

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI – SẢN XUẤT TIẾN HÙNG
ព័ន្ធអិស្សាទិស

BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP MỸ XUÂN B1 - TIẾN HÙNG NĂM 2025

Địa điểm: Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2026

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI – SẢN XUẤT TIỀN HÙNG
ព័ត៌មាន

BÁO CÁO
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG
NGHIỆP MỸ XUÂN B1 - TIỀN HÙNG NĂM 2025

Địa điểm: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, Phường Phú Mỹ,
Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
SẢN XUẤT TIỀN HÙNG



Lê Việt Hùng

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC
MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM



GIÁM ĐỐC
Dinh Liên Tohu

Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2026

MỤC LỤC

BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2025	1
I. THÔNG TIN CHUNG	1
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ TẠI KCN MỸ XUÂN B1-TIẾN HÙNG	5
III. TÌNH HÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI KCN MỸ XUÂN B1-TIẾN HÙNG	11
1. Kết quả đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung	11
2. Vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN.....	11
3. Kết quả quan trắc nước thải	15
4. Đánh giá kết quả quan trắc chất lượng bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải năm 2024	38
4.1. Kết quả quan trắc bùn thải phát sinh Quý I/2025 (tháng 03/2025).	39
4.2. Kết quả quan trắc bùn thải phát sinh Quý II/2025 (tháng 06/2025).	40
4.3. Kết quả quan trắc bùn thải phát sinh Quý III/2025 (tháng 09/2025).....	41
4.4. Kết quả quan trắc bùn thải phát sinh Quý IV/2025 (tháng 12/2025).....	43
IV. CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	44
1. Xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó và khắc phục sự cố môi trường tại Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng.	44
2. Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa ứng phó và khắc phục sự cố môi trường tại Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng.	45
3. Công tác phòng ngừa, ứng phó với các sự cố khác ảnh hưởng đến môi trường trong KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng:.....	45
4. Kết quả phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường:	46
5. Mật độ cây xanh và tỷ lệ diện tích cây xanh của KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng	46
V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	46
1. Nhận xét chung:	46

2. Đánh giá chung về tuân thủ quy định bảo vệ môi trường:	47
3. Kết luận kiến nghị:	47
PHỤ LỤC 1: PHIẾU KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH MẪU THÁNG 03/2025	49
PHỤ LỤC 2: PHIẾU KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH MẪU THÁNG 06/2025	50
PHỤ LỤC 3: PHIẾU KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH MẪU THÁNG 09/2025	51
PHỤ LỤC 4: PHIẾU KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH MẪU THÁNG 12/2025	52

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Tình hình hoạt động chung trong KCN.....	5
Bảng 2. Danh sách các cơ sở hoạt động trong KCN.....	6
Bảng 3: Kết quả quan trắc chất lượng nước thải tháng 3 năm 2025.....	16
Bảng 4: Kết quả quan trắc chất lượng nước thải tháng 6 năm 2025.....	17
Bảng 5: Kết quả giám sát chất lượng nước thải tháng 09 năm 2025	19
Bảng 6: Kết quả giám sát chất lượng nước thải tháng 12 năm 2025	20
Bảng 7. Danh mục thông số quan trắc nước thải liên tục, tự động.....	33
Bảng 8. Một số sự cố hoạt động của Trạm quan trắc nước thải tự động năm 2025	34
Bảng 9. Bảng thống kê số liệu quan trắc tự động	36
Bảng 10: Thống kê giá trị quan trắc trung bình 1 giờ so với QCVN 40:2011/BTNMT .	36
Bảng 11: Kết quả quan trắc chất lượng bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải tại KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng tháng 03/2025.....	39
Bảng 12: Kết quả quan trắc chất lượng bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải tại KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng tháng 06/2025.....	40
Bảng 13: Kết quả quan trắc chất lượng bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải tại KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng tháng 09/2025.....	41
Bảng 14: Kết quả quan trắc chất lượng bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải tại khu vực KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng tháng 12/2025.....	43

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Máy tính theo dõi hằng ngày Trạm QTNT tự động liên tục KCN	26
Hình 2: Mương hở quan trắc Trạm QTNT tự động liên tục KCN.....	28
Hình 3: Camera giám sát nước thải tại 2 vị trí của Trạm QTNT tự động KCN.....	30
Hình 4: Màn hình hiển thị kết quả đo các thông số nước thải Trạm QTNT tự động liên tục KCN	31
Hình 5. Thiết bị lấy mẫu nước thải tự động Trạm QTNT tự động liên tục KCN.....	32

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIẾN HÙNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/BC-TH.2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG.

* Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIẾN HÙNG.**

- Địa chỉ chủ đầu tư: số 61, đường số 17, Khu Mỹ Thái 2-S4, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Điện thoại: 028.62963132. Fax : 028.38553137.

- Người đại diện: **ÔNG LÊ VIỆT HÙNG** Chức vụ: **TỔNG GIÁM ĐỐC**

* Tên cơ sở: **Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng - KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng.**

- Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Điện thoại: 028.3948888. Fax: 028.3949999.

- Người đại diện: **ÔNG LÊ VIỆT HÙNG** Chức vụ: **GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH.**

- Ngành nghề thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng bao gồm:

TT	Ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành kinh tế Việt Nam
1.	Sản xuất, chế biến thực phẩm	C10
2.	Dệt (không bao gồm công đoạn nhuộm)	C13
3.	Sản xuất trang phục	C14
4.	Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (trừ mã C15110)	C15
5.	Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết, bện	C16

TT	Ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành kinh tế Việt Nam
6.	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (trừ mã C17010)	C17
7.	In, sao chép bản ghi các loại	C18
8.	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic	C22
9.	Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (trừ các mã C23941; C23942)	C23
10.	Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi	C251
11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại (không bao gồm gia công xi mạ; xi mạ là một công đoạn của quá trình sản xuất)	C259
12.	Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (không bao gồm gia công xi mạ; xi mạ là một công đoạn của quá trình sản xuất)	C26
13.	Sản xuất thiết bị điện	C27
14.	Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu	C28
15.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ (không bao gồm gia công xi mạ; xi mạ là một công đoạn của quá trình sản xuất)	C293
16.	Sản xuất, lắp ráp phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	C309
17.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	C31
18.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	C325
19.	Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị (không bao gồm gia công xi mạ; xi mạ là một công đoạn của quá trình sản xuất)	C33
20.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện mặt trời	D35116

- Công ty TNHH TM – SX Tiến Hùng hoạt động theo Giấy Chứng nhận đầu tư số: 49221000169 cấp ngày 10 tháng 12 năm 2009 do Ban quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa Vũng Tàu cấp; công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công

ty TNHH hai thành viên trở lên số: 0301102189 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 3 năm 1994, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 06 tháng 5 năm 2022. Ngoài ra, Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng - KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng hoạt động theo ủy quyền của công ty TNHH TM-SX Tiến Hùng và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0301102189-002 cấp đăng ký lần đầu: ngày 19/08/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 25/01/2019, do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

- Giấy phép môi trường: Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng” – Giai đoạn 1 (diện tích 197,72 ha) tại Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu của Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiến Hùng được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép Môi trường số: 114/GPMT-BTNMT ngày 20 tháng 4 năm 2023.

- Chủ dự án đã thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng” – Giai đoạn 1 (diện tích: 197,72 ha) theo nội dung quy định của giấy phép môi trường được cấp.

- Phạm vi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Hệ thống xử lý nước thải công suất 3.000 m³/ngày.đêm.

- Thời gian vận hành thử nghiệm: 09/05/2023 – 30/07/2023.

- Ngày 26/07/2023, Bộ tài nguyên và môi trường đã có thông báo số: 2342/KSONMT-MTMN V/v: Kế hoạch kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng”.

- Ngày 03/08/2023, Bộ tài nguyên và môi trường đã tiến hành kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải theo thông báo số: 2342/KSONMT-MTMN và tiến hành lấy mẫu đối chứng nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng công suất 3.000 m³/ngày đêm, tiêu chuẩn xả thải cột A QCVN 40:2011/BTNMT, Hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$.

- Ngày 15/08/2023, chủ dự án đã nhận được kết quả phân tích đối chứng mẫu nước thải sau xử lý lấy ngày 03/08/2023, kết quả phân tích mẫu đối chứng nước thải sau xử lý cho

thấy các chỉ tiêu ô nhiễm trong nước thải đều đạt cột A QCVN 40:2011/BNTMT, Hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$.

- Ngày 18/08/2025, Công ty TNHH TM-SX Tiến Hùng đã gửi văn bản số: 188/CV-MT kèm theo Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng” Giai đoạn 1 197,72 Ha sau khi đã chỉnh sửa bổ sung theo ý kiến của Đoàn kiểm tra ngày 03/08/2025 gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ TẠI KCN MỸ XUÂN B1-TIẾN HÙNG:

a) Tóm tắt tình hình hoạt động chung trong KCN:

Bảng 1. Tình hình hoạt động chung trong KCN

Tên KCN đang hoạt động	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Tên chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng	Số lượng cơ sở đang hoạt động trong KCN	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Hệ thống thu gom nước mưa (có/ không)	Xử lý nước thải (m³/ng.đêm)			Tổng lượng CTR phát sinh			Công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Tỷ lệ cây xanh
							Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m³/ngày đêm)	Công suất thiết kế của HTXLNT (m³/ngày đêm)	Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)		
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
KCN MỸ XUÂN B1-TIẾN HÙNG	KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng, P. Phú Mỹ, TP. HCM, Việt Nam	200 (ha)	Công ty TNHH TM SX Tiến Hùng	24	81	có	1.543,4	3.000	pH, Nhiệt độ, COD, TSS, Amoni, Lưu lượng đầu vào + đầu ra	0,6	130.140	506	Hồ sự cố (6.000 m³) dùng cho việc lưu trữ nước thải trong thời gian khắc phục sự cố.	12,15

b) Chi tiết danh sách các cơ sở hoạt động trong KCN:

Bảng 2. Danh sách các cơ sở hoạt động trong KCN

TT	Tên cơ sở hoạt động trong KCN	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM, xác nhận bảo vệ MT; Giấy phép môi trường (nếu có)	Loại hình sản xuất chính/ quy mô công suất	Nước thải			Khí thải		Tổng lượng CTR phát sinh			Tỷ lệ cây xanh
				Tổng lượng nước thải phát sinh thực tế (m ³ /ngày đêm)	Đầu nối vào HTXLNT	Tách đầu nối (ghi rõ hệ thống quan trắc tự động, nếu có)	Lượng khí thải phát sinh (m ³ /giờ)	Quan trắc khí thải tự động, liên tục (ghi rõ thông số)	Sinh hoạt (tấn/năm)	Công nghiệp thông thường (kg/năm)	Nguy hại (kg/năm)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Công ty TNHH Dệt Tahtong Việt Nam	35/GPMT-BQL ngày 20/06/2025	Sản xuất sợi nhân tạo	125,8	Đã đầu nối	Không có	1.600	Không có	12	54.330	481	34,75%
2	Công ty TNHH CJ Food Việt Nam	GXM: 17/BQL-MT ngày 06/10/2016. 159/ BQL-MT ngày 12/12/2017	Sản xuất bột mì	58,7	Đã đầu nối	Không có	145.260	Không có	3,9	180.000	5.635	31,71%
3	Công ty TNHH CJ Food Việt Nam – CN BRVT	GXM: 1073/BQL-MT ngày 29/04/2021	Sản xuất đường _ hương liệu	1,9	Đã đầu nối	Không có	12.000	Không có	0,4	78.000	1.408	≥ 20%

4	Công ty TNHH E-TOP Việt Nam	06/GPMT-BQL ngày 06/03/2023	Gia công các sản phẩm may mặc	216,5	Đã đấu nối	Không có	16.200	Không có	35,8	1.039.650	3.317	$\geq 20\%$
5	Công ty Cổ phần Hanacans	24/GPMT-BQL ngày 9/7/2024 74/GPMT-BQL ngày 28/11/2025 (ĐC lần 1)	Sản xuất vỏ lon nhôm	366,8	Đã đấu nối	Không có	56.566	Không có	7,4	2.764.245	704.566	$\geq 20\%$
6	Công ty TNHH Thép Shangk Kai Việt Nam	59/QĐ-BQL ngày 10/04/2019 ĐKMT: 01.06 SK ngày 04/06/2024	Sản xuất gia công sắt thép và kim loại.	1,8	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	4,32	200	100	$\geq 20\%$
7	Công ty TNHH Samshin	281/UBND-ĐC ngày 26/05/2025 (ĐKMT UBND P.Mỹ Xuân)	Sản xuất máy nông cụ, máy tạo hình kim loại,...	1,4	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	0,2	Không có	Không có	$\geq 20\%$
8	Công ty TNHH Đại Không Gian	01/ĐKMT-DADT ngày 20/10/2025 ĐKMT UBND P. Phú Mỹ)	Gia công dán phủ bề mặt gỗ BP, MDF	9,9	Đã đấu nối	Không có	1.800	Không có	30	2.400	1.000	$\geq 20\%$
9	Công ty TNHH Muji Việt Nam	493/UBND-ĐC ngày 17/08/2023 (ĐKMT UBND P.Mỹ Xuân)	Sản xuất các sản phẩm nhựa	10,4	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	3,36	0	600	$\geq 20\%$

10	Công ty TNHH VT Minh Phong Toppro	485/BQL-MT ngày 02/03/2021	Sản xuất sơ mi rơ móc.	9,1	Đã đấu nối	Không có	50	Không có	1	300	800	$\geq 20\%$
11	Công ty TNHH Bao bì nước giải khát Crown Vũng Tàu	15/GPMT-BQL ngày 08/05/2024	Sản xuất vỏ lon nhôm	133,3	Đã đấu nối	Không có	89.820	Không có	29,64	6.254.700	706.268	$\geq 20\%$
12	Công ty TNHH Junwoo Vina	900/UBND-ĐC ngày 01/11/2024 (ĐKMT UBND P.Mỹ Xuân)	Sản xuất lưới nông nghiệp	9,9	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	2,16	56.700	485	$\geq 20\%$
13	Công ty TNHH Thép Tung Wang	12/UBND-ĐC ngày 26/06/2025 (ĐKMT UBND P.Mỹ Xuân)	Sản xuất gia công sắt thép và kim loại.	0,9	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	1,73	10	200	20%
14	Công ty TNHH Liên Doanh Cát Phú-Tân Thành	3324/GPMT-BQL ngày 25/11/2022	Sản xuất dăm gỗ xuất khẩu	23,5	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	7,5	7.200	155	$\geq 20\%$
15	Công ty TNHH Hanyung Vina	40/GPMT-BQL ngày 04/08/2023	Sản xuất các sản phẩm từ nhôm	35,6	Đã đấu nối	Không có	15.000	Không có	3,25	31.857	18.695	$\geq 20\%$
16	Công ty TNHH KingMore Racking VN	37/GPMT-BQL ngày 31/07/2023	Sản xuất kệ để hàng	9,1	Đã đấu nối	Không có	50.042	Không có	4,2	0	498	$\geq 20\%$

17	Công ty TNHH Hsia Cheng Việt Nam	373/UBND ngày 30/06/2023 (ĐKMT UBND P.Mỹ Xuân)	Sản xuất lưới nông nghiệp	0,9	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	0,4	10	Chưa phát sinh	$\geq 20\%$
18	Công ty TNHH Công nghiệp Carol Bike	26/GPMT-BQL ngày 12/07/2024	Sản xuất xe đạp, xe đạp điện.	8,1	Đã đấu nối	Không có	138.000	Không có	2,6	70	1.868	20,01%
19	Công ty TNHH TM SX Tiến Hùng	793/UBND-ĐC ngày 25/12/2023 (ĐKMT UBND P.Mỹ Xuân)	Cho thuê nhà xưởng	-	Đã đấu nối	Không có	-	-	-	-	-	$\geq 20\%$
	1. Công ty TNHH CNQT Zhongxi VN (thuê nhà xưởng).	47/UBND ngày 20/01/2025 (ĐKMT UBND P.Mỹ Xuân)	Sản xuất dụng cụ chà nhám đánh bóng, giấy chà nhám.	0,6	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	Chưa phát sinh	Chưa phát sinh	Chưa phát sinh	$\geq 20\%$
20	Công ty TNHH Pavonine Vina	55/GPMT-BQL ngày 22/11/2024	Sản xuất linh kiện điện tử	248,0	Đã đấu nối	Không có	29.183	Không có	6,72	72.591	433.030	$\geq 20\%$
21	Công ty TNHH Vũ Chân	10/VUCHAN-ĐKMT ngày 19/09/2022 (ĐKMT UBND P.Mỹ Xuân)	Sản xuất sợi tơ nhân tạo	69,1	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	12	93.050	500	$\geq 20\%$
22	Công ty TNHH Trung	31/QĐ-BQL-MT ngày 31/03/2011	Gia công, cắt tạo	-	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	-	-	-	$\geq 20\%$

	tâm Thép Vina		hình thép cuộn.									
	Công ty TNHH tái chế Nhôm Vina Ogawa	14/GXN-STNMT ngày 07/09/2018	Tái chế nhôm	4,4	Đã đấu nối	Không có	6.795	Không có	1,8	8.550	960	
23	Công ty TNHH Chất lượng Toàn cầu Superior	131/QĐ-BQL-MT ngày 12/10/2009	Sản xuất gia công các sản phẩm giấy	24,2	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	42,15	104.250	2.869	≥ 20%
24	Công ty TNHH NLTA CN CJ Việt Nam	1821/GXN-UBND ngày 18/02/2022	Sản xuất nguyên liệu thức ăn	61,3	Đã đấu nối	Không có	59,5	Không có	8,94	1.159.580	640	≥ 20%
25	Công ty TNHH Ô-tô Vina – CN Phú Mỹ.	361/UBND ngày 22/06/2023 (ĐKMT UBND P.Mỹ Xuân)	Sản xuất linh kiện, phụ kiện ô tô.	10,1	Đã đấu nối	Không có	Không có	Không có	36,83	10.810	3.854.110	≥ 20%
26	Công ty TNHH MTV Nhựa Phú Mỹ.	-	Sản xuất hạt nhựa	5,9	Đã đấu nối	Không có	-	-	-	-	-	≥ 20%
27	Công ty Cổ phần Tôn Vạn Thành	-	Sản xuất tôn lạnh, tôn màu.	-	Đang xây dựng, chưa đấu nối	-	-	-	-	-	-	-

IV. TÌNH HÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI KCN MỸ XUÂN B1-TIẾN HÙNG

1. Kết quả đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung

- Số cơ sở đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN: **26 cơ sở**, trong đó có 26 cơ sở đang hoạt động phát sinh nước thải.
- Tổng lượng nước thải từ các cơ sở này xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung: **1.543,4 m³/ngày đêm**.
- Số cơ sở được miễn trừ đầu nối và tổng lượng nước thải phát sinh của các cơ sở này: không có.
- Số cơ sở không/chưa đầu nối theo quy định và tổng lượng nước thải phát sinh của các cơ sở này: hiện tại có 1 doanh nghiệp đang trong quá trình xây dựng nên chưa thực hiện đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung KCN, dự kiến tổng lượng nước thải phát sinh khoảng 100 m³/ngày.đêm. Các doanh nghiệp này sau khi hoàn thành xây dựng nhà xưởng sẽ thực hiện đầu nối vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung KCN theo đúng quy định.

2. Vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN

Hiện tại, KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng đã có 27 nhà đầu tư với tỷ lệ lấp đầy khoảng 81%, trong đó có 26 Công ty đang hoạt động, 1 Công ty đang xây dựng.

Công ty đã hoàn thiện đầu tư hệ thống thu gom, xử lý, thoát nước thải của toàn KCN tách biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Nước thải nội bộ từ các nhà máy thứ cấp sẽ do Chủ đầu tư nhà máy tự chịu trách nhiệm xử lý nước thải sơ bộ đạt giá trị tiêu chuẩn cho phép theo hợp đồng ký kết với KCN trước khi đầu nối vào Hệ thống XLNT tập trung của KCN để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi xả thải ra môi trường.

Công ty đã đầu tư xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng cho giai đoạn 1 với công suất thiết kế là **3.000 m³/ngày.đêm**, tiêu chuẩn xả thải **cột A, QCVN 40:2011/BTNMT, Hệ số K_q = 0,9, K_f = 1,0** và đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp **Giấy phép môi trường số: 114/GPMT-BTNMT ngày 20 tháng 4 năm 2023**. Nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý của công ty là suối Bò Kè, chảy ra sông Thị Vải.

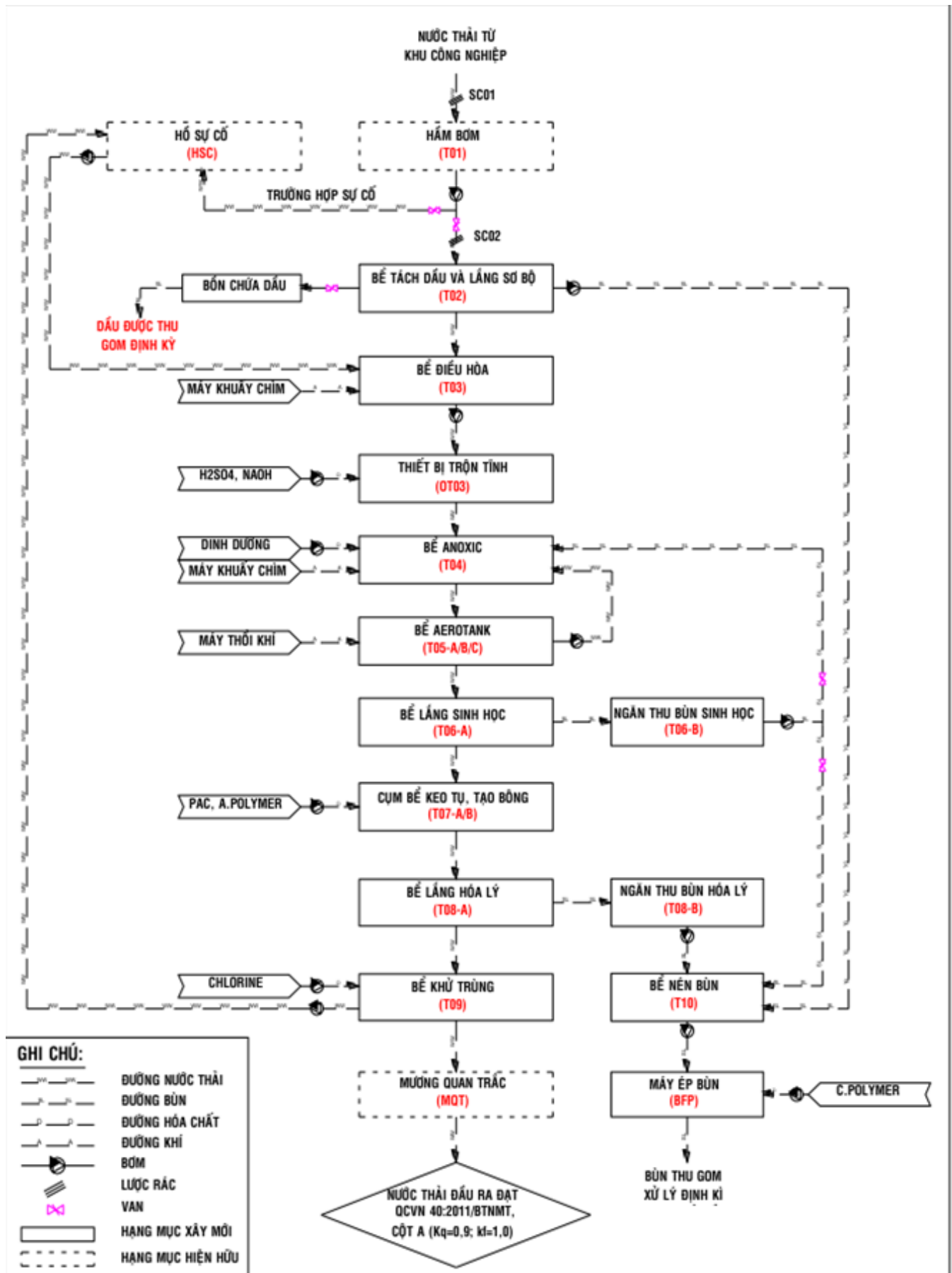
- Ngày 03/08/2023, Bộ tài nguyên và môi trường đã tiến hành kiểm tra thực tế công trình

xử lý chất thải theo thông báo số: 2342/KSONMT-MTMN và tiến hành lấy mẫu đối chứng nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng công suất 3.000 m³/ngày đêm, tiêu chuẩn xả thải cột A QCVN 40:2011/BTNMT, Hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$.

- Ngày 15/08/2023, chủ dự án đã nhận được kết quả phân tích đối chứng mẫu nước thải sau xử lý lấy ngày 03/08/2023, kết quả phân tích mẫu đối chứng nước thải sau xử lý cho thấy các chỉ tiêu ô nhiễm trong nước thải đều đạt cột A QCVN 40:2011/BTNMT, Hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$.

- Ngày 18/08/2025, Công ty TNHH TM-SX Tiến Hùng đã gửi văn bản số: 188/CV-MT kèm theo Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng” Giai đoạn 1 197,72 Ha sau khi đã chỉnh sửa bổ sung theo ý kiến của Đoàn kiểm tra ngày 03/08/2025 gửi đến các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

Hình 1. Quy trình công nghệ xử lý của HTXLNT công suất 3.000 m³/ngày.đêm:



- Phương thức vận hành hệ thống xử lý nước thải: Nước thải từ các nhà máy được xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn cho phép của KCN (cột B, QCVN 40:2011/BTNMT) sẽ được đầu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN công suất 3.000 m³/ngày đêm để tiếp tục xử lý bằng công nghệ sinh học hiếu khí kết hợp công nghệ hóa – lý đạt tiêu chuẩn cho phép cột A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Hệ số K_q = 0,9; K_f = 1,0) sẽ được phép xả ra nguồn tiếp nhận là Suối Bò Kè, chảy ra Sông Thị Vải.
- Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp phát sinh trong năm 2025 là **563.348 m³**. Tổng lưu lượng nước thải phát sinh trong năm 2024 là **484.551 m³**. Tổng lưu lượng theo thiết kế trong giấy phép môi trường số: **114/GPMT-BTNMT** ngày 20/04/2023 là **3.000 m³/ngày đêm**.
- Lưu lượng nước thải phát sinh từ các Doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN năm 2025 là **1.547,4 m³/ngày đêm**.
- Lưu lượng nước thải đầu ra của Trạm xử lý nước thải tập trung KCN trong năm 2025 là **1.543,4 m³/ngày đêm** (căn cứ từ kết quả đồng hồ lưu lượng nước thải đầu ra Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025).
- Theo kết quả thống kê như trên:
 - + Tỷ lệ nước thải phát sinh thực tế theo thống kê từ các Doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN so với công suất xử lý là **51,4%**.
 - + Chênh lệch giữa nước thải phát sinh thực tế theo thống kê từ các Doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN so với thống kê lưu lượng nước thải đầu ra theo kết quả từ Trạm quan trắc nước thải tự động của KCN là cao hơn khoảng **4 m³/ngày đêm**, nguyên nhân là do số liệu thống kê chỉ ở mức tương đối chính xác bởi đa số các nhà máy đang hoạt động trong KCN chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt trong quá trình hoạt động sản xuất nên lưu lượng nước thải phát sinh tính toán cho 1 ngày đêm sẽ lấy theo số liệu tính phí xử lý nước thải trung bình của năm 2025.
- Số ngày vận hành trong năm 2025 là **363 ngày**. Số ngày dừng vận hành hoặc bảo dưỡng là 2 ngày do lịch cúp điện có thông báo trước từ Điện lực khu vực.
- Lượng điện tiêu thụ cho việc vận hành Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng năm 2025 là **31.528,7 kWh/ tháng** (378.344 kWh/năm).

- Lượng bùn thải phát sinh trong năm 2025 bao gồm: bùn thải công nghiệp thông thường là **130.140 kg**, bùn thải có chứa các thành phần nguy hại là **0 kg**. Bùn thải phát sinh được lưu trữ trong kho chứa chất thải và được chuyển giao định kỳ cho Công ty TNHH Môi trường Quý Tiến theo Hợp đồng dịch vụ số: 0110/HĐDV/QT-TH/2024 có hiệu lực từ ngày 01/10/2024 đến hết ngày 30/09/2025 và Công ty TNHH TM-MT Thiên Phước – CN TP. HCM theo Hợp đồng dịch vụ số: 117/2025/XLCT/TP-TH có hiệu lực từ ngày 01/10/2025 đến hết ngày 31/03/2026 để xử lý theo đúng quy định.

3. Kết quả quan trắc nước thải

a. Quan trắc định kỳ nước thải công nghiệp

Để đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường nước thải công nghiệp tại KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng, Công ty TNHH thương mại sản xuất Tiến Hùng đã phối hợp với Trung tâm phân tích và đo đạc Môi trường Phương Nam tiến hành lấy mẫu nước thải như sau:

- Thời gian quan trắc: tiến hành lấy mẫu nước thải vào tháng 03/2025, tháng 06/2025, tháng 09/2025 và tháng 12/2025 trong điều kiện trời nắng khô ráo và các nhà máy trong KCN hoạt động bình thường.
- Tần suất quan trắc: 4 lần/năm đối với 30 thông số như sau: Nhiệt độ, pH, độ màu, TSS, BOD₅, COD, Fe, tổng N, Cu, Pb, Zn, Hg, Cd, As, Ni, Cr³⁺, Cr⁶⁺, Mn, NH₄⁺, dầu mỡ khoáng, Clo dư, CN⁻, tổng phenol, tổng P, sunfua, florua, Clorua, Coliform, tổng hoạt độ phóng xạ α , tổng hoạt độ phóng xạ β . Tần suất quan trắc: 1 lần/năm đối với 3 thông số như sau: tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ, tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ, tổng PCB.
- Vị trí quan trắc: 01 điểm tại mương đo lưu lượng nước thải đầu ra – Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng.
- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 04 mẫu.
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K_f = 1,0; K_q = 0,9.
- Đơn vị thực hiện quan trắc: **Cơ quan tư vấn là Trung tâm phân tích và đo đạc Môi trường Phương Nam.**

+ Địa chỉ: số 15, Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện: **ThS. Đinh Tấn Thu**

Chức vụ: **Giám đốc.**

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường, số hiệu: VIMCERTS 075 do Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp ngày 22 tháng 04 năm 2024.

+ Chứng nhận do Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 cấp cho nhân viên đã tham dự khóa học Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý PTN theo ISO/IEC 17025:2005 và Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý PTN theo TCVN Iso/IEC 17025:2005.

+ Giấy chứng nhận do Văn phòng Công nhận chất lượng của Bộ Khoa học và Công nghệ cấp phù hợp theo ISO 17025:2005. Mã số VILAS 533

+ Giấy phép Đo, kiểm tra môi trường lao động do Bộ Y Tế cấp.

+ Giấy chứng nhận hoạt động Khoa học và Công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

- **Đánh giá kết quả quan trắc chất lượng nước thải năm 2025:**

Bảng 3: Kết quả quan trắc chất lượng nước thải tháng 3 năm 2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				NT01	Cột A, $K_f=1,0$; $K_q=0,9$
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	30,0	40
2	Độ màu ^(#)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	< 5	50
3	pH ^(#)	-	TCVN 6492:2011	6,56	6 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	5	27
5	COD ^(#)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	14	67,5
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	6	45
7	Asen (As) ^(#)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	< 0,00050	0,045
8	Thủy ngân (Hg) ^(#)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	< 0,00030	0,0045
9	Chì (Pb) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,09
10	Cadimi (Cd) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,00020	0,045
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(#)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,0030	0,045
12	Cr ³⁺	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,003	0,18
13	Đồng (Cu) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,030	1,8

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				NT01	Cột A, $K_f=1,0$; $K_q=0,9$
14	Kẽm (Zn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,020	2,7
15	Niken (Ni) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,18
16	Mangan (Mn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,31	0,45
17	Sắt (Fe) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,42	0,9
18	Tổng xyanua (CN ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2023	< 0,0015	0,063
19	Tổng phenol ^(#)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	< 0,0020	0,09
20	Tổng dầu mỡ khoáng ^(#)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 1,2	4,5
21	Sunfua (S ²⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	0,18
22	Florua (F ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	0,92	4,5
23	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	1,43	4,5
24	Tổng Nito ^(#)	mg/L	TCVN 6638:2000	9,4	18
25	Tổng Photpho (tính theo P) ^(#)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,4	3,6
26	Clorua (Cl ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500.Cl ⁻ .B:2023	172,1	450
27	Clo du ^(#)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	< 0,03	0,9
28	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 6053:2021	< 0,0100	0,1
29	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 6219:2021	< 0,30	1
30	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8	3.000

Bảng 4: Kết quả quan trắc chất lượng nước thải tháng 6 năm 2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				NT01	Cột A, $K_f=1,0$; $K_q=0,9$
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	30,0	40
2	Độ màu ^(#)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	< 5	50
3	pH ^(#)	-	TCVN 6492:2011	6,69	6 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	6	27

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				NT01	Cột A, $K_f=1,0$; $K_q=0,9$
5	COD ^(#)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	15	67,5
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	< 5	45
7	Asen (As) ^(#)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	< 0,00050	0,045
8	Thủy ngân (Hg) ^(#)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	< 0,00030	0,0045
9	Chì (Pb) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,09
10	Cadimi (Cd) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,00020	0,045
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(#)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,0030	0,045
12	Cr ³⁺	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,003	0,18
13	Đồng (Cu) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,030	1,8
14	Kẽm (Zn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,020	2,7
15	Niken (Ni) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,18
16	Mangan (Mn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,24	0,45
17	Sắt (Fe) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,51	0,9
18	Tổng xyanua (CN ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2023	< 0,0015	0,063
19	Tổng phenol ^(#)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	< 0,0020	0,09
20	Tổng dầu mỡ khoáng ^(#)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 1,2	4,5
21	Sunfua (S ²⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	0,18
22	Florua (F ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	0,77	4,5
23	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(#)	mg/L	TCVN 5988:1995	1,03	4,5
24	Tổng Nito ^(#)	mg/L	TCVN 6638:2000	8,68	18
25	Tổng Photpho (tính theo P) ^(#)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,90	3,6
26	Clorua (Cl ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500.Cl ⁻ .B:2023	107,4	450
27	Clo dư ^(#)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	< 0,03	0,9
28	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 6053:2021	< 0,0100	0,1

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				NT01	Cột A, $K_f=1,0$; $K_q=0,9$
29	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 6219:2021	< 0,30	1
30	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8	3.000

Bảng 5: Kết quả giám sát chất lượng nước thải tháng 09 năm 2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				NT01	Cột A, $K_f=1,0$; $K_q=0,9$
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,4	40
2	Độ màu ^(#)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	7	150
3	pH ^(#)	-	TCVN 6492:2011	6,56	5,5 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	9	27
5	COD ^(#)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	21	67,5
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	< 5	45
7	Asen (As) ^(#)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	< 0,00050	0,045
8	Thủy ngân (Hg) ^(#)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	< 0,00030	0,0045
9	Chì (Pb) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,09
10	Cadimi (Cd) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,00020	0,045
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(#)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,0030	0,045
12	Cr ³⁺	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,003	0,18
13	Đồng (Cu) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,030	1,8
14	Kẽm (Zn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,020	2,7
15	Niken (Ni) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,18
16	Mangan (Mn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,16	0,45
17	Sắt (Fe) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,32	0,9
18	Tổng xyanua (CN ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2023	< 0,0015	0,063
19	Tổng phenol ^(#)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	< 0,0020	0,09

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				NT01	Cột A, K _f =1,0; K _q =0,9
20	Tổng dầu mỡ khoáng ^(#)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 0,9	4,5
21	Sunfua (S ²⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	0,18
22	Florua (F ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	0,52	4,5
23	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(#)	mg/L	TCVN 5988:1995	1,4	4,5
24	Tổng Nito ^(#)	mg/L	TCVN 6638:2000	9,1	18
25	Tổng Photpho (tính theo P) ^(#)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,2	3,6
26	Clorua (Cl ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500.Cl ⁻ .B:2023	240,2	450
27	Clo dư ^(#)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	< 0,03	0,9
28	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 6053:2021	< 0,0100	0,1
29	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 6219:2021	< 0,30	1
30	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8	3.000

Bảng 6: Kết quả giám sát chất lượng nước thải tháng 12 năm 2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40: 2011/BTNMT
				NT01	Cột A, K _q =0,9 và K _f =1
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	30,2	40
2	Độ màu ^(#)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	5	50
3	pH ^(#)	-	TCVN 6492:2011	7,02	6 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	5	27
5	COD ^(#)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	11	67,5
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	< 5	45
7	Asen (As) ^(#)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	< 0,00050	0,045
8	Thủy ngân (Hg) ^(#)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	< 0,00030	0,0045
9	Chì (Pb) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,09

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40: 2011/BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
10	Cadimi (Cd) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,00020	0,045
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(#)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,0030	0,045
12	Cr ³⁺	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,003	0,18
13	Đồng (Cu) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,030	1,8
14	Kẽm (Zn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,020	2,7
15	Niken (Ni) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,18
16	Mangan (Mn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,062	0,45
17	Sắt (Fe) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,39	0,9
18	Tổng xyanua (CN ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2023	< 0,0015	0,063
19	Tổng phenol ^(#)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	< 0,0020	0,09
20	Tổng dầu mỡ khoáng ^(#)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,0	4,5
21	Sunfua (S ²⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	0,18
22	Florua (F ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	3,48	4,5
23	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	1,12	4,5
24	Tổng Nitơ ^(#)	mg/L	TCVN 6638:2000	7,07	18
25	Tổng Photpho (tính theo P) ^(#)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,1	3,6
26	Clorua (Cl ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500.Cl ⁻ .B:2023	194,2	450
27	Clo dư ^(#)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	< 0,03	0,9
28	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 6053:2021	< 0,0100	0,1
29	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 6219:2021	< 0,30	1
30	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8	3.000
31	PCB	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3630C + US EPA Method 8270D	< 0,066	2,7
	PCB ₂₈	µg/L		< 0,066	-

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40: 2011/BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
	<i>PCB₅₂</i>	<i>µg/L</i>		< 0,066	-
	<i>PCB₁₀₁</i>	<i>µg/L</i>		< 0,066	-
	<i>PCB₁₁₈</i>	<i>µg/L</i>		< 0,066	-
	<i>PCB₁₃₈</i>	<i>µg/L</i>		< 0,066	-
	<i>PCB₁₅₃</i>	<i>µg/L</i>		< 0,066	-
	<i>PCB₁₈₀</i>	<i>µg/L</i>		< 0,066	-
32	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	<i>µg/L</i>	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	< 0,0060	45
	<i>Aldrin</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>Dieldrin</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>Endrin</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>Endrin keton</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>Endrin aldehyt</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>α-BHC</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>β-BHC</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>γ-BHC</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>δ-BHC</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>2,4'-DDD</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>4,4'-DDD</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>2,4'-DDE</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>4,4'-DDE</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>DDTs</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>2,4'-DDT</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>4,4'-DDT</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>cis-Chlordane</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-
	<i>Chlordane</i>	<i>µg/L</i>		< 0,0060	-

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40: 2011/BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
	<i>trans-Chlordane</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>alpha-Endosunfal</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>beta-Endosunfal</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Endosunfan Sunfate</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Heptachlor</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Heptachlor epoxide</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Heptachlor-endo- epoxide</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Hexachlorobenze ne</i>	µg/L		< 0,006	-
	<i>Methoxychlor</i>	µg/L		< 0,0060	-
33	Hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	< 0,0060	270
	<i>Azinphos ethyl</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Azinphos methyl</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Clofenvinphos</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Chloropyriphos</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Chloropyriphos methyl</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Diazinon</i>	µg/L		< 0,006	-
	<i>Dimethoate</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Disulfoton</i>	µg/L		< 0,006	-
	<i>Parathion ethyl</i>	µg/L		< 0,006	-
	<i>Bromophos Ethyl</i>	µg/L		< 0,006	-
	<i>Bromophos Methyl</i>	µg/L		< 0,006	-
	<i>Ethion</i>	µg/L		< 0,006	-
	<i>Fenthion</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Formothion</i>	µg/L		< 0,0060	-

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40: 2011/BTNMT
				NT01	Cột A, K _q =0,9 và K _f =1
	Malathion	µg/L		< 0,006	-
	Parathion methyl	µg/L		< 0,006	-

Ghi chú:

- Kết quả có giá trị tại thời điểm quan trắc, lấy mẫu và trên mẫu thử nghiệm;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.
- (#): Thông số được chứng nhận Vilas

***Nhận xét:**

Dựa vào kết quả phân tích nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý cho thấy tất cả các chỉ tiêu phân tích đều đạt tiêu chuẩn, nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K_f = 1,0; K_q = 0,9. Điều này cho thấy hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng đang hoạt động hiệu quả, chất lượng nước đầu ra đạt yêu cầu và được phép xả vào nguồn tiếp nhận.

b. Quan trắc nước thải liên tục, tự động

➤ **Thông tin về hệ thống quan trắc nước thải liên tục, tự động**

❖ Thông tin về quá trình lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ lúc hoạt động đến hiện tại như sau:

- Tháng 03/2017, Công ty đã hoàn thành lắp đặt Trạm quan trắc nước thải và kết nối, truyền dữ liệu quan trắc nước thải về Trung tâm quan trắc tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

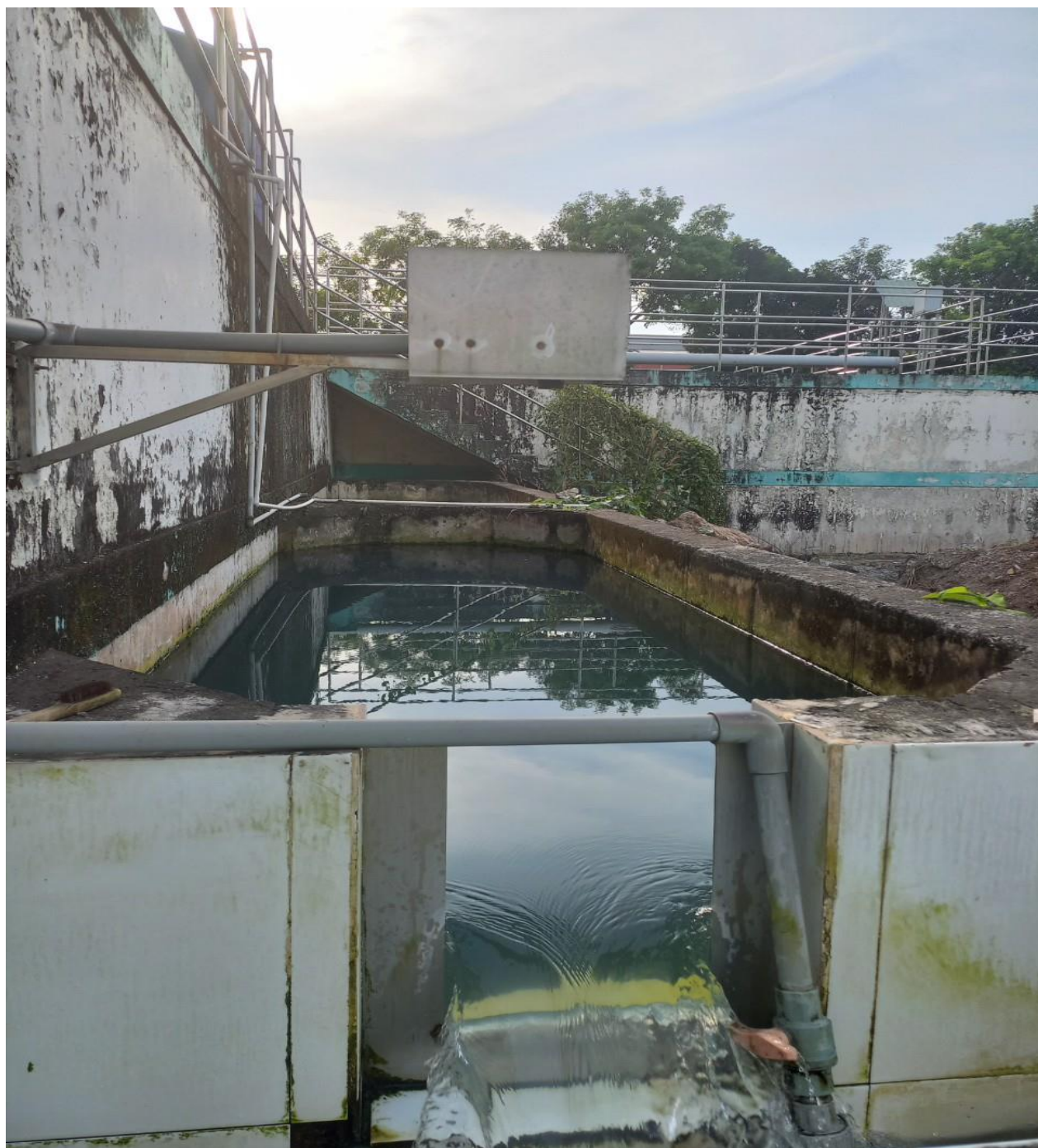
- Tháng 11/2018, KCN cũng đã tiến hành lắp đặt thay thế bộ truyền dữ liệu mới, lắp đặt bổ sung các thiết bị như: thiết bị chống sét lan truyền theo Thông tư 24:2017/BTNMT cho trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN. Tháng 12/2018, trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN đã hoàn kết nối và truyền dữ liệu về Trung tâm quan trắc tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tháng 05/2019, KCN đã ký hợp đồng lắp đặt thay thế một số thiết bị mới để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Thông tư 24:2017/BTNMT ngày 01/09/2017.
- Tháng 11/2019, KCN đã gửi hồ sơ xin hoàn thành thay thế các thiết bị Trạm quan trắc nước thải tự động KCN gửi cơ quan có chức năng để xin xác nhận hoàn thành thay thế và truyền dữ liệu về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu thuộc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BRVT theo đúng yêu cầu của Thông tư 24:2017/BTNMT.
- Ngày 18/03/2021, KCN đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BR-VT gửi Thông báo số: 61/TB-STNMT “Thông báo về việc tiếp nhận, kết nối hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu về Trung tâm tiếp nhận của tỉnh” trong đó xác nhận KCN đã hoàn thành lắp đặt, kết nối và truyền dữ liệu quan trắc nước thải tự động liên tục của Trạm quan trắc nước thải KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng và yêu cầu bổ sung thêm thông số Amoni theo nghị định 40:2019/NĐ-CP.
- Tháng 05/2021, KCN đã tiến hành lắp đặt bổ sung thiết bị đo Amoni và gửi văn bản hoàn thành bổ sung thiết bị đo Amoni về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BR-VT để xác nhận hoàn thành.
- Ngày 06/08/2021, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BR-VT đã có văn bản số: 5303/STNMT-BVMT “V/v nâng cấp, bổ sung thiết bị đo thông số Amoni cho hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng” trong đó xác nhận KCN đã hoàn thành lắp đặt bổ sung thiết bị đo Amoni để chính thức đi vào vận hành theo quy định.
- Ngày 18/12/2023, KCN đã gửi văn bản số: 74/CV-TH.2023 V/v: Hoàn thành đầu tư xây dựng mới Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng công suất 3.000 m³/ngày đêm theo tiêu chuẩn cột A QCVN 40:2011/BTNMT, $K_f = 1,0$; $K_q = 0,9$ gửi Sở tài nguyên và môi trường tỉnh BR-VT và Ban quản lý các KCN BR-VT. Trong đó, công ty cũng đã thông báo về việc đã hoàn thành thực hiện Kiểm định hiệu chuẩn Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng theo Thông tư 10:2021/BTNMT và gửi 01 bộ hồ sơ của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng để báo cáo và xem xét.
- Hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục được Công ty theo dõi hàng ngày và ghi chép lưu trữ dữ liệu theo đúng quy định.

❖ Vị trí, địa điểm lắp đặt trạm: Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục của KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng tại Phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tọa độ của nhà điều hành đặt các thiết bị quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng : $X = 178784$; $Y = 746498$, theo hệ tọa độ VN2000.

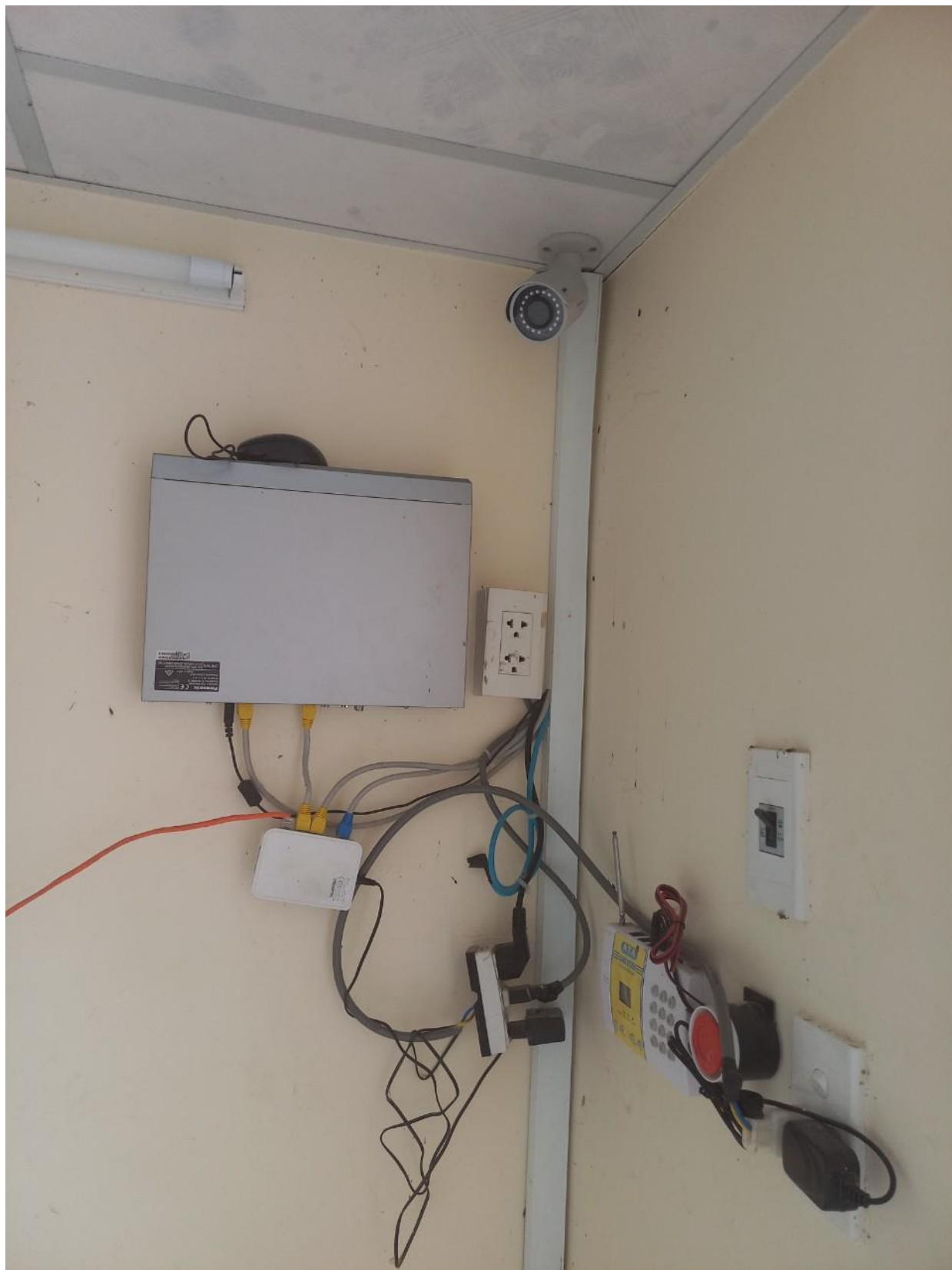


Hình 1. Máy tính theo dõi hằng ngày Trạm QTNT tự động liên tục KCN





Hình 2: Mương hồ quan trắc Trạm QTNT tự động liên tục KCN





Hình 3: Camera giám sát nước thải tại 2 vị trí của Trạm QTNT tự động KCN





Hình 4: Màn hình hiển thị kết quả đo các thông số nước thải Trạm QTNT tự động liên tục KCN



Hình 5. Thiết bị lấy mẫu nước thải tự động Trạm QTNT tự động liên tục KCN

- ❖ Mô tả đặc điểm nguồn thải được giám sát: Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN được lắp đặt tại vị trí Bể chứa nước thải sau xử lý (sau Bể khử trùng) trước khi xả thải trực tiếp ra nguồn tiếp nhận là Suối Bò Kè, chảy ra suối Thị Vải nhánh sông Thị Vải.
- ❖ Tần suất thu, nhận dữ liệu: tần suất quan trắc truyền dữ liệu về máy chủ của Trung tâm tiếp nhận dữ liệu Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh từ địa chỉ IP tĩnh: 113.166.120.106 với tần suất 05 phút/lần.
- ❖ Danh mục thông số quan trắc nước thải liên tục, tự động:

Bảng 7. Danh mục thông số quan trắc nước thải liên tục, tự động

STT	Thông số	QCVN
1	pH	QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, Hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$.
2	Nhiệt độ	
3	Lưu lượng đầu vào	
4	Lưu lượng ra	
5	TSS	
6	NH_4^+ (tính theo N)	
7	COD	

- ❖ Thông tin về hoạt động kiểm định – hiệu chuẩn:
 - Công ty thực hiện Kiểm định hiệu chuẩn các thiết bị của Trạm quan trắc định kỳ 01 năm/lần theo đúng quy định của Thông tư số: 01/2021/BTNMT ngày 30/06/2021.
 - Thời gian kiểm định – hiệu chuẩn, đánh giá chất lượng hệ thống Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng trong năm 2025 vào tháng 11/2025 và tháng 01/2026. Kết quả Kiểm định – Hiệu chuẩn cho thấy, các thông số quan trắc và đánh giá hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng đều đạt yêu cầu Kiểm định hiệu chuẩn theo Thông tư số: 01/2021/BTNMT ngày 30/06/2021.
 - Định kỳ hàng tháng nhân viên vận hành Trạm quan trắc của công ty cũng thực hiện Hiệu chuẩn nội bộ các thiết bị của Trạm quan trắc bằng dung dịch hiệu chuẩn được cấp bởi đơn vị có chức năng theo đúng quy định Thông tư số: 01/2021/BTNMT ngày 30/06/2021.
- **Tình trạng hoạt động của trạm:**

Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục của KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng hoạt động tương đối ổn định và truyền dữ liệu về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên trong năm 2025, Trạm quan trắc nước thải tự động KCN cũng xảy ra một số sự cố như sau:

Bảng 8. Một số sự cố hoạt động của Trạm quan trắc nước thải tự động năm 2025

Tên sự cố	Thời gian	Nguyên nhân và biện pháp khắc phục đã được áp dụng
Sự cố không truyền dữ liệu về SNNMT TP. HCM trong thời gian ngắn	-Tháng 1/2025: 0h – 5h, 07/1/2025; 0h – 4h, 09/1/2025; 16h, ngày 11/01/2025; -Tháng 4/2025: 14h – 15h, 22/04/2025; -Tháng 5/2025: 11h , 29/09/2025; -Tháng 6/2025: 08h – 10h, 21/06/2025; -Tháng 7/2025: 05h – 06h, 08/07/2025; 09h , 12/07/2025; 12h , 16/07/2025; -Tháng 8/2025: 10h – 14h, 03/08/2025; -Tháng 10/2025: 11h5’ , 24/10/2025; -Tháng 12/2025: 23h, 07/12/2025; 6h, 08/12/2025; 09h – 10h, 08/12/2025; 20h, 08/12/2025; 0h – 2h, 23/12/2025;	Do sự cố gián đoạn trong thời gian ngắn từ đường truyền Internet cáp quang. Do sự cố cúp điện đột xuất do cháy bình điện, chập điện từ lưới điện cho điện lực TX. Phú Mỹ cung cấp. Do thiết bị truyền dữ liệu bị lỗi kết nối trong thời gian ngắn nên không thực hiện thu thập dữ liệu để thực hiện truyền dữ liệu về SNNMT TP. HCM.
Sự cố không truyền dữ liệu về SNNMT TP. HCM	-Tháng 8/2025: 9h -14h, 03/08/2025; -Tháng 12/2025: 6h – 18h, 28/12/2025;	Do lịch cúp điện có thông báo trước của Điện lực TP. HCM.
	-Tháng 4/2025: 07h, 10/04/2025 - 12h05’ , 11/04/2025;	Do thiết bị truyền dữ liệu Adam3600-Advantech bị lỗi kết nối phải liên hệ đơn vị lắp đặt xuống kiểm tra khắc phục.

trong thời gian dài		Kèm văn bản giải trình gửi SNNMT TP. HCM số: 22/CV-TH.2025 ngày 11/04/2025.
	- Tháng 5/2025: 01h - 10h30', 05/05/2025;	Đường truyền Internet cáp quang bị lỗi, không có kết nối Internet. Kèm văn bản giải trình gửi SNNMT TP. HCM số: 23/CV-TH.2025 ngày 05/05/2025.
	- Tháng 07/2025: 00h – 7h05' và 12h – 19h45', 18/07/2025;	Do thiết bị truyền dữ liệu Adam3600-Advantech bị lỗi kết nối phải liên hệ đơn vị lắp đặt xuống kiểm tra khắc phục. Kèm văn bản giải trình gửi SNNMT TP. HCM số: 44/CV-TH.2025 ngày 21/07/2025.
	- Tháng 08/2025: 19h, 28/08/2025 – 17h45', 29/08/2025;	Sự cố mưa bão kèm giông gió lớn gây nổ Trạm điện Khu XLNT tập trung KCN gây mất điện toàn bộ Khu XLNT tập trung KCN. Kèm văn bản giải trình gửi SNNMT TP. HCM số: 54/CV-TH.2025 ngày 03/09/2025.
	- Tháng 12/2025: 03h05'- 11h, 21/12/2025; 04h05', 26/12/2025 – 01h, 27/12/2025;	Do thiết bị truyền dữ liệu Adam3600-Advantech bị lỗi kết nối phải liên hệ đơn vị lắp đặt xuống kiểm tra khắc phục. Kèm văn bản giải trình gửi SNNMT TP. HCM số: 79/CV-TH.2025 ngày 22/12/2025; 81/CV-TH.2025 ngày 29/12/2025;

- Thống kê mức độ đầy đủ của các kết quả quan trắc:

Bảng 9. Bảng thống kê số liệu quan trắc tự động

Thông số	COD	TSS	NH ₄ ⁺	Lưu lượng đầu vào	Lưu lượng đầu ra	Nhiệt độ
Số giá trị quan trắc theo thiết kế trong 1 giờ	12	12	12	12	12	12
Số giá trị quan trắc nhận được	12	12	12	12	12	12
Số giá trị quan trắc lỗi/ bất thường	0	0	0	0	0	0
Tỉ lệ số liệu nhận được so với giá trị theo thiết kế (%)	100	100	100	100	100	100
Tỉ lệ số liệu lỗi/bất thường so với số giá trị nhận được (%)	0	0	0	0	0	0

Ghi chú:

- + Số giá trị quan trắc theo thiết kế: tần suất dữ liệu là 05 phút/lần thì số giá trị theo thiết kế trong 1h là $60/5=12$ giá trị, trong 1 ngày là $12 \times 24 = 288$ giá trị.
- + Số giá trị quan trắc nhận được: là số giá trị nhận được thực tế.
- + Số giá trị lỗi/bất thường: số giá trị quan trắc trong thời gian thiết bị quan trắc lỗi, hỏng.

➤ **Nhận xét kết quả quan trắc:**

- Tính toán giá trị quan trắc trung bình 01 giờ và so sánh với QCVN: Công ty thực hiện tính toán và so sánh giá trị quan trắc trung bình 01 so với QCVN cho 01 ngày vào ngày 16/12/2025, tần suất nhận dữ liệu là 05 phút/lần như sau:

Bảng 10: Thống kê giá trị quan trắc trung bình 1 giờ so với QCVN 40:2011/BTNMT, cột A

TT	Thời gian	COD (mg/l)	pH	Amoni (mg/l)	TSS (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	Lưu lượng ra (m ³ /h)
1	0 – 1h	11.63	6.96	2.30	10.07	29.44	0.46

2	1h – 2h	13.99	6.95	2.28	9.07	29.10	0.34
3	2h – 3h	14.77	6.88	2.26	11.08	28.77	0.16
4	3h – 4h	15.39	6.90	2.24	6.90	28.45	0.08
5	4h – 5h	15.93	6.93	2.23	9.38	28.18	0.01
6	5h – 6h	16.28	6.97	2.22	6.85	27.89	0.01
7	6h – 7h	16.84	6.98	2.20	5.63	27.66	0.00
8	7h – 8h	18.20	6.95	2.20	7.93	28.58	73.22
9	8h – 9h	27.25	6.95	2.23	12.62	30.15	120.32
10	9h – 10h	16.25	6.98	2.25	8.36	30.28	119.05
11	10h – 11h	11.26	7.01	2.26	10.21	30.42	120.19
12	11h – 12h	11.16	7.03	2.26	8.35	30.56	119.62
13	12h – 13h	11.24	7.05	2.26	8.00	30.7	118.99
14	13h - 14h	13.18	6.97	2.27	9.84	30.81	117.31
15	14h -15h	13.01	6.92	2.27	7.70	30.90	116.37
16	15h -16h	6.56	6.93	2.28	9.74	30.90	113.33
17	16h – 17h	1.31	6.99	2.28	8.85	30.90	113.32
18	17h – 18h	3.84	7.04	2.28	7.49	30.90	113.08
19	18h – 19h	2.91	7.05	2.29	10.10	30.88	115.95
20	19h - 20h	4.96	7.06	2.29	7.18	30.83	118.13
21	20h – 21h	6.85	7.07	2.29	7.79	30.80	58.55
22	21h – 22h	18.70	7.10	2.29	7.40	30.58	1.38
23	22h – 23h	20.77	7.11	2.29	7.61	30.17	0.47
24	23h – 24h	24.27	7.08	2.28	7.26	29.75	0.27
Cột A , QCVN 40:2011/BTNMT, K_q = 0,9 ; K_f = 1,0		67,5	6 - 9	4,5	45	< 40	125 m³/h

(Nguồn: Công ty TNHH TM – SX Tiến Hùng)

- Thống kê các ngày và số giá trị quan trắc trung bình 01 giờ vượt QCVN như sau: kết quả ghi nhận kết quả quan trắc của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng nằm trong Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT, Hệ số K_q = 0,9; K_f = 1,0.

Thông số	Số ngày có giá trị trung bình 01 giờ vượt QCVN	Số giá trị trung bình 01 giờ vượt QCVN	Tỷ lệ giá trị trung bình 01 giờ vượt QCVN (%)
Không có	0	0	0 %

(Nguồn: Công ty TNHH TM – SX Tiến Hùng)

➤ **Nhận xét, đánh giá:**

Trong năm 2025, tổng số giá trị không thu thập và truyền dữ liệu của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu thuộc Sở Nông Nghiệp và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh là **2.697 giá trị** trên **105.120 giá trị** tương ứng với tỷ lệ là **2,57%**. Nguyên nhân chủ yếu là do lịch cúp điện có thông báo trước và cúp điện đột xuất do sự cố của Điện lực khu vực, do thiết bị truyền dữ liệu Adam3600 bị lỗi, do đường truyền Internet cáp quang gặp sự cố đứt dây, bị nghẽn mạng ảnh hưởng đến số liệu quan trắc truyền về Sở Nông Nghiệp và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, Dữ liệu thu nhận từ thiết bị thu thập dữ liệu quan trắc nước thải ADAM3600 – Advantech và dữ liệu truyền về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu thuộc Sở Nông Nghiệp và Môi Trường thành phố Hồ Chí Minh tương đối đầy đủ với tổng số giá trị thu thập và truyền đi là **102.423 giá trị** trên **105.120 giá trị** tương ứng với tỷ lệ là **97,43%**.

4. Đánh giá kết quả quan trắc chất lượng bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải năm 2025

Để đánh giá hiện trạng chất lượng bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng, Công ty TNHH thương mại sản xuất Tiến Hùng đã phối hợp với Trung tâm phân tích và đo đạc Môi trường Phương Nam tiến hành lấy mẫu bùn thải năm 2025 như sau:

Quan trắc bùn thải gồm 16 thông số như sau: pH, As, Ba, Ag, Cd, Pb, Co, Zn, Ni, Se, Hg, Cr⁶⁺, CN⁻, phenol, Tổng dầu, Benzen.

Địa điểm quan trắc: tại Khu vực ép bùn Trạm XLNT tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng công suất 3.000 m³/ngày đêm.

Thời điểm quan trắc: Thời điểm quan trắc tháng 03/2025, tháng 06/2025, tháng 09/2025 và tháng 12/2025 trong điều kiện trời nắng khô ráo, các nhà máy hoạt động bình thường.

4.1. Kết quả quan trắc bùn thải phát sinh Quý I/2025 (tháng 03/2025).**Bảng 11: Kết quả quan trắc chất lượng bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải tại KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng tháng 03/2025**

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50 :2013/BTNMT
				BT01	Ngưỡng nguy hại
1	pH	-	US EPA Method 9040C + US EPA Method 9040D	6,65	≤ 2 hoặc ≥ 12,5

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50 :2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,18
1	Asen (As)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	1,2	8,84
2	Bari (Ba)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 6,0	442
3	Bạc (Ag)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 1,5	22,1
4	Cadimi (Cd)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,009	2,21
5	Chì (Pb)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 2,4	66,3
6	Coban (Co)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	353,6
7	Kẽm (Zn)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	72,3	1.105
8	Niken (Ni)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	179,9	309,4
9	Selen (Se)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,15	4,42
10	Thủy ngân (Hg)	ppm	US EPA Method 7471B	< 0,060	0,884
11	Crôm VI (Cr ⁶⁺)	ppm	US EPA Method 3060A + US EPA Method 7196A	< 2,0	22,1
12	Tổng xyanua (CN ⁻)	ppm	US EPA Method 9013A + US EPA Method 9010C + US EPA Method 9014	< 5,0	130,39
13	Phenol ⁽¹⁾	ppm	US EPA Method 3540C + US EPA Method 3650B + US EPA Method 8041A	< 1,40	4.420
14	Tổng dầu	ppm	US EPA Method 9071B	1.046,7	221
15	Benzen	ppm	US EPA Method 5021A + US EPA Method 8260D	< 0,025	2,21

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Nồng độ ngâm chiết Ctc
1	Tổng dầu	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 5520B&F:2023	9,6	50

4.2. Kết quả quan trắc bùn thải phát sinh Quý II/2025 (tháng 06/2025).

Bảng 12: Kết quả quan trắc chất lượng bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải tại KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng tháng 06/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Ngưỡng nguy hại
1	pH	-	US EPA Method 9040C + US EPA Method 9040D	6,87	≤ 2 hoặc ≥ 12,5

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,18
1	Asen (As)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,10	8,84
2	Bari (Ba)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	305,7	442
3	Bạc (Ag)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 1,5	22,1
4	Cadimi (Cd)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,009	2,21
5	Chì (Pb)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	6,6	66,3
6	Coban (Co)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	353,6
7	Kẽm (Zn)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	67,0	1.105
8	Niken (Ni)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	157,7	309,4
9	Selen (Se)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,15	4,42
10	Thủy ngân (Hg)	ppm	US EPA Method 7471B	< 0,060	0,884
11	Crôm VI (Cr ⁶⁺)	ppm	US EPA Method 3060A + US EPA Method 7196A	< 2,0	22,1

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,18
12	Tổng xyanua (CN ⁻)	ppm	US EPA Method 9013A + US EPA Method 9010C + US EPA Method 9014	< 5,0	130,39
13	Phenol ⁽¹⁾	ppm	US EPA Method 3540C + US EPA Method 3650B + US EPA Method 8041A	< 1,4	4.420
14	Tổng dầu	ppm	US EPA Method 9071B	337,7	221
15	Benzen	ppm	US EPA Method 5021A + US EPA Method 8260D	< 0,025	2,21

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Nồng độ ngâm chiết Ctc
1	Tổng dầu	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 5520B&F:2023	8,4	50

4.3. Kết quả quan trắc bùn thải phát sinh Quý III/2025 (tháng 09/2025).

Bảng 13: Kết quả quan trắc chất lượng bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải tại KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng tháng 09/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Ngưỡng nguy hại
1	pH	-	US EPA Method 9040C + US EPA Method 9040D	7,23	≤ 2 hoặc ≥ 12,5

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,74
1	Asen (As)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	0,61	30,12
2	Bari (Ba)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	135,0	1.506
3	Bạc (Ag)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 1,5	75,3

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,74
4	Cadimi (Cd)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,009	7,53
5	Chì (Pb)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 2,4	225,9
6	Coban (Co)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	1.204,8
7	Kẽm (Zn)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	92,8	3.765
8	Niken (Ni)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	164,5	1.054,2
9	Selen (Se)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,15	15,06
10	Thủy ngân (Hg)	ppm	US EPA Method 7471B	< 0,060	3,012
11	Crôm VI (Cr ⁶⁺)	ppm	US EPA Method 3060A + US EPA Method 7196A	< 2,0	75,3
12	Tổng xyanua (CN ⁻)	ppm	US EPA Method 9013A + US EPA Method 9010C + US EPA Method 9014	< 5,0	444,27
13	Phenol ⁽¹⁾	ppm	US EPA Method 3540C + US EPA Method 3650B + US EPA Method 8041A	< 1,5	15.060
14	Tổng dầu	ppm	US EPA Method 9071B	130	753
15	Benzen	ppm	US EPA Method 5021A + US EPA Method 8260D	< 0,025	7,53

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Nồng độ ngâm chiết Ctc
1	Tổng dầu	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 5520B&F:2023	3,2	50

4.4. Kết quả quan trắc bùn thải phát sinh Quý IV/2025 (tháng 12/2025).

Bảng 14: Kết quả quan trắc chất lượng bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải tại khu vực KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng tháng 12/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Ngưỡng nguy hại
1	pH	-	US EPA Method 9040C + US EPA Method 9040D	6,23	≤ 2 hoặc ≥ 12,5

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,17
1	Asen (As)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	1,01	8,46
2	Bari (Ba)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	122,2	423
3	Bạc (Ag)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 1,5	21,15
4	Cadimi (Cd)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,009	2,115
5	Chì (Pb)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 2,4	63,45
6	Coban (Co)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	338,4
7	Kẽm (Zn)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	100,3	1.057,5
8	Niken (Ni)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	162,5	296,1
9	Selen (Se)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,15	4,23
10	Thủy ngân (Hg)	ppm	US EPA Method 7471B	< 0,060	0,846
11	Crôm VI (Cr ⁶⁺)	ppm	US EPA Method 3060A + US EPA Method 7196A	< 2,0	21,15
12	Tổng xyanua (CN ⁻)	ppm	US EPA Method 9013A + US EPA Method 9010C + US EPA Method 9014	< 5,0	124,785
13	Phenol	ppm	US EPA Method 3540C + US EPA Method 3630C + US EPA Method 8270E	< 0,15	4.230
14	Tổng dầu	ppm	US EPA Method 9071B	238	211,5
15	Benzen	ppm	US EPA Method 5021A + US EPA Method 8260D	< 0,025	2,115

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Nồng độ ngâm chiết Ctc
1	Tổng dầu	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 5520B&F:2023	9,8	50

Ghi chú:

- Kết quả có giá trị tại thời điểm quan trắc, lấy mẫu và trên mẫu thử nghiệm;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả.
- (1) Thông số được phân tích bởi Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường Navitek, Vimcerts 304
- BT01: Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN.
- QCVN 50:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước

*** Nhận xét:**

Căn cứ vào các kết quả phân tích bùn thải phát sinh từ nhà máy xử lý nước thải tại KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng của 04 đợt (03/2025, 06/2025, 09/2025, 12/2025) trong năm 2025, ta thấy tất cả các chỉ tiêu phân tích bùn thải từ quá trình xử lý nước thải công nghiệp đều đạt tiêu chuẩn, nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 50:2013/BTNMT.

V. CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó và khắc phục sự cố môi trường tại Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng.

Công ty đã xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố khi xảy ra sự cố môi trường KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng tại quyết định số: 02/QĐ-KHPNUPSC/TH.2023 ngày 01/05/2023 thay thế cho văn bản số: 01/PAUP-TH.2018 ban hành ngày 05/12/2018 “V/v: ứng phó và biện pháp khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận hành Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng”.

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy trình khắc phục sự cố “V/v: Xây dựng quy trình công tác khắc phục sự cố về máy móc thiết bị, đường truyền của hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng” tại văn bản số: 01/QTKPSC-TH.2019 ban hành ngày 30/12/2019.

2. Báo cáo việc thực hiện công tác phòng ngừa ứng phó và khắc phục sự cố môi trường tại Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng.

Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường và các biện pháp ứng phó khắc phục sự cố môi trường tại KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng: Căn cứ theo Quyết định số: 02/QĐ-KHPNUPSC/TH.2023 ngày 01/05/2023 V/v Ban hành Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố khi xảy ra sự cố môi trường KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng.

3. Công tác phòng ngừa, ứng phó với các sự cố khác ảnh hưởng đến môi trường trong KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng:**a. Vệ sinh và an toàn lao động**

Chủ đầu tư KCN đã yêu cầu các Công ty đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại nhà máy.
- Các yếu tố vi khí hậu và điều kiện lao động đạt tiêu chuẩn do Bộ y tế ban hành để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.
- Đảm bảo điều kiện làm việc đạt tiêu chuẩn phòng chống các bệnh nghề nghiệp.
- Tập huấn, cung cấp thông tin về an toàn lao động.
- Thực hiện nghiêm chỉnh vệ sinh công nghiệp trong khuôn viên từng Công ty và trong Khu công nghiệp.

b. Hệ thống chống sét

Chủ đầu tư KCN đã yêu cầu các Công ty đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

- Tiến hành lắp đặt hệ thống chống sét chung cho toàn KCN và từng xí nghiệp nhà máy thứ cấp trong KCN.
- Sử dụng loại thiết bị chống sét tích cực các trụ chống sét được bố trí để bảo vệ khắp KCN với độ cao bảo vệ tính toán là 12 mét.
- Tiến hành đầu tư theo tiến độ xây dựng hạ tầng.

c. Sự cố rò rỉ nguyên – nhiên liệu

Nhằm phòng chống và cấp cứu các sự cố rò rỉ nguyên – nhiên liệu dạng lỏng hay khí tại KCN và giảm thiệt hại khi sự cố xảy ra thì chủ đầu tư KCN phối hợp cùng với các cơ quan chức năng kiểm tra nghiêm ngặt các hệ thống kỹ thuật kho chứa, phương tiện vận tải nguyên – nhiên liệu và lập phương án ứng cứu khi có sự cố.

d. Sự cố do thiên tai, mưa bão ngập lụt.

Hiện nay, khí hậu thay đổi toàn cầu do đó việc mưa bão, ngập lụt có thể xảy ra tại mọi thời điểm mà ta không thể đoán trước được. Trong đó có một số sự cố có thể xảy ra như sau:

- Sự cố mưa lớn kéo dài làm cho lượng nước mưa đổ về hệ thống thoát nước mưa KCN bị quá tải không thoát nước kịp dẫn đến sự cố nước ngập đường xá và nước mưa tràn ngược vào nhà xưởng gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của nhà máy, làm hư nguyên vật liệu, máy móc của công ty. Do đó, khi sự cố mưa bão gây ngập lụt diễn ra thì chủ đầu tư KCN sẽ có biện pháp xử lý như sau:

- ❖ Tiến hành khảo sát khu vực bị ngập, tìm nguyên nhân xảy ra ngập lụt.
 - ❖ Tiến hành thi công lắp đặt thêm tuyến cống thoát nước mưa mới để giúp cho việc thoát nước nhanh hơn và không còn tình trạng ngập như thế diễn ra nữa.
- Sự cố mưa lớn kéo dài gây xạt lở đất làm cho đường cống thoát nước thải của KCN bị gãy gây ra sự cố nước thải KCN rò rỉ ra ngoài đất. Do đó, khi sự cố mưa bão gây ngập lụt diễn ra thì chủ đầu tư KCN sẽ có biện pháp xử lý như sau:
- ❖ Tiến hành kiểm tra tìm nguyên nhân của sự cố.
 - ❖ Tiến hành khắc phục sự cố đường cống thoát nước thải bị gãy.
 - ❖ Tiến hành kiểm tra lại toàn bộ đường cống thoát nước thải của toàn hệ thống thoát nước thải chung của KCN. Định kỳ kiểm tra toàn bộ tuyến cống thoát nước thải KCN để không để sự cố như trên xảy ra một lần nào nữa.

4. Kết quả phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường:

Năm 2025 công ty không có sự cố môi trường xảy ra tại KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng.

5. Mật độ cây xanh và tỷ lệ diện tích cây xanh của KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng

- Tổng diện tích cây xanh của KCN là **24,29 ha**.
- Tỷ lệ diện tích cây xanh của KCN là **12,15 %**.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**1. Nhận xét chung:**

Qua kết quả quan trắc môi trường năm 2025 tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng vào thời điểm tháng 03, tháng 06, tháng 09, tháng 12 năm 2025, chúng tôi xin đưa ra một số nhận xét chung như sau:

Kết quả phân tích chất lượng nước thải sau xử lý năm 2025 từ Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng cho thấy các chỉ tiêu ô nhiễm trong nước thải công nghiệp đều nằm trong giá trị cho phép theo QCVN 40:2011/BTNMT (cột A), Hệ số $K_q = 0.9$ và $K_f = 1.0$ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. Đồng thời, công ty cũng sẽ tiếp tục duy trì vận hành ổn định các công trình xử lý nước thải để cải thiện chất lượng môi trường nhằm bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

Kết quả phân tích chất lượng bùn thải phát sinh từ Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng cho thấy các chỉ tiêu phân tích bùn thải đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 50:2013/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

2. Đánh giá chung về tuân thủ quy định bảo vệ môi trường:

Công ty cam kết sẽ tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ đặt biệt rất chú trọng về công tác xử lý nước thải công nghiệp thuộc các ngành nghề mà mình quản lý và được phép đầu tư đảm bảo nước thải sau xử lý trước khi xả ra môi trường đạt Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT, Hệ số $K_q = 0,9$ và $K_f = 1,0$.

Công ty cũng sẽ quản lý chặt chẽ chất thải phát sinh trong quá trình vận hành Trạm xử lý nước thải tập trung KCN đảm bảo công tác thu gom, lưu trữ và chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định. Công ty sẽ thực hiện quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Luật BVMT số: 72/2022/QH14 có hiệu lực ngày 01/01/2022, Nghị định 08/2022/NĐ-CP có hiệu lực ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/BTNMT có hiệu lực ngày 10/01/2022.

3. Kết luận kiến nghị:

Công ty cũng mong cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn về nâng cao công tác bảo vệ môi trường, nâng cao công tác quản lý và vận hành Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục tới các đơn vị trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh giúp nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý môi trường của đơn vị.

Trên đây là Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng năm 2025 kính trình Quý cơ quan báo cáo và xem xét để Công ty có cơ sở thực hiện Công tác bảo vệ môi trường tốt hơn cho KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng trong thời gian tới.

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 12 tháng 01 năm 2026

CÔNG TY TNHH TM SX TIẾN HÙNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



LE VIỆT HÙNG

**PHỤ LỤC 1: PHIẾU KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN
TÍCH MẪU THÁNG 03/2025**



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu
Điện thoại: 28.3620.0147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn; www.moitruongphuongnam.com.vn



BIÊN BẢN LẤY MẪU

Số:.....

Hôm nay, ngày 10 tháng 03 năm 2025

Tại: CÔNG TY TNHH TM - SX TIẾN HÙNG

Địa chỉ: KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Chúng tôi gồm có:

Ông (bà): Võ Đức Lập Đại diện cơ sở/Khách hàng; ĐT: 0912.46.9.201

Ông (bà): Đại diện đơn vị giám sát:

Ông (bà): Đại diện:

Ông (bà): Thành Phúc Đỗ Đại diện

Trung tâm Phân tích và Đo đạc Môi trường Phương Nam

Tiến hành khảo sát, quan trắc và lấy mẫu hiện trường trong điều kiện: Hoạt động bình thường

Mục đích lấy mẫu: Quan trắc môi trường định kỳ Quý I/2025

MSM	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu	Lượng mẫu	Bảo quản	Ghi chú
NT01 NT01-L NT01-B	Đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung Toạ độ: N 10°38,603 E 107°4,177	pH, nhiệt độ	Đo hiện trường		
		BOD ₅ , Độ màu, TSS, Cr ⁶⁺ , F ⁻ , Cl ⁻	03 chai nhựa 2 L	Lạnh, tối	(01)
		NH ₄ ⁺ , Tổng N, COD	03 chai nhựa 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2)	(02)
		S ²⁻	03 chai nhựa 0,5 L	Cố định Sunfua tại chỗ thêm 2mL kẽm acetat. Chỉnh pH= 8,5-9	(03)
		As, Cd, Cu, Pb, Ni, Zn, Hg, Cr ³⁺ , Mn, Fe, Tổng P	03 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH = 1-2)	(04)
		Tổng Phenol	03 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH<4)	(05)
		Clo dư, Tổng CN ⁻	03 chai nhựa 1 L	Lạnh, NaOH (pH >12), tối	(06)
		Tổng dầu mỡ khoáng	03 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2), lượng nước gần 90% mẫu/chai	(07)
		Coliform	03 chai thủy tinh 0,25 L	Lạnh, tối	(08)
BT01 BT01-L	Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý Toạ độ: N 10°38,596 E 107°4,205	Tổng hoạt độ phóng xạ α, β	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH <2)	(09)
		pH, Asen (As), Bari (Ba), Bạc (Ag), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Coban (Co), Kẽm (Zn), Niken (Ni), Selen (Se), Thủy ngân (Hg), Crôm VI (Cr ⁶⁺), Tổng xyanua (CN ⁻),	02 hũ nhựa 2kg		(1)



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu
Điện thoại: 28.3620.0147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn; www.moitruongphuongnam.com.vn



VILAS 533

MSM	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu	Lượng mẫu	Bảo quản	Ghi chú
		Phenol, Tổng dầu, Benzen			

Sau khi lấy mẫu, chúng tôi tiến hành niêm phong mẫu với sự chứng kiến của các bên tham gia.

Ngày mở niêm phong: ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày hẹn mở niêm phong, nếu đại diện Chủ cơ sở /khách hàng vắng mặt thì đơn vị đo đạc, phân tích được quyền mở niêm phong và tiến hành phân tích mẫu theo quy định.

Biên bản lấy mẫu được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, gồm 02 bên mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Đại diện đơn vị lấy mẫu

Đại diện Cơ sở/Khách hàng

Đại diện đơn vị giám sát

Hào Phức Đa

Võ Khắc Lập



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.3620.0147 Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0001706.25
MSM: VT.25.0719.NT01

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIỀN HÙNG-B1
Địa điểm lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 10/03/2025
Ngày trả kết quả : 20/03/2025



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	30,0	40
2	Độ màu ^(*)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	< 5	50
3	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	6,56	6 + 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	5	27
5	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	14	67,5
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(*)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	6	45
7	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	< 0,00050	0,045
8	Thủy ngân (Hg) ^(*)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	< 0,00030	0,0045
9	Chì (Pb) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,09
10	Cadimi (Cd) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,00020	0,045
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(*)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,0030	0,045
12	Cr ³⁺	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,003	0,18
13	Đồng (Cu) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,030	1,8
14	Kẽm (Zn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,020	2,7
15	Niken (Ni) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,18
16	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,31	0,45
17	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,42	0,9
18	Tổng xyanua (CN) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2023	< 0,0015	0,063
19	Tổng phenol ^(*)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	< 0,0020	0,09
20	Tổng dầu mỡ khoáng ^(*)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 1,2	4,5
21	Sunfua (S ²⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	0,18
22	Florua (F ⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	0,92	4,5
23	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	1,43	4,5



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.3620.0147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
24	Tổng Nitơ ^(*)	mg/L	TCVN 6638:2000	9,4	18
25	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,4	3,6
26	Clorua (Cl) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500.Cl-B:2023	172,1	450
27	Clo dư ^(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	< 0,03	0,9
28	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 6053:2021	< 0,0100	0,1
29	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 6219:2021	< 0,30	1
30	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8	3.000

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung (N 10°38,603; E 107°4,177);
- QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- (*): Thông số được chứng nhận Vilas.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên



Đinh Tấn Thu





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.3620.0147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0001707.25
MSM: VT.25.0719.BT01

Tên mẫu : Bùn thải
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIỀN HÙNG-B1
Địa điểm lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân B1 – Tiền Hùng, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 10/03/2025
Ngày trả kết quả : 20/03/2025



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Ngưỡng nguy hại
1	pH	-	US EPA Method 9040C + US EPA Method 9040D	6,65	≤ 2 hoặc ≥ 12,5

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,18
1	Asen (As)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	1,2	8,84
2	Bari (Ba)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 6,0	442
3	Bạc (Ag)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	22,1
4	Cadimi (Cd)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,009	2,21
5	Chì (Pb)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 2,4	66,3
6	Coban (Co)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	353,6
7	Kẽm (Zn)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	72,3	1.105
8	Niken (Ni)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	179,9	309,4
9	Selen (Se)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,15	4,42
10	Thủy ngân (Hg)	ppm	US EPA Method 7471B	< 0,060	0,884
11	Crôm VI (Cr ⁶⁺)	ppm	US EPA Method 3060A + US EPA Method 7196A	< 2,0	22,1
12	Tổng xyanua (CN ⁻)	ppm	US EPA Method 9013A + US EPA Method 9010C + US EPA Method 9014	< 5,0	130,39
13	Phenol ⁽¹⁾	ppm	US EPA Method 3540C + US EPA Method 3650B + US EPA Method 8041A	< 1,40	4.420





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.3620.0147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,18
14	Tổng dầu	ppm	US EPA Method 9071B	1.046,7	221
15	Benzen	ppm	US EPA Method 5021A + US EPA Method 8260D	< 0,025	2,21

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Nồng độ ngâm chiết Ctc
1	Tổng dầu	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 5520B&F:2023	9,6	50

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả;
- (1) Thông số được phân tích bởi Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường Navitek, Vimcerts 304;
- BT01: Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý (N 10°38,596; E 107°4,205);
- QCVN 50:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên



Giám đốc

Đinh Tấn Thu



**PHỤ LỤC 2: PHIẾU KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN
TÍCH MẪU THÁNG 06/2025**



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu
Điện thoại: 028.3620.0147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn; www.moitruongphuongnam.com.vn



BIÊN BẢN LẤY MẪU

Số:.....



Hôm nay vào lúc 09 giờ ngày 04 tháng 06 năm 2025

Tại: CÔNG TY TNHH TM - SX TIỀN HÙNG

Địa chỉ: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Chúng tôi gồm có:

Ông (bà): Nguyễn Văn Lập Đại diện cơ sở/Khách hàng; ĐT: 0912.464.201

Ông (bà): Đại diện đơn vị giám sát:

Ông (bà): Đại diện:

Ông (bà): Trần Phúc Đà Đại diện

Trung tâm Phân tích và Đo đạc Môi trường Phương Nam

Tiến hành khảo sát, quan trắc và lấy mẫu hiện trường trong điều kiện: thời tiết đẹp, trời nắng

Mục đích lấy mẫu: Quan trắc môi trường định kỳ Quý II/2025

MSM	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu	Lượng mẫu	Bảo quản	Ghi chú
NT01 NT01-L NT01-B	Đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung Toạ độ: N 10°38,603 E 107°4,177	pH, nhiệt độ	Đo hiện trường		
		BOD ₅ , Độ màu, TSS, Cr ⁶⁺ , F ⁻ , Cl ⁻	03 chai nhựa 2 L	Lạnh, tối	(01)
		NH ₄ ⁺ , Tổng N, COD	03 chai nhựa 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2)	(02)
		S ²⁻	03 chai nhựa 0,5 L	Cố định Sunfua tại chỗ thêm 2mL kẽm acetat. Chính pH= 8,5-9	(03)
		As, Cd, Cu, Pb, Ni, Zn, Hg, Cr ³⁺ , Mn, Fe, Tổng P	03 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH = 1-2)	(04)
		Tổng Phenol	03 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH<4)	(05)
		Clo dư, Tổng CN ⁻	03 chai nhựa 1 L	Lạnh, NaOH (pH >12), tối	(06)
		Tổng dầu mỡ khoáng	03 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2), lượng nước gần 90% mẫu/chai	(07)
		Coliform	03 chai thủy tinh 0,25 L	Lạnh, tối	(08)
BT01 BT01-L	Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý Toạ độ: N 10°38,596 E 107°4,205	Tổng hoạt độ phóng xạ α, β	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH <2)	(09)
		pH, Asen (As), Bari (Ba), Bạc (Ag), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Coban (Co), Kẽm (Zn), Niken (Ni), Selen (Se), Thủy ngân (Hg), Crôm VI (Cr ⁶⁺), Tổng xyanua (CN ⁻).	02 hũ nhựa 2kg		(1)



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu
Điện thoại: 028.3620.0147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn; www.moitruongphuongnam.com.vn



MSM	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu	Lượng mẫu	Bảo quản	Ghi chú
		Phenol, Tổng dầu, Benzen			

Sau khi lấy mẫu, chúng tôi tiến hành niêm phong mẫu với sự chứng kiến của các bên tham gia.

Ngày mở niêm phong: ngày...tháng...năm... Đến ngày hẹn mở niêm phong, nếu đại diện Chủ cơ sở /khách hàng vắng mặt thì đơn vị đo đạc, phân tích được quyền mở niêm phong và tiến hành phân tích mẫu theo quy định.

Biên bản lấy mẫu được lập thành... bản có giá trị như nhau, gồm... bản mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Đại diện đơn vị lấy mẫu

Hào Phúc Đà

Đại diện Cơ sở/Khách hàng

Võ Đức Lập

Đại diện đơn vị giám sát



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0005072.25
MSM: VT.25.2421.NT01

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIỀN HÙNG-BI
Địa điểm lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 04/06/2025
Ngày trả kết quả : 14/06/2025

VIMCERTS 075

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	30,0	40
2	Độ màu ^(*)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	< 5	50
3	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	6,69	6 + 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	6	27
5	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	15	67,5
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(*)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	< 5	45
7	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	< 0,00050	0,045
8	Thủy ngân (Hg) ^(*)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	< 0,00030	0,0045
9	Chì (Pb) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,09
10	Cadimi (Cd) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,00020	0,045
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(*)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,0030	0,045
12	Cr ³⁺	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,003	0,18
13	Đồng (Cu) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,030	1,8
14	Kẽm (Zn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,020	2,7
15	Niken (Ni) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,18
16	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,24	0,45
17	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,51	0,9
18	Tổng xyanua (CN ⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2023	< 0,0015	0,063
19	Tổng phenol ^(*)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	< 0,0020	0,09
20	Tổng dầu mỡ khoáng ^(*)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 1,2	4,5
21	Sunfua (S ²⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	0,18



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn;



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
22	Florua (F^{-}) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-F- B&D:2023	0,77	4,5
23	Amoni (NH_4^{+}) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	1,03	4,5
24	Tổng Nito ^(*)	mg/L	TCVN 6638:2000	8,68	18
25	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,90	3,6
26	Clorua (Cl^{-}) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500.Cl- B:2023	107,4	450
27	Clo dư ^(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	< 0,03	0,9
28	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 6053:2021	< 0,0100	0,1
29	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 6219:2021	< 0,30	1
30	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8	3.000

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung (N 10°38,603; E 107°4,177);;
- QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- (*): Thông số được chứng nhận Vilas;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên



Đinh Tấn Thu





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0005073.25
MSM: VT.25.2421.BT01

Tên mẫu : Bùn thải
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIẾN HÙNG-BI
Địa điểm lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 04/06/2025
Ngày trả kết quả : 14/06/2025



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Ngưỡng nguy hại
1	pH	-	US EPA Method 9040C + US EPA Method 9040D	6,87	≤ 2 hoặc $\geq 12,5$

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,18
1	Asen (As)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,10	8,84
2	Bari (Ba)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	305,7	442
3	Bạc (Ag)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	22,1
4	Cadimi (Cd)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,009	2,21
5	Chì (Pb)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	6,6	66,3
6	Coban (Co)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	353,6
7	Kẽm (Zn)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	67,0	1.105
8	Niken (Ni)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	157,7	309,4
9	Selen (Se)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,15	4,42
10	Thủy ngân (Hg)	ppm	US EPA Method 7471B	< 0,060	0,884
11	Crôm VI (Cr ⁶⁺)	ppm	US EPA Method 3060A + US EPA Method 7196A	< 2,0	22,1
12	Tổng xyanua (CN ⁻)	ppm	US EPA Method 9013A + US EPA Method 9010C + US EPA Method 9014	< 5,0	130,39
13	Phenol ⁽¹⁾	ppm	US EPA Method 3540C + US EPA Method 3650B + US EPA Method 8041A	< 1,4	4.420





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,18
14	Tổng dầu	ppm	US EPA Method 9071B	337,7	221
15	Benzen	ppm	US EPA Method 5021A + US EPA Method 8260D	< 0,025	2,21

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Nồng độ ngấm chiết Ctc
1	Tổng dầu	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 5520B&F:2023	8,4	50

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả;
- (1) Thông số được phân tích bởi Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường Navitek, Vimcerts 304;
- BT01: Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý (N 10o38,596; E 107o4,205);;
- QCVN 50:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên

Giám đốc



Đinh Tân Thu



PHỤ LỤC 3: PHIẾU KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH MẪU THÁNG 09/2025

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, Xã Bình Hưng, Tp.HCM

Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 36200147

Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu)

0906.737.001 (Mr.Tiến)

Website: moitruongphuongnam.vn; www.moitruongphuongnam.com.vn



BIÊN BẢN LẤY MẪU

Số:.....

Hôm nay, vào lúc 10 giờ ngày 03 tháng 03 năm 2025

Tên khách hàng (tư vấn):.....

Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH TM - SX TIỀN HÙNG.....

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. HCM.....

Chúng tôi gồm có:

Ông (bà): Võ Đức Lập Đại diện cơ sở/Khách hàng; DT: 0912 469 201

Ông (bà):..... Đại diện đơn vị giám sát:.....

Ông (bà):..... Đại diện:.....

Ông (bà): Hành Phúc Hà, Phạm Minh Hải Đại diện

Trung tâm Phân tích và Đo đạc Môi trường Phương Nam

Tiến hành khảo sát, quan trắc và lấy mẫu hiện trường trong điều kiện: hoạt động bình thường

Mục đích lấy mẫu: Quan trắc môi trường định kỳ đợt 3 năm 2025

MSM	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu	Thành phần mẫu	Bảo quản	Nhóm
NT01	Đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung N 10°38,603 E 107°4,177	pH, nhiệt độ	Đo hiện trường		
		BOD ₅ , Độ màu, TSS, Cr ₆ ⁺ , F ⁻ , Cl ⁻	01 chai nhựa 2 L	Lạnh, tối	(1)
		NH ₄ ⁺ , Tổng N, COD	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2)	(2)
		S ²⁻	01 chai nhựa 0,5 L	Cố định Sunfua tại chỗ thêm 2mL kẽm acetat. Chỉnh pH= 8,5-9	(3)
		As, Cd, Cu, Pb, Ni, Zn, Hg, Cr ³⁺ , Mn, Fe, Tổng P	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH = 1-2)	(4)
		Tổng Phenol	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH<4)	(5)
		Clo dư, Tổng CN ⁻	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, NaOH (pH >12), tối	(6)
		Tổng dầu mỡ khoáng	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2), lượng nước gần 90% mẫu/chai	(7)
		Coliform	01 chai thủy tinh 0,25 L	Lạnh, tối	(8)
		Tổng hoạt độ phóng xạ α, β	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH <2)	(9)
NT01-L	Đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung N 10°38,603 E 107°4,177	pH, nhiệt độ	Đo hiện trường		
		BOD ₅ , Độ màu, TSS, Cr ₆ ⁺ , F ⁻ , Cl ⁻	01 chai nhựa 2 L	Lạnh, tối	(1)
		NH ₄ ⁺ , Tổng N, COD	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2)	(2)
		S ²⁻	01 chai nhựa 0,5 L	Cố định Sunfua tại chỗ thêm 2mL kẽm acetat. Chỉnh pH= 8,5-9	(3)
		As, Cd, Cu, Pb, Ni, Zn, Hg, Cr ³⁺ , Mn, Fe, Tổng P	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH = 1-2)	(4)
		Tổng Phenol	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH<4)	(5)
		Clo dư, Tổng CN ⁻	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, NaOH (pH >12), tối	(6)
		Tổng dầu mỡ khoáng	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2), lượng nước gần 90%	(7)



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, Xã Bình Hưng, Tp.HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vung Tàu, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 36200147
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn; www.moitruongphuongnam.com.vn



MSM	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu	Thành phần mẫu	Bảo quản	Nhóm
N-B	Mẫu nước Blank			mẫu/chai	
		Coliform	01 chai thủy tinh 0,25 L	Lạnh, tối	(8)
		Tổng hoạt độ phóng xạ α , β	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH <2)	(9)
		BOD ₅ , Độ màu, TSS, Cr ⁶⁺ , F ⁻ , Cl ⁻	01 chai nhựa 2 L	Lạnh, tối	(1)
		NH ₄ ⁺ , Tổng N, COD	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2)	(2)
		S ²⁻	01 chai nhựa 0,5 L	Cố định Sunfua tại chỗ thêm 2mL kẽm acetat. Chỉnh pH= 8,5-9	(3)
		As, Cd, Cu, Pb, Ni, Zn, Hg, Cr ³⁺ , Mn, Fe, Tổng P	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH = 1-2)	(4)
		Tổng Phenol	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH<4)	(5)
		Clo dư, Tổng CN ⁻	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, NaOH (pH >12), tối	(6)
		Tổng dầu mỡ khoáng	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2), lượng nước gần 90% mẫu/chai	(7)
BT01	Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý N 10°38,596 E 107°4,205	Coliform	01 chai thủy tinh 0,25 L	Lạnh, tối	(8)
		Tổng hoạt độ phóng xạ α , β	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH <2)	(9)
BT01	Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý N 10°38,596 E 107°4,205	pH, Asen (As), Bari (Ba), Bạc (Ag), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Coban (Co), Kẽm (Zn), Niken (Ni), Selen (Se), Thủy ngân (Hg), Crôm VI (Cr ⁶⁺), Tổng xyanua (CN ⁻), Phenol, Tổng dầu, Benzen	01 hũ nhựa 2kg		(1)
BT01-L	Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý N 10°38,596 E 107°4,205	pH, Asen (As), Bari (Ba), Bạc (Ag), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Coban (Co), Kẽm (Zn), Niken (Ni), Selen (Se), Thủy ngân (Hg), Crôm VI (Cr ⁶⁺), Tổng xyanua (CN ⁻), Phenol, Tổng dầu, Benzen	01 hũ nhựa 2kg		(1)

Sau khi lấy mẫu, chúng tôi tiến hành niêm phong mẫu với sự chứng kiến của các bên tham gia.

Ngày mở niêm phong: ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày hẹn mở niêm phong, nếu đại diện Chủ cơ sở /khách hàng vắng mặt thì đơn vị đo đạc, phân tích được quyền mở niêm phong và tiến hành phân tích mẫu theo quy định.

Biên bản lấy mẫu được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, gồm 02 bên mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Đại diện đơn vị lấy mẫu

Đại diện Cơ sở/Khách hàng

Đại diện đơn vị giám sát

Đại diện đơn vị lấy mẫu

Đại diện Cơ sở/Khách hàng



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0008669.25
MSM: VT.25.3991.NT01

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIẾN HÙNG-BI
Địa điểm lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. HCM
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 03/09/2025
Ngày trả kết quả : 17/09/2025

VIMCERTS 075

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,4	40
2	Độ màu ^(*)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	7	50
3	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	6,56	6 + 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(*)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	9	27
5	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	21	67,5
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(*)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	< 5	45
7	Asen (As) ^(*)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	< 0,00050	0,045
8	Thủy ngân (Hg) ^(*)	mg/L	SMEWW 3112B:2023	< 0,00030	0,0045
9	Chì (Pb) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,09
10	Cadimi (Cd) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,00020	0,045
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(*)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,0030	0,045
12	Cr ³⁺	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,003	0,18
13	Đồng (Cu) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,030	1,8
14	Kẽm (Zn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,020	2,7
15	Niken (Ni) ^(*)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,18
16	Mangan (Mn) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,16	0,45
17	Sắt (Fe) ^(*)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,32	0,9
18	Tổng xyanua (CN ⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2023	< 0,0015	0,063
19	Tổng phenol ^(*)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	< 0,0020	0,09
20	Tổng dầu mỡ khoáng ^(*)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	< 0,9	4,5
21	Sunfua (S ²⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	0,18
22	Florua (F ⁻) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	0,52	4,5
23	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	1,4	4,5
24	Tổng Nitơ ^(*)	mg/L	TCVN 6638:2000	9,1	18





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn;



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
25	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,2	3,6
26	Clorua (Cl) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500.Cl ⁻ B:2023	240,2	450
27	Clo dư ^(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	< 0,03	0,9
28	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 6053:2021	< 0,0100	0,1
29	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 6219:2021	< 0,30	1
30	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8	3.000

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung (N 10°38,603; E 107°4,177);;
- QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- ^(*): Thông số được chứng nhận Vilas;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên

Giám đốc



Đinh Tấn Thu





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0008670.25
MSM: VT.25.3991.BT01

Tên mẫu : Bùn thải
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIỀN HÙNG-BI
Địa điểm lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. HCM
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 03/09/2025
Ngày trả kết quả : 17/09/2025

VIMCERTS 075

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Ngưỡng nguy hại
1	pH	-	US EPA Method 9040C + US EPA Method 9040D	7,23	≤ 2 hoặc ≥ 12,5

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,74
1	Asen (As)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	0,61	30,12
2	Bari (Ba) ⁽¹⁾	ppm	US EPA 3051A US EPA 6010D	135,0	1.506
3	Bạc (Ag)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	75,3
4	Cadimi (Cd)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,009	7,53
5	Chì (Pb)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 2,4	225,9
6	Coban (Co)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	1.204,8
7	Kẽm (Zn)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	92,8	3.765
8	Niken (Ni)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	164,5	1.054,2
9	Selen (Se)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,15	15,06
10	Thủy ngân (Hg)	ppm	US EPA Method 7471B	< 0,060	3,012
11	Crôm VI (Cr ⁶⁺)	ppm	US EPA Method 3060A + US EPA Method 7196A	< 2,0	75,3
12	Tổng xyanua (CN ⁻)	ppm	US EPA Method 9013A + US EPA Method 9010C + US EPA Method 9014	< 5,0	444,27
13	Phenol ⁽¹⁾	ppm	US EPA Method 3540C + US EPA Method 3650B + US EPA Method 8041A	< 1,5	15.060
14	Tổng dầu	ppm	US EPA Method 9071B	130	753





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn;



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,74
15	Benzen	ppm	US EPA Method 5021A + US EPA Method 8260D	< 0,025	7,53

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Nồng độ ngâm chiết Ctc
1	Tổng dầu	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 5520B&F:2023	3,2	50

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả;
- (1) Thông số được phân tích bởi Công ty Cổ phần Kiểm nghiệm Thực phẩm và Môi trường Navitek, Vimcerts 304;
- BT01: Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý (N 10o38,596; E 107o4,205);;
- QCVN 50:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên



Đinh Tấn Thu



PHỤ LỤC 4: PHIẾU KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH MẪU THÁNG 12/2025



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, Xã Bình Hưng, Tp.HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vung Tàu, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 36200147
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn; www.moitruongphuongnam.com.vn



BIÊN BẢN LẤY MẪU

Số:.....

Hôm nay: vào lúc ngày 02 tháng 12 năm 2025

Tên khách hàng (tư vấn):.....

Tên cơ sở: **CÔNG TY TNHH TM - SX TIỀN HÙNG**.....

Địa chỉ cơ sở: **KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. HCM**.....

Chúng tôi gồm có:

Ông (bà): Ngô Đức Lập Đại diện cơ sở/Khách hàng; ĐT: 0912.469.201.....

Ông (bà): Đại diện đơn vị giám sát:

Ông (bà): Đại diện:

Ông (bà): Hoàng Khắc Hải, Phạm Khắc Hải Đại diện

Trung tâm Phân tích và Đo đạc Môi trường Phương Nam

Tiến hành khảo sát, quan trắc và lấy mẫu hiện trường trong điều kiện: Đợt lấy mẫu.....

Mục đích lấy mẫu: Quan trắc môi trường định kỳ Đợt 4 năm 2025.....

MSM	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu	Thành phần mẫu	Bảo quản	Nhóm
NT01	Đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung N 10°38,603 E 107°4,177	pH, nhiệt độ	Đo hiện trường		
		BOD ₅ , Độ màu, TSS, Cr ⁶⁺ , F ⁻ , Cl ⁻	01 chai nhựa 2 L	Lạnh, tối	(1)
		NH ₄ ⁺ , Tổng N, COD	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2)	(2)
		S ²⁻	01 chai nhựa 0,5 L	Cố định Sunfua tại chỗ thêm 2mL kẽm acetat. Chỉnh pH= 8,5-9	(3)
		As, Cd, Cu, Pb, Ni, Zn, Hg, Cr ³⁺ , Mn, Fe, Tổng P	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH = 1-2)	(4)
		Tổng Phenol	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH<4)	(5)
		Clor dư, Tổng CN ⁻	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, NaOH (pH>12), tối	(6)
		Tổng dầu mỡ khoáng	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2), lượng nước gần 90% mẫu/chai	(7)
		Coliform	01 chai thủy tinh 0,25 L	Lạnh, tối	(8)
		Tổng hoạt độ phóng xạ α, β	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH <2)	(9)
		PCBs	01 chai thủy tinh 1 L, nắp lót PTFE	Lạnh, tối, chỉnh pH= 5-7,5 bằng H ₂ SO ₄ or NaOH	(10)
NT01-L	Đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung N 10°38,603 E 107°4,177	HCBVTV clo hữu cơ, HCBVTV phospho hữu cơ	01 chai thủy tinh 1 L, nắp có lót PTFE	Lạnh, tối	(11)
		pH, nhiệt độ	Đo hiện trường		
		BOD ₅ , Độ màu, TSS, Cr ⁶⁺ , F ⁻ , Cl ⁻	01 chai nhựa 2 L	Lạnh, tối	(1)
		NH ₄ ⁺ , Tổng N, COD	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2)	(2)
		S ²⁻	01 chai nhựa 0,5 L	Cố định Sunfua tại chỗ thêm 2mL kẽm acetat. Chỉnh pH= 8,5-9	(3)
		As, Cd, Cu, Pb, Ni, Zn, Hg, Cr ³⁺ , Mn, Fe, Tổng P	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO ₃ (pH = 1-2)	(4)
		Tổng Phenol	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH<4)	(5)
		Clor dư, Tổng CN ⁻	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, NaOH (pH>12), tối	(6)
		Tổng dầu mỡ khoáng	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H ₂ SO ₄ (pH = 1-2), lượng nước gần 90%	(7)



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, Xã Bình Hưng, Tp.HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 36200147
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn; www.moitruongphuongnam.com.vn



VILAS 533

MSM	Vị trí lấy mẫu	Chỉ tiêu	Thành phần mẫu	Bảo quản	Nhóm
		Coliform	01 chai thủy tinh 0,25 L	mẫu/chai	
		Tổng hoạt độ phóng xạ α, β	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, tối	(8)
		PCBs	01 chai thủy tinh 1 L, nắp lót PTFE	Lạnh, tối, chỉnh pH= 5-7,5 bằng H_2SO_4 or NaOH	(9)
		HCBVTV clo hữu cơ, HCBVTV phospho hữu cơ	01 chai thủy tinh 1 L, nắp có lót PTFE	Lạnh, tối	(10)
		BOD ₅ , Độ màu, TSS, Cr_6^{+} , F^- , Cl^-	01 chai nhựa 2 L	Lạnh, tối	(11)
N-B	Mẫu nước Blank	NH_4^+ , Tổng N, COD	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, H_2SO_4 (pH = 1-2)	(1)
		S^{2-}	01 chai nhựa 0,5 L	Cố định Sunfua tại chỗ thêm 2mL kẽm acetat. Chỉnh pH= 8,5-9	(2)
		As, Cd, Cu, Pb, Ni, Zn, Hg, Cr^{3+} , Mn, Fe, Tổng P	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO_3 (pH = 1-2)	(3)
		Tổng Phenol	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H_2SO_4 (pH<4)	(4)
		Clo dư, Tổng CN^-	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, NaOH (pH >12), tối	(5)
		Tổng dầu mỡ khoáng	01 chai thủy tinh 1 L	Lạnh, H_2SO_4 (pH = 1-2), lượng nước gần 90% mẫu/chai	(6)
		Coliform	01 chai thủy tinh 0,25 L	Lạnh, tối	(7)
		Tổng hoạt độ phóng xạ α, β	01 chai nhựa 1 L	Lạnh, HNO_3 (pH <2)	(8)
		PCBs	01 chai thủy tinh 1 L, nắp lót PTFE	Lạnh, tối, chỉnh pH= 5-7,5 bằng H_2SO_4 or NaOH	(9)
		HCBVTV clo hữu cơ, HCBVTV phospho hữu cơ	01 chai thủy tinh 1 L, nắp có lót PTFE	Lạnh, tối	(10)
		pH, Asen (As), Bari (Ba), Bạc (Ag), Cadimi (Cd), Chì (Pb), Coban (Co), Kẽm (Zn), Niken (Ni), Selen (Se), Thủy ngân (Hg), Crom VI (Cr^{6+}), Tổng xyanua (CN^-), Phenol, Tổng dầu, Benzen	01 hũ nhựa 2kg	Lạnh	(11)
BT01	Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý N 10°38,596 E 107°4,205				(1)
BT01-L	Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý N 10°38,596 E 107°4,205				(1)

Sau khi lấy mẫu, chúng tôi tiến hành niêm phong mẫu với sự chứng kiến của các bên tham gia.

Ngày mở niêm phong: ngày.....tháng.....năm..... Đến ngày hẹn mở niêm phong, nếu đại diện Chủ cơ sở /khách hàng vắng mặt thì đơn vị đo đạc, phân tích được quyền mở niêm phong và tiến hành phân tích mẫu theo quy định.

Biên bản lấy mẫu được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, gồm 02 bên mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Đại diện đơn vị lấy mẫu

Đại diện Cơ sở/Khách hàng

Đại diện đơn vị giám sát



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0012665.25
MSM: VT.25.5876.NT01

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIỀN HÙNG-BI
Địa điểm lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. HCM
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 02/12/2025
Ngày trả kết quả : 12/12/2025



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	30,2	40
2	Độ màu ⁽ⁿ⁾	Pt/Co	SMEWW 2120C:2023	5	50
3	pH ⁽ⁿ⁾	-	TCVN 6492:2011	7,02	6 + 9
4	BOD ₅ (20°C) ⁽ⁿ⁾	mg/L	TCVN 6001-1:2021	5	27
5	COD ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 5220C:2023	11	67,5
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 2540D:2023	< 5	45
7	Asen (As) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 3114B:2023	< 0,00050	0,045
8	Thủy ngân (Hg) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 3112B:2023	< 0,00030	0,0045
9	Chì (Pb) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,09
10	Cadimi (Cd) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,00020	0,045
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,0030	0,045
12	Cr ³⁺	mg/L	SMEWW 3113B:2023 + SMEWW 3500-Cr.B:2023	< 0,003	0,18
13	Đồng (Cu) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,030	1,8
14	Kẽm (Zn) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 3111B:2023	< 0,020	2,7
15	Niken (Ni) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 3113B:2023	< 0,0020	0,18
16	Mangan (Mn) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,062	0,45
17	Sắt (Fe) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,39	0,9
18	Tổng xyanua (CN) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2023	< 0,0015	0,063
19	Tổng phenol ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	< 0,0020	0,09
20	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,0	4,5
21	Sulfua (S ²⁻) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	0,18
22	Florua (F) ⁽ⁿ⁾	mg/L	SMEWW 4500-F.B&D:2023	3,48	4,5
23	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	1,12	4,5





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
24	Tổng Nito ^(*)	mg/L	TCVN 6638:2000	7,07	18
25	Tổng Photpho (tính theo P) ^(*)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,1	3,6
26	Clorua (Cl) ^(*)	mg/L	SMEWW 4500.Cl.B:2023	194,2	450
27	Clo dư ^(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	< 0,03	0,9
28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	< 0,0060	45
	<i>Aldrin</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Dieldrin</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Endrin</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Endrin aldehyt</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Endrin keton</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>α-BHC</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>β-BHC</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>γ-BHC</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>δ-BHC</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>DDTs</i>	µg/L		< 0,0060	-
	- 2,4'-DDD	µg/L		< 0,0060	-
	- 4,4'-DDD	µg/L		< 0,0060	-
	- 2,4'-DDE	µg/L		< 0,0060	-
	- 4,4'-DDE	µg/L		< 0,0060	-
	- 2,4'-DDT	µg/L		< 0,0060	-
	- 4,4'-DDT	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Chlordane</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>cis-Chlordane</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>trans-Chlordane</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>alpha-Endosulfat</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>beta-Endosulfat</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Endosulfan Sulfate</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Methoxychlor</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Heptachlor</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Heptachlor-endo-epoxide</i>	µg/L		< 0,0060	-
	<i>Heptachlor epoxide</i>	µg/L		< 0,006	-
	<i>Hexachlorobenzene</i>	µg/L		< 0,0060	-



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT Cột A, Kq=0,9 và Kf=1
				NT01	
29	Hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3620C + US EPA Method 8270D	< 0,0060	270
	Azinphos methyl	µg/L		< 0,0060	-
	Azinphos ethyl	µg/L		< 0,0060	-
	Bromophos Methyl	µg/L		< 0,0060	-
	Bromophos Ethyl	µg/L		< 0,0060	-
	Chloropyrifos methyl	µg/L		< 0,0060	-
	Chloropyrifos	µg/L		< 0,006	-
	Clofenvinphos	µg/L		< 0,0060	-
	Dimethoate	µg/L		< 0,006	-
	Diazinon	µg/L		< 0,006	-
	Disulfoton	µg/L		< 0,006	-
	Ethion	µg/L		< 0,006	-
	Fenthion	µg/L		< 0,006	-
	Formothion	µg/L		< 0,0060	-
	Malathion	µg/L		< 0,0060	-
	Parathion methyl	µg/L		< 0,006	-
	Parathion ethyl	µg/L		< 0,006	-
30	PCB	µg/L	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3630C + US EPA Method 8270D	< 0,066	2,7
	PCB ₂₈	µg/L			-
	PCB ₅₂	µg/L		< 0,066	-
	PCB ₁₀₁	µg/L		< 0,066	-
	PCB ₁₁₈	µg/L		< 0,066	-
	PCB ₁₃₈	µg/L		< 0,066	-
	PCB ₁₅₃	µg/L		< 0,066	-
	PCB ₁₈₀	µg/L		< 0,066	-
31	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	TCVN 6053:2021	< 0,0100	0,1
32	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	TCVN 6219:2021	< 0,30	1
33	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8	3.000

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn;



- NT01: Đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung (N 10°38,603; E 107°4,177);;
- QCVN 40:2011/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- (-): Không quy định/ Không phân tích;
- (+): Thông số được chứng nhận Vilas;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên



Giám đốc

Đinh Tấn Thu





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.3620.0147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn;



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0012666.25
MSM: VT.25.5876.BT01

Tên mẫu : Bùn thải
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIỀN HÙNG-BI
Địa điểm lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. HCM
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 02/12/2025
Ngày trả kết quả : 12/12/2025



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Ngưỡng nguy hại
1	pH	-	US EPA Method 9040C + US EPA Method 9040D	6,23	≤ 2 hoặc ≥ 12,5

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,17
1	Asen (As)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	1,01	8,46
2	Bari (Ba)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	122,2	423
3	Bạc (Ag)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	21,15
4	Cadimi (Cd)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,009	2,115
5	Chì (Pb)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 2,4	63,45
6	Coban (Co)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	< 1,5	338,4
7	Kẽm (Zn)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	100,3	1.057,5
8	Niken (Ni)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7000B	162,5	296,1
9	Selen (Se)	ppm	US EPA Method 3050B + US EPA Method 7010	< 0,15	4,23
10	Thủy ngân (Hg)	ppm	US EPA Method 7471B	< 0,060	0,846
11	Crôm VI (Cr ⁶⁺)	ppm	US EPA Method 3060A + US EPA Method 7196A	< 2,0	21,15
12	Tổng xyanua (CN ⁻)	ppm	US EPA Method 9013A + US EPA Method 9010C + US EPA Method 9014	< 5,0	124,785
13	Phenol	ppm	US EPA Method 3540C + US EPA Method 3630C + US EPA Method 8270E	< 0,15	4.230





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.3620.0147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Hàm lượng tuyệt đối Htc, T = 0,17
14	Tổng dầu	ppm	US EPA Method 9071B	238	211,5
15	Benzen	ppm	US EPA Method 5021A + US EPA Method 8260D	< 0,025	2,115

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 50:2013/BTNMT
				BT01	Nồng độ ngâm chiết Ctc
1	Tổng dầu	mg/L	US EPA Method 1311 + SMEWW 5520B&F:2023	9,8	50

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả;
- BT01: Bùn phát sinh từ nhà máy xử lý (N 10°38,596; E 107°4,205);;
- QCVN 50:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên



Giám đốc

Đinh Tấn Thu



PHỤ LỤC 5: VĂN BẢN PHÁP LÝ

Số: 1682/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2006

CHUNG THỰC SẴN DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chung thực 3642... Quyển số... TP/CT/BS

Ngày 3... tháng 3... năm 201.../...

KẾT GIỮ AN TOÀN VÀ MỸ XUÂN

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật
Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng”

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Công văn số 5035/VPCP-KG ngày 11 tháng 9 năm 2006 của Văn phòng Chính phủ về việc các kiến nghị trong Báo cáo tình hình bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất và khu công nghiệp trên lưu vực sông Thị Vải;

Xét Đơn xin thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường ngày 11 tháng 4 năm 2006 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - sản xuất Tiên Hùng;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng” họp ngày 12 tháng 5 năm 2006 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng” đã được chỉnh sửa kèm theo Công văn giải trình ngày 04 tháng 6 năm 2006 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - sản xuất Tiên Hùng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1

– Tiến Hùng” tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (dưới đây gọi là Dự án) của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại - sản xuất Tiến Hùng (dưới đây gọi là Chủ dự án). Báo cáo được phê duyệt này không bao gồm các nội dung đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động khai thác nước dưới đất, khai thác đất và cát phục vụ Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Phối hợp với chính quyền các cấp ở địa phương giải quyết thoả đáng việc đền bù, giải toả mặt bằng cho các hộ dân và các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm đang hoạt động thuộc đối tượng phải di dời ra khỏi Khu công nghiệp. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để tiến hành dò phá bom mìn khu vực dự án theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Chỉ được tiếp nhận vào Khu công nghiệp các dự án đầu tư thuộc những ngành công nghiệp như đăng ký trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; không được tiếp nhận vào Khu công nghiệp các dự án đầu tư thuộc 05 loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bao gồm: chế biến tinh bột sắn, chế biến mủ cao su, sản xuất hoá chất cơ bản (có phát sinh nước thải công nghiệp), nhuộm và thuộc da; báo cáo các cơ quan hữu quan, trong đó có Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường xem xét, quyết định trong trường hợp muốn thu hút các dự án đầu tư thuộc những loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường vào Khu công nghiệp, bao gồm: công nghiệp xi măng, chế biến thủy sản, sản xuất hoá chất bảo vệ thực vật (có phát sinh nước thải công nghiệp), sản xuất phân bón (có phát sinh nước thải công nghiệp) và sản xuất bột giấy.

3. Thực hiện phân khu chức năng trong Khu công nghiệp như đã được phê duyệt; diện tích đất trồng cây xanh phải được quy hoạch hợp lý và bảo đảm đạt ít nhất 15% diện tích Khu công nghiệp.

4. Quy định cụ thể đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp về việc xử lý sơ bộ nước thải trước khi xả vào hệ thống xử lý tập trung của Khu công nghiệp thông qua hợp đồng trách nhiệm.

5. Trong quá trình thi công xây dựng cơ sở hạ tầng và vận hành Khu công nghiệp phải bảo đảm xử lý các loại chất thải khí đạt các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN): TCVN 5939-1995, TCVN 5940-1995, TCVN 6991-2001, TCVN 6994-2001; xử lý nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt và nước mưa đạt các TCVN: TCVN 6984-2001 ứng với $Q > 200 \text{ m}^3/\text{s}$, cột F3 và TCVN 5945-1995, cột B trước khi thải vào suối Bò Kề dẫn ra sông Thị Vải; và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng.

6. Thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn công nghiệp và rác thải sinh hoạt trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng và vận hành Khu công nghiệp, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường; Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý các loại chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng chống và khắc phục các sự cố do cháy, nổ, các rủi ro và sự cố môi trường.

8. Thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy chế bảo vệ môi trường khu công nghiệp (ban hành kèm theo Quyết định số 62/2002/QĐ-BKHHCNMT ngày 09 tháng 8 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) không trái với quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

9. Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Trường hợp có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

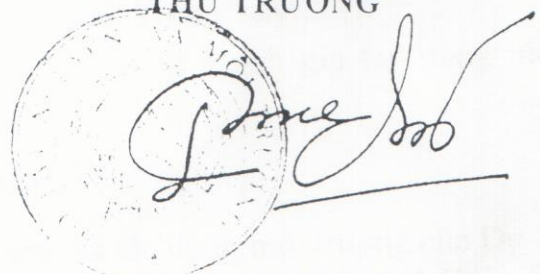
Điều 5. Ủy nhiệm Cục Bảo vệ môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường giám sát, kiểm tra và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH thương mại - sản xuất Tiên Hùng;
- Các Bộ CN, KH&ĐT;
- UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở TN&MT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục BVMT; Thanh tra Bộ;
- Lưu VT, HS, TĐ, C10.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Khôi Nguyên

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114 /GPMT-BTNMT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 20/TH-MT ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiên Hùng về việc giải trình, bổ sung Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường của Dự án "Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 - Tiên Hùng" - Giai đoạn 1 (diện tích 197,72 ha) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục kiểm soát ô nhiễm môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiên Hùng, địa chỉ tại số 61, đường số 17, Khu Mỹ Thái 2-S4, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án "Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 - Tiên Hùng" - Giai đoạn 1 (diện tích 197,72 ha) có địa chỉ tại phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 - Tiên Hùng.

1.2. Địa điểm hoạt động: Phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0301102189 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 3 năm 1994, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 06 tháng 5 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 49221000169 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu cấp chứng nhận lần đầu ngày 10 tháng 12 năm 2009.

1.4. Mã số thuế: 0301102189.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khu công nghiệp, gồm các ngành, nghề được phân loại theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm:

TT	Ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành kinh tế Việt Nam
1.	Sản xuất, chế biến thực phẩm	C10
2.	Dệt (không bao gồm công đoạn nhuộm)	C13
3.	Sản xuất trang phục	C14
4.	Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (trừ mã C15110)	C15
5.	Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết, bện	C16
6.	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (trừ mã C17010)	C17
7.	In, sao chép bản ghi các loại	C18
8.	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic	C22
9.	Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (trừ các mã C23941; C23942)	C23
10.	Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi	C251
11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại (không bao gồm gia công xi mạ; xi mạ là một công đoạn của quá trình sản xuất)	C259
12.	Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (không bao gồm gia công xi mạ; xi mạ là một công đoạn của quá trình sản xuất)	C26
13.	Sản xuất thiết bị điện	C27
14.	Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu	C28
15.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ (không bao gồm gia công xi mạ; xi mạ là một công đoạn của quá trình sản xuất)	C293
16.	Sản xuất, lắp ráp phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	C309
17.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	C31
18.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	C325
19.	Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị (không bao gồm gia công xi mạ; xi mạ là một công đoạn của quá trình sản xuất)	C33
20.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện mặt trời	D35116

1.6. Phạm vi, quy mô của dự án đầu tư:

- Dự án có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Tổng diện tích: 200 ha, đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật – giai đoạn 1 có diện tích 197,72 ha.

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm A (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiến Hùng:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiến Hùng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 07 năm.

(từ ngày 20 tháng 4 năm 2023 đến ngày 19 tháng 4 năm 2030).

Các Giấy phép môi trường thành phần (gồm: Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường số 86/GXN-TCMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Tổng cục Môi trường; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 14/GP-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- PTTgCP, Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Ban Quản lý các KCN Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- VP Tiếp nhận & TKQGQTTHC, Bộ TN&MT;
- Công ty TNHH TM-SX Tiến Hùng;
- Lưu: VT, KSONMT, L10.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 114./GPMT-BTNMT ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

1.2. Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ Nhà điều hành và Khu xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng (sau đây viết tắt là KCN).

1.1. Nguồn số 02: Nước thải sản xuất từ các cơ sở sản xuất thứ cấp trong KCN (sau đây gọi là cơ sở).

1.3. Nguồn số 03: Nước thải sản xuất từ hoạt động phòng thí nghiệm của hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN.

1.4. Nguồn số 04: Nước thải từ hoạt động ép bùn của hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:**

Suối Bò Kè, sau đó chảy ra suối Thị Vải, cuối cùng đổ ra Sông Thị Vải tại phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 1177010; Y = 425492 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $3.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải sau xử lý tự chảy ra suối Bò Kè, sau đó chảy ra suối Thị Vải và cuối cùng đổ ra sông Thị Vải theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ.

- Điểm xả nước thải sau xử lý có biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

- Hình thức xả: Xả mặt, xả ven bờ.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A; $K_q = 0,9$; $K_r = 1,0$), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục	
1	Nhiệt độ	°C	40	03 tháng/lần	Đã lắp đặt	
2	pH	-	6 - 9			
3	COD	mg/l	67,5			
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	45			
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	4,5			
6	Màu	Pt-Co	50		Không yêu cầu	
7	BOD ₅ (20°C)	mg/l	27			
8	Asen	mg/l	0,045			
9	Thủy ngân	mg/l	0,0045			
10	Chì	mg/l	0,09			
11	Cadimi	mg/l	0,045			
12	Crom (III)	mg/l	0,18			
13	Crom (VI)	mg/l	0,045			
14	Đồng	mg/l	1,8			
15	Kẽm	mg/l	2,7			
16	Niken	mg/l	0,18			
17	Mangan	mg/l	0,45			
18	Sắt	mg/l	0,9			
19	Tổng xianua	mg/l	0,063			
20	Tổng phenol	mg/l	0,09			
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	4,5			
22	Sunfua	mg/l	0,18			
23	Florua	mg/l	4,5			
24	Tổng nitơ	mg/l	18			
25	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	3,6			
26	Clorua	mg/l	450			
27	Clo dư	mg/l	0,9			
28	Coliform	vi khuẩn/100ml	3.000			
29	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1			
30	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1			
31	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,045	01 năm/lần		
32	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	mg/l	0,27			
33	Tổng PCB	mg/l	0,0027			

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn số 01: Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, sau đó được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN có công suất 3.000 m³/ngày đêm để xử lý.

- Nguồn số 02: Nước thải của các cơ sở thứ cấp được xử lý đạt tiêu chuẩn đầu nổi của KCN, sau đó được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN có công suất 3.000 m³/ngày đêm để xử lý.

- Nguồn số 03: Nước thải sản xuất từ phòng thí nghiệm của KCN được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 3.000 m³/ngày đêm của KCN để xử lý.

- Nguồn số 04: Nước thải sản xuất từ quá trình ép bùn của KCN được thu gom về Bể thu nước dư, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 3.000 m³/ngày đêm của KCN để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Bể tự hoại của Nhà điều hành và Trạm xử lý nước thải của KCN:

- Vị trí, thể tích các bể tự hoại: 01 bể tự hoại tại khu vực Nhà điều hành và Trạm xử lý nước thải tập trung có thể tích thiết kế 12,2 m³.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 3 ngăn → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.2. Trạm xử lý nước thải tập trung:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Hầm bơm nước thải đầu vào → Bể tách dầu và lắng sơ bộ → Bể điều hòa → Thiết bị trộn tĩnh → Bể anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng sinh học → Cụm bể keo tụ, tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể khử trùng → Hồ sơ cở trong trường hợp xảy ra sự cố → Mương quan trắc → Suối Bò Kề → Suối Thị Vải → Sông Thị Vải.

- Công suất thiết kế: 3.000 m³/ngày đêm (24 giờ).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: H₂SO₄, NaOH, PAC, Polymer Anion, NaOCl, dinh dưỡng (mật ri), Polymer Cation (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.3.3 phần A của Phụ lục này).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

- Số lượng: 01 trạm.

- Vị trí lắp đặt: Tại mương quan trắc dẫn nước thải sau xử lý.

- Thông số lắp đặt: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, COD, TSS và Amoni.

- Thiết bị lấy mẫu tự động: Tại mương quan trắc.

- Camera theo dõi: Đã lắp đặt 01 camera giám sát trong nhà vận hành trạm xử lý

nước thải, 01 camera giám sát được lắp đặt tại vị trí mương xả nước thải sau xử lý.

- Kết nối, truyền số liệu: Dữ liệu quan trắc tự động, liên tục truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để theo dõi, giám sát.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.4.1. Công trình ứng phó sự cố:

- Cài tạo hệ thống xử lý nước thải hiện hữu 1.500 m³/ngày đêm thành hồ sự cố cho hệ thống xử lý nước thải tập trung có dung tích 6.000 m³.

- Hồ sự cố là các bể bê tông cốt thép (BTCT), chống thấm và lưu chứa toàn bộ nước thải trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố.

1.4.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Trường hợp phát hiện nước thải sau xử lý vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường thông qua hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục hoặc chương trình giám sát nước thải đầu ra định kỳ hoặc đột xuất, lập tức ngưng vận hành và ngừng thoát nước thải vào nguồn tiếp nhận. Chuyển toàn bộ lượng nước thải từ bể khử trùng về hồ sự cố. Xác định vị trí xảy ra sự cố, đồng thời kiểm tra, rà soát, xác định nguyên nhân, đưa ra biện pháp xử lý phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi hiệu quả xử lý của từng công đoạn, đảm bảo nước thải sau xử lý phải đạt quy chuẩn xả thải.

- Trường hợp lưu lượng đầu vào lớn hơn công suất thiết kế, đưa lượng nước thải dư từ hầm bơm dẫn về hồ sự cố, lưu chứa tại hồ sự cố để tránh hệ thống vượt tải, theo dõi lưu lượng hệ thống, tiến hành bơm từ từ về bể điều hòa để tiếp tục xử lý theo công suất của hệ thống xử lý.

- Ban hành tiêu chuẩn đầu nối nước thải trong KCN, buộc các cơ sở thứ cấp phải xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn đầu nối trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để giám sát nước thải sau xử lý; bố trí cán bộ phụ trách về môi trường được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, ứng phó sự cố.

- Định kỳ hàng năm tiến hành duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hệ thống thu gom nước thải, thoát nước thải sau xử lý để phòng ngừa tình trạng tắc nghẽn hệ thống.

1.5. Tiêu chuẩn nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tập trung:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	Nhiệt độ	°C	40
2	pH	-	5,5 – 9
3	Độ màu	Pt-Co	150
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50
5	COD	mg/l	150
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	100
7	Asen	mg/l	0,1

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
8	Thuỷ ngân	mg/l	0,01
9	Chì	mg/l	0,5
10	Cadimi	mg/l	0,1
11	Crom (VI)	mg/l	0,1
12	Crom (III)	mg/l	1
13	Đồng	mg/l	2
14	Kẽm	mg/l	3
15	Niken	mg/l	0,5
16	Mangan	mg/l	1
17	Sắt	mg/l	5
18	Xianua	mg/l	0,1
19	Phenol	mg/l	0,5
20	Dầu mỡ khoáng	mg/l	10
21	Clo dư	mg/l	2
22	Sunfua	mg/l	0,5
23	Florua	mg/l	10
24	Clorua	mg/l	1.000
25	Amoni	mg/l	10
26	Tổng Nito	mg/l	40
27	Tổng Photpho	mg/l	6
28	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	5.000
29	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
30	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1
31	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,1
32	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	mg/l	1
33	Tổng PCB	mg/l	0,01

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép môi trường này.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN, công suất 3.000 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại hầm bơm nước thải đầu vào (quan trắc nước thải đầu vào) và mương quan trắc (quan trắc nước thải đầu ra).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty phải giám sát các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý của Trạm xử lý nước thải tập trung theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra môi trường theo quy định tại Mục 2.3.3 của Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm Trạm xử lý nước thải tập trung theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể như sau:

- Giai đoạn điều chỉnh hiệu quả (Theo yêu cầu của Chủ đầu tư): Ít nhất 3 lần, tối thiểu 15 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước thải).

- Giai đoạn vận hành ổn định: Ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của KCN bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 của Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động của KCN.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh; nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm.

3.6. Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của KCN theo quy định của pháp luật.

3.7. Thỏa thuận cụ thể điều kiện đấu nối nước thải với các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN trước khi thực hiện đấu nối nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN.

3.8. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được truyền dẫn thường xuyên, ổn định dữ liệu, số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Việc kết nối, truyền số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi

trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được kiểm soát chất lượng định kỳ 01 lần/năm theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT. Trường hợp hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đã đáp ứng các yêu cầu theo quy định, Công ty được miễn trách nhiệm quan trắc định kỳ nước thải đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024; sau thời gian này, chỉ được miễn thực hiện quan trắc nước thải công nghiệp định kỳ đối với các thông số đã được quan trắc tự động, liên tục.

3.9. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa phải có hố ga lắng cặn, tách váng dầu trước khi xả vào hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực; thường xuyên được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường.

3.10. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 114/GPMT-BTNMT ngày 20 tháng 4 năm 2023
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- 01 nguồn phát sinh tại khu vực hoạt động máy bơm, máy thổi khí của Hệ thống xử lý nước thải.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Tọa độ: X = 1177091; Y = 425373.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 107°45' múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép quy định.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực dự án góp phần giảm thiểu tiếng ồn phát tán ra khu vực xung quanh.

- Thường xuyên theo dõi, bảo trì (kiểm tra độ mòn chi tiết, thường xuyên tra dầu bôi trơn, thay các chi tiết hư hỏng của máy bơm).

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 3

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 114./GPMT-BTNMT ngày 20. tháng 4... năm 2023
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:**

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	100
2	Pin, ắc quy chì thải	16 01 12	100
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	200
Tổng khối lượng			400

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp cần phải kiểm soát: Thực hiện phân định, phân loại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	12 06 05	1.500
2	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 01	100
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	20
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm các thành phần nguy hại)	18 02 01	50
Tổng khối lượng			1.670

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Hộp mực in từ văn phòng	15
2	Giấy loại từ văn phòng, thùng giấy	50
Tổng khối lượng		65

1.4. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt: 1,5 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng, phuy, can có nắp đậy.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích: 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo: Tường gạch, mái đổ bê tông cốt thép; nền bê tông chống thấm; có gờ chống tràn, hố thu chất thải nguy hại dạng lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo quy định.

- Kho lưu chứa chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô, giẻ lau) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ trong kho.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ bùn thải (chất thải phải kiểm soát):

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bùn thải được lưu vào bể nén bùn có thể tích: 101,25 m³.

- Bùn sau ép được lưu chứa vào các bao jumbo và lưu giữ tại kho chứa bùn.

2.2.2. Kho, bãi lưu chứa:

- Diện tích nhà ép bùn, kho lưu chứa bùn: 51,5 m².

- Thiết kế, cấu tạo: Kho được xây tường gạch, mái khung thép; nền bê tông chống thấm, có thiết bị phòng cháy chữa cháy, có rãnh và hố thu gom nước rò rỉ, có biển cảnh báo và dán nhãn theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Các thùng nhựa lưu giữ chất thải rắn thông thường dung tích 240 lít có nắp đậy. Thùng nhựa, các bao bì chứa được để tại các vị trí thuận lợi cho việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn thông thường.

2.3.2. Kho, bãi lưu chứa:

- Không bố trí kho lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2.4. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải từ văn phòng:

2.4.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thùng đựng rác có nắp đậy, dung tích 120 lít.

- Thùng nhựa, các bao bì chứa được để tại các vị trí thuận lợi cho việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

2.4.2. Kho lưu chứa:

- Không có kho lưu chứa riêng chất thải rắn sinh hoạt.

2.5. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Đầu tư mua sắm trang, thiết bị, vật tư và chuẩn bị lực lượng phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở, thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố.

5. Định kỳ tổ chức tập huấn, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố chất thải và đầu tư trang thiết bị bảo đảm sẵn sàng ứng phó sự cố chất thải.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 114/GPMT-BTNMT ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

1. Đã hoàn thành giai đoạn 1 với quy mô diện tích 197,72 ha trong tổng số diện tích 200 ha của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng” theo nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định số 1682/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các nội dung tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1682/QĐ-BTNMT như sau:

2.1. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho phần diện tích 2,28 ha của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng. Sau khi hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho phần diện tích 2,28 ha của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiến Hùng có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để được xem xét cấp giấy phép môi trường cho toàn bộ khu công nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của Dự án bao gồm: San nền, hệ thống giao thông nội bộ; mạng lưới cấp nước; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống cấp điện, hệ thống chiếu sáng; hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thu gom nước thải; trồng cây xanh.

2.2. Xây dựng công trình xử lý nước thải tập trung:

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung số 2 công suất 3.500 m³/ngày đêm.

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải: Nước thải → Hàm bơm → Bể tách dầu và lắng sơ bộ → Bể điều hòa → Bể trộn tĩnh → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng sinh học → Cúm bể keo tụ, tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể khử trùng → Mương quan trắc → Rạch Bò Kè → Suối Thị Vải → Sông Thị Vải. Nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A, K_a=0,9; K_f=0,9.

2.3. Sau khi hoàn thành, Công ty có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để được xem xét cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm theo đúng quy định của pháp luật.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị

định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Tăng cường hiệu quả trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước nhằm tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 51 và điểm e khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường.

5. Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của khu công nghiệp phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật theo quy định tại điểm k khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường.

6. Bảo đảm tỷ lệ diện tích cây xanh theo quy định của pháp luật về xây dựng.

7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.



**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
SẢN XUẤT TIẾN HÙNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 187/CTV-BIT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 15 tháng 8 năm 2023

V/v báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm
công trình xử lý chất thải của Dự án “Đầu
tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ
thuật KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng” –
Giai đoạn 1, 197,72 ha

Kính gửi: - Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Ban Quản lý các KCN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

14h54 thay 18/8

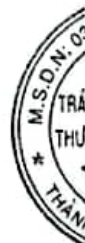
Chúng tôi là Công ty TNHH Thương mại – Sản xuất Tiến Hùng là Chủ đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng” - Giai đoạn 1, 197,72 ha, đã được cấp Giấy phép môi trường số 144/GPMT-BTNMT ngày 20 tháng 04 năm 2023.

Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiến Hùng đã bắt đầu vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải vào ngày 09/05/2023 và kết thúc vào ngày 30/07/2023. Hiện tại, chúng tôi đã hoàn thành quan trắc môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm theo kế hoạch đã gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường theo công văn số 28/CV-TH.2023 ngày 28/04/2023 và công văn số 38/CV-TH.2023 ngày 13/06/2023 về việc thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án.

Kết quả quan trắc nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm đều đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$) (Kết quả được đính kèm tại Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án).

Theo quy định tại điểm b và d khoản 7 điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiến Hùng đã phối hợp với đơn vị có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường để quan trắc chất thải, tổng hợp đánh giá số liệu quan trắc chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm theo đúng quy định. Công ty xin gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Ban quản lý các KCN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 01 (một) cuốn Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án để giám sát, theo dõi.

Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm của công trình xử lý chất thải của dự án đã được chỉnh sửa bổ sung các nội dung theo yêu cầu biên bản kiểm tra, giám sát vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải ngày 03/08/2023 bao gồm:



STT	Nội dung yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa	Nội dung đã tiếp thu chỉnh sửa, giải trình	Trang
1	Công ty cần rà soát hoàn thiện báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để đảm bảo đầy đủ thông tin khi lưu hồ sơ tại cơ sở	Đã bổ sung soát hoàn thiện báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để đảm bảo đầy đủ thông tin khi lưu hồ sơ tại cơ sở bao gồm như thông tin hiện trạng hoạt động của KCN, tình hình thu hút đầu tư, quá trình vận hành thử nghiệm, hóa chất sử dụng.....	Toàn báo cáo
2	Bổ sung làm rõ định mức hóa chất trong quá trình xử lý nước thải (để xử lý 01 m ³ nước thải cần sử dụng những hóa chất nào, lượng bao nhiêu); hoàn thiện nhật ký vận hành hệ thống lý nước thải tập trung, đảm bảo thể hiện đúng định mức các loại hóa chất sử dụng để phục vụ cho xử lý nước thải theo đúng quy định tại điểm d khoản 7 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.	Báo cáo đã làm rõ định mức hóa chất trong quá trình xử lý nước thải (để xử lý 01 m ³ nước thải cần sử dụng những hóa chất nào, lượng bao nhiêu) và hoàn thiện nhật ký vận hành hệ thống lý nước thải tập trung, đảm bảo thể hiện đúng định mức các loại hóa chất sử dụng để phục vụ cho xử lý nước thải theo đúng quy định tại điểm d khoản 7 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.	70; Phụ lục báo cáo
3	Bổ sung các sự cố về máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất; hệ thống thu gom, xử lý chất thải; công trình bảo vệ môi trường đã xảy ra (nếu có) kèm theo thời điểm xảy ra, giải pháp khắc phục đã thực hiện. Các phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường (nếu có) kèm theo kết quả khắc phục	Trong quá trình vận hành thử nghiệm dự án không ghi nhận các sự cố về máy móc hệ thống xử lý nước thải và không có các phản ánh kiến nghị về ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường	-
4	Thực hiện vận hành và quản lý hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo yêu cầu và hướng dẫn tại Thông tư số 10/2022/TT-BTNMT, hệ thống phải được hiệu chuẩn định kỳ 01	Chủ dự án cam kết trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tại dự án sẽ thực hiện vận hành và quản lý hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo yêu cầu và hướng dẫn tại Thông tư số 10/2022/TT-BTNMT, hệ thống phải được hiệu chuẩn định kỳ 01 lần/tháng bằng các dụng dịch chuẩn; kiểm định, hiệu chuẩn	-

	lần/tháng bằng các dung dịch chuẩn; kiểm định, hiệu chuẩn và đánh giá đối chứng định kỳ 12 tháng/lần theo quy định của Luật đo lường và Thông tư số 10/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường	và đánh giá đối chứng định kỳ 12 tháng/lần theo quy định của Luật đo lường và Thông tư số 10/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
5	Tại thời điểm kiểm tra, kết quả đối chiếu số liệu giữa Phiếu kết quả phân tích mẫu ngày 29/6/2023 (do Công ty Cổ phần Dịch vụ tư vấn môi trường Hải Âu - Vimcerts 117; Trung tâm nghiên cứu, dịch vụ công nghệ và môi trường - Vimcerst 089) thực hiện) so với kết quả số liệu của hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục có sự chênh lệch lớn (các chỉ tiêu TSS, NH ₄).	Trong quá trình vận hành thử nghiệm các chỉ tiêu giám sát bằng hệ thống quan trắc tự động bao gồm: pH, TSS, Amoni, COD, Độ màu hầu hết các thời điểm đều nằm trong giá trị giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($K_q=0,9$, $K_f=1$), chỉ riêng ngày 29/06/2023 có một thời điểm (8h47 phút) chỉ tiêu TSS có giá trị 73,03 mg/l vượt giá trị giới hạn cho phép, nguyên nhân giá trị thể hiện là giá trị tức thời, chỉ có một thời điểm bị vượt giới hạn cho phép, có thể do sensor bị bám dính cặn trên bề mặt đầu dò ảnh hưởng đến kết quả đo, thời điểm khi phát hiện cảnh báo vượt chuẩn trên hệ thống điều khiển vận hành hệ thống, Chủ dự án đã tiến hành kiểm tra hệ thống, vệ sinh lại các sensor thì kết quả đo đã ổn định trở lại và nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($K_q=0,9$, $K_f=1$ và cũng tương ứng với kết quả phân tích của đơn vị lấy mẫu ngày 29/06/2023 (TSS = KPH với giới hạn phát hiện MDL = 5). Ngoài ra trong kết quả phân tích tại phòng thí nghiệm và kết quả giám sát tự động liên tục có sự sai khác nguyên nhân là do kết quả quan trắc tự động ghi nhận kết quả tức thời, sự biến thiên tại một thời điểm do các yếu tố gây nhiễu có thể xuất hiện nhiều như thời tiết, tốc độ dòng chảy và hàm lượng chất ô nhiễm trong nước thải... còn đối với kết quả phân tích là từ tổ hợp 3 mẫu lấy tại 3 thời điểm khác nhau, sau đó phân tích tại phòng thí nghiệm có thể sẽ có sự sai số do phương pháp, do thao tác của nhân viên... nhưng vẫn đảm bảo quy định về sai số trong phân tích.	90

Trên đây là thông báo về báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng” để Quý Cơ quan nắm thông tin và theo dõi.

Xin chân thành cảm ơn./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

ính kèm:

- Báo cáo KQVHTN: 01 bản;

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
SẢN XUẤT TIẾN HÙNG



Lê Việt Hùng



30' TMMT 18/8/2023
Biết Chân.

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
SẢN XUẤT TIẾN HÙNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/1.C.V.-MT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 18 tháng 8 năm 2023

V/v báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm
công trình xử lý chất thải của Dự án “Đầu
tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ
thuật KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng” –
Giai đoạn 1, 197,72 ha

Kính gửi: - Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Ban Quản lý các KCN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – *U*

14/8/2023 thay 18/8

Chúng tôi là Công ty TNHH Thương mại – Sản xuất Tiến Hùng là Chủ đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng” - Giai đoạn 1, 197,72 ha, đã được cấp Giấy phép môi trường số 144/GPMT-BTNMT ngày 20 tháng 04 năm 2023.

Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiến Hùng đã bắt đầu vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải vào ngày 09/05/2023 và kết thúc vào ngày 30/07/2023. Hiện tại, chúng tôi đã hoàn thành quan trắc môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm theo kế hoạch đã gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường theo công văn số 28/CV-TH.2023 ngày 28/04/2023 và công văn số 38/CV-TH.2023 ngày 13/06/2023 về việc thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án.

Kết quả quan trắc nước thải trong quá trình vận hành thử nghiệm đều đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$) (Kết quả được đính kèm tại Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án).

Theo quy định tại điểm b và d khoản 7 điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiến Hùng đã phối hợp với đơn vị có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường để quan trắc chất thải, tổng hợp đánh giá số liệu quan trắc chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm theo đúng quy định. Công ty xin gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Ban quản lý các KCN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 01 (một) cuốn Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án để giám sát, theo dõi.

Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm của công trình xử lý chất thải của dự án đã được chỉnh sửa bổ sung các nội dung theo yêu cầu biên bản kiểm tra, giám sát vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải ngày 03/08/2023 bao gồm:



STT	Nội dung yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa	Nội dung đã tiếp thu chỉnh sửa, giải trình	Trang
1	Công ty cần rà soát hoàn thiện báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để đảm bảo đầy đủ thông tin khi lưu hồ sơ tại cơ sở	Đã bổ sung soát hoàn thiện báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để đảm bảo đầy đủ thông tin khi lưu hồ sơ tại cơ sở bao gồm như thông tin hiện trạng hoạt động của KCN, tình hình thu hút đầu tư, quá trình vận hành thử nghiệm, hóa chất sử dụng.....	Toàn báo cáo
2	Bổ sung làm rõ định mức hóa chất trong quá trình xử lý nước thải (để xử lý 01 m ³ nước thải cần sử dụng những hóa chất nào, lượng bao nhiêu); hoàn thiện nhật ký vận hành hệ thống lý nước thải tập trung, đảm bảo thể hiện đúng định mức các loại hóa chất sử dụng để phục vụ cho xử lý nước thải theo đúng quy định tại điểm d khoản 7 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.	Báo cáo đã làm rõ định mức hóa chất trong quá trình xử lý nước thải (để xử lý 01 m ³ nước thải cần sử dụng những hóa chất nào, lượng bao nhiêu) và hoàn thiện nhật ký vận hành hệ thống lý nước thải tập trung, đảm bảo thể hiện đúng định mức các loại hóa chất sử dụng để phục vụ cho xử lý nước thải theo đúng quy định tại điểm d khoản 7 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.	70; Phụ lục báo cáo
3	Bổ sung các sự cố về máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất; hệ thống thu gom, xử lý chất thải; công trình bảo vệ môi trường đã xảy ra (nếu có) kèm theo thời điểm xảy ra, giải pháp khắc phục đã thực hiện. Các phản ánh, kiến nghị về ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường (nếu có) kèm theo kết quả khắc phục	Trong quá trình vận hành thử nghiệm dự án không ghi nhận các sự cố về máy móc hệ thống xử lý nước thải và không có các phản ánh kiến nghị về ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường	-
4	Thực hiện vận hành và quản lý hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo yêu cầu và hướng dẫn tại Thông tư số 10/2022/TT-BTNMT, hệ thống phải được hiệu chuẩn định kỳ 01	Chủ dự án cam kết trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tại dự án sẽ thực hiện vận hành và quản lý hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo yêu cầu và hướng dẫn tại Thông tư số 10/2022/TT-BTNMT, hệ thống phải được hiệu chuẩn định kỳ 01 lần/tháng bằng các dụng dịch chuẩn; kiểm định, hiệu chuẩn	-

	lần/tháng bằng các dung dịch chuẩn; kiểm định, hiệu chuẩn và đánh giá đối chứng định kỳ 12 tháng/lần theo quy định của Luật đo lường và Thông tư số 10/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường	và đánh giá đối chứng định kỳ 12 tháng/lần theo quy định của Luật đo lường và Thông tư số 10/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
5	Tại thời điểm kiểm tra, kết quả đối chiếu số liệu giữa Phiếu kết quả phân tích mẫu ngày 29/6/2023 (do Công ty Cổ phần Dịch vụ tư vấn môi trường Hải Âu - Vimcerts 117; Trung tâm nghiên cứu, dịch vụ công nghệ và môi trường – Vimcerst 089) thực hiện) so với kết quả số liệu của hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục có sự chênh lệch lớn (các chỉ tiêu TSS, NH ₄).	Trong quá trình vận hành thử nghiệm các chỉ tiêu giám sát bằng hệ thống quan trắc tự động bao gồm: pH, TSS, Amoni, COD, Độ màu hầu hết các thời điểm đều nằm trong giá trị giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($K_q=0,9$, $K_f=1$), chỉ riêng ngày 29/06/2023 có một thời điểm (8h47 phút) chỉ tiêu TSS có giá trị 73,03 mg/l vượt giá trị giới hạn cho phép, nguyên nhân giá trị thể hiện là giá trị tức thời, chỉ có một thời điểm bị vượt giới hạn cho phép, có thể do sensor bị bám dính cặn trên bề mặt đầu dò ảnh hưởng đến kết quả đo, thời điểm khi phát hiện cảnh báo vượt chuẩn trên hệ thống điều khiển vận hành hệ thống, Chủ dự án đã tiến hành kiểm tra hệ thống, vệ sinh lại các sensor thì kết quả đo đã ổn định trở lại và nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT, cột A ($K_q=0,9$, $K_f=1$ và cũng tương ứng với kết quả phân tích của đơn vị lấy mẫu ngày 29/06/2023 (TSS = KPH với giới hạn phát hiện MDL = 5). Ngoài ra trong kết quả phân tích tại phòng thí nghiệm và kết quả giám sát tự động liên tục có sự sai khác nguyên nhân là do kết quả quan trắc tự động ghi nhận kết quả tức thời, sự biến thiên tại một thời điểm do các yếu tố gây nhiễu có thể xuất hiện nhiều như thời tiết, tốc độ dòng chảy và hàm lượng chất ô nhiễm trong nước thải... còn đối với kết quả phân tích là từ tổ hợp 3 mẫu lấy tại 3 thời điểm khác nhau, sau đó phân tích tại phòng thí nghiệm có thể sẽ có sự sai số do phương pháp, do thao tác của nhân viên... nhưng vẫn đảm bảo quy định về sai số trong phân tích.	90

Trên đây là thông báo về báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng” để Quý Cơ quan nắm thông tin và theo dõi.

Xin chân thành cảm ơn./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

ính kèm:

- Báo cáo KQVHTN: 01 bản;

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
SẢN XUẤT TIẾN HÙNG



Lê Việt Hùng





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0008263.23
MSM: HCM.23.2694.NT01

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIẾN HÙNG
Địa điểm lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 03/08/2023
Ngày trả kết quả : 15/08/2023

VIMCERTS 075

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột B, Kq=0,9 và Kf=1,0
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	30,9	40
2	Độ màu ^(#)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2017	< 5	150
3	pH ^(#)	-	TCVN 6492:2011	7,53	5,5 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	5	45
5	COD ^(#)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	14	135
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	TCVN 6625:2000	82	90
7	Asen (As) ^(#)	mg/L	SMEWW 3114C:2017	< 0,00050	0,09
8	Thủy ngân (Hg) ^(#)	mg/L	SMEWW 3112B:2017	< 0,00030	0,009
9	Chì (Pb) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,0112	0,45
10	Cadimi (Cd) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,00240	0,09
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(#)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2017	< 0,0030	0,09
12	Tổng Crom (Cr) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,0112	-
13	Đồng (Cu) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	< 0,030	1,8
14	Kẽm (Zn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,033	2,7
15	Niken (Ni) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,17	0,45
16	Mangan (Mn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,16	0,9
17	Sắt (Fe) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	1,31	4,5
18	Tổng xyanua (CN ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ C&E:2017	< 0,0015	0,09
19	Tổng phenol ^(#)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2017	< 0,0020	0,45
20	Tổng dầu mỡ khoáng ^(#)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	1,2	9
21	Sunfua (S ²⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ C&D:2017	< 0,040	0,45
22	Florua (F ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ B&D:2017	2,74	9



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



VILAS 533

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT01	Cột B, Kq=0,9 và Kf=1,0
23	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500- NH_3 .B&C:2017	5,50	9
24	Tổng Nito ^(#)	mg/L	TCVN 6638:2000	7,48	36
25	Tổng Photpho (tính theo P) ^(#)	mg/L	TCVN 6202:2008	24,5	5,4
26	Clorua (Cl^-) ^(#)	mg/L	TCVN 6194:1996	35,1	900
27	Clo dư ^(#)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	< 0,20	1,8
28	Coliform	MPN/ 100mL	TCVN 6187-2:1996	$4,3 \times 10^3$	5.000

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải đầu vào HTXL nước thải;
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- (-): Không quy định/Không phân tích;
- ^(#): Thông số được chứng nhận Vilas.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

KT. Giám đốc
P. Giám đốc

Lại Minh Tiến





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0008264.23
MSM: HCM.23.2694.NT02

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TIẾN HÙNG
Địa điểm lấy mẫu : KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 03/08/2023
Ngày trả kết quả : 15/08/2023



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT Cột B, Kq=0,9 và Kf=1,0
				NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	29,8	40
2	Độ màu ^(#)	Pt/Co	SMEWW 2120C:2017	< 5	150
3	pH ^(#)	-	TCVN 6492:2011	6,74	5,5 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C) ^(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	3	45
5	COD ^(#)	mg/L	SMEWW 5220B:2017	7	135
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 5	90
7	Asen (As) ^(#)	mg/L	SMEWW 3114C:2017	< 0,00050	0,09
8	Thủy ngân (Hg) ^(#)	mg/L	SMEWW 3112B:2017	< 0,00030	0,009
9	Chì (Pb) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	< 0,0020	0,45
10	Cadimi (Cd) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,00150	0,09
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(#)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2017	< 0,0030	0,09
12	Tổng Crom (Cr) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	< 0,0020	-
13	Đồng (Cu) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	< 0,030	1,8
14	Kẽm (Zn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	< 0,020	2,7
15	Niken (Ni) ^(#)	mg/L	SMEWW 3113B:2017	0,0529	0,45
16	Mangan (Mn) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	< 0,030	0,9
17	Sắt (Fe) ^(#)	mg/L	SMEWW 3111B:2017	0,13	4,5
18	Tổng xyanua (CN ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-CN ⁻ C&E:2017	< 0,0015	0,09
19	Tổng phenol ^(#)	mg/L	SMEWW 5530B&C:2017	< 0,0020	0,45
20	Tổng dầu mỡ khoáng ^(#)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	1,1	9
21	Sulfua (S ²⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .C&D:2017	< 0,040	0,45
22	Florua (F ⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2017	0,65	9





TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT
				NT02	Cột B, Kq=0,9 và Kf=1,0
23	Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500- NH_3 .B&F:2017	< 0,010	9
24	Tổng Nito ^(#)	mg/L	TCVN 6638:2000	6,65	36
25	Tổng Photpho (tính theo P) ^(#)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,10	5,4
26	Clorua (Cl^-) ^(#)	mg/L	TCVN 6194:1996	107,5	900
27	Clo dư ^(#)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	< 0,20	1,8
28	Coliform	MPN/ 100mL	TCVN 6187-2:1996	< 3	5.000

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT02: Nước thải đầu ra HTXL nước thải;
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- (-): Không quy định/Không phân tích;
- ^(#): Thông số được chứng nhận Vilas.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

KT. Giám đốc
P. Giám đốc



Lại Minh Tiến



Số: 1047/STNMT-QLMT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 06 tháng 02 năm 2024

V/v ý kiến hướng dẫn quản lý bùn thải
phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung
của KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiên Hùng
(số 61, đường số 17, khu Mỹ Thái 2-S4, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh)

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được văn bản số 72/CV-TH.2023 ngày 11/12/2023 của Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiên Hùng (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc thông báo kết quả lấy mẫu bùn thải trong việc thực hiện phân định, phân loại bùn thải từ Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, công suất 3.000 m³/ngày.đêm và kèm theo 03 biên bản lấy mẫu (các ngày: 20/11/2023, 21/11/2023, 22/11/2023), 09 phiếu kết quả kiểm nghiệm (03 phiếu kết quả kiểm nghiệm ngày 30/11/2023 có mã số: 23.14051, 23.14052, 23.14053; 03 phiếu kết quả kiểm nghiệm ngày 01/12/2023 có mã số: 23.14109, 23.14110, 23.14111; 03 phiếu kết quả kiểm nghiệm ngày 02/12/2023 có mã số: 23.14196, 23.14197, 23.14198) do Công ty TNHH Khoa học công nghệ và Phân tích môi trường Phương Nam thực hiện (Vimcerts 039);

Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại QCVN 50:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước, tổ chức dịch vụ lấy mẫu, phân tích bùn thải phải chịu trách nhiệm về việc lấy mẫu và kết quả phân tích mẫu làm cơ sở để phân định, quản lý bùn thải.

- Đối với bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải tập trung phải được thu gom, phân định, phân loại, lưu giữ, quản lý, chuyển giao theo quy định tại khoản 1 Điều 72, Điều 81, 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các Điều 65, 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Khi có sự thay đổi về loại hình/ngành nghề thu hút đầu tư vào khu công nghiệp làm thay đổi đặc điểm nguồn thải, quá trình phát thải; thay đổi về hóa chất sử dụng, quy trình, công nghệ xử lý nước thải,... đề nghị Công ty phối hợp với tổ chức dịch vụ có đủ chức năng, năng lực về hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định để tiến hành lấy mẫu, phân tích và phân định bùn thải theo quy định; gửi hồ sơ kèm theo tài liệu liên quan về Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan để theo dõi, giám sát. Theo đó, cần có đánh giá quá trình thực hiện của cơ sở trong việc tuân thủ quy định pháp luật; báo cáo quá trình thực hiện một cách đầy đủ và chi tiết theo trình tự thời gian; mô tả hiện trạng hoạt

động, hiện trạng quản lý, xử lý chất thải tại thời điểm thực hiện; mô tả phương tiện, thiết bị sử dụng để lấy mẫu; phương pháp thực hiện, các yếu tố ảnh hưởng, thời tiết, khí hậu... khi thực hiện; tự đánh giá mức độ tin cậy và sự phù hợp theo quy chuẩn, có so sánh một cách chi tiết, cụ thể.

- Đề nghị Công ty xây dựng quy trình bảo đảm kiểm soát toàn bộ quá trình phát sinh bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung, trong đó thể hiện rõ quá trình giám sát, quản lý, giảm thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, chuyển giao,... theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ hàng năm, Công ty phải báo cáo công tác bảo vệ môi trường, trong đó có công tác thu gom, phân loại, lưu giữ, quản lý, chuyển giao chất thải (bao gồm cả công tác quản lý khối lượng bùn thải phát sinh, việc chuyển giao cho cơ sở xử lý) về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Công ty TNHH Thương mại sản xuất Tiến Hùng được biết và nghiên cứu, thực hiện theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Ban Quản lý các KCN;
- Phòng TNMT thị xã Phú Mỹ;
- Lưu: VT, PQLMT(Thắng).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Sơn Hải



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

● Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
☎ ĐT: (0254) 3603 150 📠 Fax: (0254) 3923 760 🌐 www.moitruongquytien.com ✉ ctyquytien@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: 0110/HĐDV/QT-TH/2024

(V/v: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn sinh hoạt)

- Căn cứ bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017
- Căn cứ Luật bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020;
- Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ tài Nguyên và môi trường hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;
- Căn cứ vào Giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 3-5-6.116.VX của công ty TNHH Môi Trường Quý Tiến do Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường cấp lần 2 ngày 13 tháng 05 năm 2021;
- Căn cứ chức năng và nhu cầu của hai bên

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2024, Các Bên Chúng tôi gồm có:

Bên A : CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

Địa chỉ: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Điện thoại: 02543.603150

Mã số thuế : 3500742037

Số tài khoản: 181114851020641; NH Eximbank – CN Đồng Nai-PGD Trảng Bom

Đại diện: Ông Nguyễn Quý

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bên B : CN. CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG – KCN MỸ XUÂN B1 – TIẾN HÙNG.

Địa chỉ: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: (84) 0254 3949999

Fax: (84) 0254 3948888

Mã số thuế: 0301102189-002

Đại diện: Ông Lê Việt Hùng

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

● Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
☎ ĐT: (0254) 3603 150 📠 Fax: (0254) 3923 760 🌐 www.moitruongquytien.com ✉ ctyquytien@gmail.com

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng về việc thu gom chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn sinh hoạt (gọi tắt là chất thải) tại KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với nội dung và các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- 1.1 Bên B đồng ý chọn và Bên A đồng ý cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh từ toàn bộ hoạt động sản xuất của Bên B.
- 1.2 Địa chỉ thu gom: Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- 1.3 Địa điểm xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, TX. Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT.

ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Đơn giá dịch vụ:

STT	Hạng mục	Mã chất thải	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)
I. Chất thải nguy hại				
01	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu) giặt lau, vải bảo vệ thiết bị nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	kg	5.000
02	Mực in thải có chứa các thành phần nguy hại	08 02 01	kg	6.500
03	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	kg	10.000
04	Dầu động cơ, hộp số bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	kg	3.000
05	Bao bì mềm dính hóa chất, dầu nhớt	18 01 01	kg	3.000
06	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải công nghiệp.	12 06 05	kg	3.500
07	Pin, ắc quy thải	16 01 12	kg	7.000



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

● Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
☎ ĐT: (0254) 3603 150 📠 Fax: (0254) 3923 760 🌐 www.moitruongquytien.com ✉ ctyquytien@gmail.com

08	Bao bì cứng thải bằng nhựa dính hóa chất	18 01 03	kg	2.000
II. Chất thải rắn công nghiệp thông thường				
09	Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải khác với các loại trên (Bùn thải công nghiệp thông thường).	12 06 12	Kg	1.100
III. Chất thải rắn sinh hoạt				
10	Rác thải sinh hoạt	-	Chuyển	1.000.000

➤ Ghi chú:

- Đơn giá đã bao gồm chi phí thu gom, chi phí vận chuyển, chi phí xử lý theo quy định pháp luật.
- Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành.
- Đối với Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải khác với các loại trên (Bùn thải công nghiệp thông thường), khối lượng thu gom tối thiểu là 5 tấn/ chuyển. Nếu ít hơn vẫn tính đủ 5 tấn cho chuyển thu gom đó.

2.2 Phương thức thanh toán:

2.2.1 Hai Bên chốt số lượng chất thải và xuất hóa đơn vào cuối mỗi tháng. Số lượng chất thải sẽ dựa theo phiếu cân Bên B. Trường hợp bên B không có trạm cân hoặc trạm cân bị hỏng, chất thải sẽ được cân tại trạm cân bên A hoặc Trạm cân do bên B chỉ định. Bên B sẽ thanh toán cho Bên A số tiền dựa trên khối lượng chất thải thực tế giao – nhận giữa hai Bên trong vòng 15 ngày khi Bên B nhận được đầy đủ các bộ chứng từ thanh toán sau:

- Bảng tổng hợp khối lượng chất thải đã thu gom do hai Bên ký xác nhận.
- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ.
- Giấy đề nghị thanh toán.

2.2.2 Bên B thanh toán cho Bên A theo hình thức chuyển khoản bằng tiền đồng Việt Nam.

- + Thông tin tài khoản thanh toán Bên A: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN.
- + Số tài khoản: 181114851020641
- + Tại Ngân hàng: Eximbank chi nhánh Đồng Nai - PGD Trảng Bom.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

3.1 Trách nhiệm của Bên A:

3.1.1 Bên A phải có giấy phép hành nghề xử lý chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp thông thường (gọi tắt là CTNH) do Bộ Tài Nguyên Môi trường cấp theo đúng quy định Pháp luật.



3.1.2 Bố trí thời gian và xe thu gom chất thải về nhà máy xử lý theo quy định của pháp luật. Trong quá trình tiếp nhận, vận chuyển, xử lý không gây ô nhiễm môi trường.

3.1.3 Trong quá trình tiếp nhận và vận chuyển chất thải ra khỏi công B, Bên A phải thực hiện các thủ tục và tuân theo sự hướng dẫn của nhân viên bảo vệ, người phụ trách của Bên B.

3.1.4 Có quyền từ chối chủng loại chất thải phát sinh mới không thuộc danh mục chất thải đã được cấp giấy phép của bên A.

3.1.5 Sau khi nhận được chứng từ chất thải nguy hại của Bên B đã được ký tên, đóng dấu chủ nguồn thải. Bên A thực hiện kiểm tra, xác nhận việc vận chuyển và xử lý số lượng chất thải đã bàn giao, sau đó giao lại chứng từ đã xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định cho Bên B.

3.1.6 Sau khi chất thải đã được Bên B giao cho Bên A, nếu có sự cố nào xảy ra trong quá trình vận chuyển, bảo quản và xử lý thì Bên A chịu trách nhiệm trước bên thứ ba và trước Pháp luật.

3.1.7 Xuất hóa đơn giá trị gia tăng đúng theo tên và địa chỉ của Bên B nêu tại Hợp đồng này.

3.2 Trách nhiệm của Bên B:

3.2.1 Cam kết hoàn thành các hạng mục công việc được thể hiện ở Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng này.

3.2.2 Bên B phải đảm bảo đóng gói, phân loại chất thải theo đúng chủng loại và lưu giữ chất thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.2.3 Trước khi yêu cầu Bên A thu gom, Bên B có trách nhiệm thông báo chủng loại, số lượng dự kiến chất thải sẽ bàn giao cho Bên A. Thông báo cho Bên A trước 48h bằng điện thoại hoặc mail. Trường hợp đột xuất, Bên B phải thông báo cho Bên A trước 24 tiếng đồng hồ.

3.2.4 Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về loại chất thải giao cho Bên A để xử lý.

3.2.5 Nếu Bên B để chất thải nguy hại lẫn rác y tế hoặc rác sinh hoạt khác thì Bên A sẽ từ chối tiếp nhận lô hàng để lẫn đó hoặc xử lý lô hàng để lẫn đó như chất thải nguy hại nếu Bên B có yêu cầu thu gom, đơn giá do hai bên thỏa thuận.

3.2.6 Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A trong quá trình tiếp nhận và vận chuyển chất thải ra khỏi công ty. Bố trí điểm lấy chất thải ở vị trí xe ra vào thuận tiện. Bên B bố trí nhân



viên hướng dẫn, phối hợp giám sát, hỗ trợ xe nâng, xe xúc trong quá trình thu gom chất thải và cung cấp giấy tờ cần thiết khi ra vào cổng nhà máy.

3.2.7 Bên B ký tên, đóng dấu xác nhận chủ nguồn thải phát sinh chất thải nguy hại vào chứng từ CTNH theo quy định và sau đó chuyển giao cho nhân viên thu gom Bên A sau mỗi lần bàn giao CTNH.

3.2.8 Trong khi Hợp đồng này còn hiệu lực, Bên B không được giao các loại chất thải này cho các đơn vị khác để thu gom, vận chuyển hoặc xử lý.

3.2.9 Thanh toán đầy đủ cho Bên A theo Điều 2 của Hợp đồng này.

ĐIỀU 4: THOẢ THUẬN PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

4.1 Phạt do thanh toán chậm: Nếu Bên B không hoàn thành việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng thời gian quy định trong Hợp đồng này thì Bên B phải chịu một khoản tiền phạt cho Bên A bằng 0,5% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm cho mỗi ngày chậm trễ, nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị của phần nghĩa vụ bị vi phạm.

4.2 Trường hợp Bên B thanh toán công nợ trễ quá 30 ngày thì Bên A có quyền tạm ngưng hợp đồng cho đến khi Bên B hoàn thành xong việc thanh toán công nợ.

ĐIỀU 5: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

5.1 Trường hợp bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai, thảm họa, chiến tranh, các hoạt động quân sự, các hành vi, lệnh ban bố của Chính phủ cản trở việc thực thi các nghĩa vụ của Hợp đồng thì Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không phải chịu các khoản phạt, bồi thường tương ứng với nghĩa vụ vi phạm, nếu đã thực hiện kịp thời các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa cần thiết.

5.2 Mọi trường hợp bất khả kháng dẫn đến chậm trễ thực hiện, vi phạm nghĩa vụ trong Hợp đồng phải được thông báo cho nhau bằng văn bản cùng với những bằng chứng liên quan trong vòng 03 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp bất khả kháng để các Bên xem xét, đưa ra giải pháp phù hợp trên cơ sở tôn trọng và đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của hai Bên.

ĐIỀU 6: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hai bên thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký trong hợp đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu gặp khó khăn, vướng mắc phải cùng nhau bàn bạc, trao đổi nhằm thực hiện tốt hợp đồng. Trường hợp không giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án nhân dân có



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

● Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
● ĐT: (0254) 3603 150 Fax: (0254) 3923 760 www.moitruongquytien.com ctyquytien@gmail.com

thẩm quyền để giải quyết, quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng để hai bên thực hiện. Toàn bộ chi phí liên quan đến tố tụng do bên thua kiện chịu, nhưng không bao gồm chi phí thuê luật sư, luật gia.

ĐIỀU 7: BẢO MẬT

Tất cả nội dung của Hợp đồng này, các thông tin kỹ thuật phải được các Bên Bảo mật và không được tiết lộ cho Bên thứ ba trừ trường hợp được các bên còn lại đồng ý bằng văn bản hoặc phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

8.1 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày **01/10/2024** đến ngày **30/09/2025**.

8.2 Toàn bộ những hiệu chỉnh của Hợp đồng này chỉ có giá trị khi được hai bên thỏa thuận và lập thành văn bản.

8.3 Không bên nào có quyền chuyển quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng này cho bên thứ ba.

8.4 Các phụ lục Hợp đồng phát sinh (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.

8.5 Sau khi Bên A và Bên B hoàn thành xong nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, nếu không có gì vướng mắc thì Hợp đồng này được thanh lý. Trường hợp hai bên có nhu cầu và đồng thuận tiếp tục gia hạn hợp đồng thì hợp đồng sẽ được gia hạn bằng phụ lục hợp đồng.

8.6 Hợp đồng này được thành lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.



ĐẠI DIỆN BÊN B



ĐẠI DIỆN BÊN A

Ông LÊ VIỆT HÙNG
Chức vụ: GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Ông NGUYỄN QUÝ
Chức vụ: TỔNG GIÁM ĐỐC

11 đường số 3, khu nhà ở Hưng Phú, P.
Tam Bình, tp. HCM, Việt Nam

Đồng Nai, ngày 01 tháng 10 năm 2025

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

(Số: 117/2025/XLCT/TP-TH)

(V/v : Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, công nghiệp)

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020;
- Căn cứ thông tư số 02/2022/TT-BTNMT Ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên Và Môi trường quy định về việc quản lý chất thải nguy hại;
- Căn cứ Giấy phép hành nghề xử lý chất thải nguy hại Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.037.VX cấp lần 2 ngày 30/12/2021 do Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường cấp cho Công ty TNHH Thương Mại-Môi Trường Thiên Phước;
- Căn cứ chức năng & điều kiện thu gom, vận chuyển và xử lý rác công nghiệp và chất thải nguy hại của công ty TNHH Thương Mại – Môi Trường Thiên Phước;
- Căn cứ chức năng & điều kiện thu gom, vận chuyển của công ty TNHH Thương Mại-Môi Trường Thiên Phước-CN thành phố Hồ Chí Minh
- Căn cứ theo nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2025, tại Công ty TNHH Thương mại - Môi trường Thiên Phước - CN thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG – KCN MỸ XUÂN B1 – TIỀN HÙNG

Địa chỉ : KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 02543949999

Mã số thuế : 0301102189-002

Người đại diện : Ông Lê Việt Hùng

Chức vụ: Giám Đốc chi nhánh

BÊN B : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG THIÊN PHƯỚC- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : 11 đường số 3, Khu nhà ở Hưng Phú, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : 0909439686

Mã số thuế : 3600630665-008



Tài khoản : 8611862286 – Ngân hàng BIDV - CN Đồng Nai

Người đại diện: Ông PHẠM MINH CHÂU Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, công nghiệp (gọi tắt là chất thải) tại KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh với các nội dung và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Bên B nhận thực hiện việc thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại, công nghiệp phát sinh từ quá trình hoạt động của Bên A.
- Thời hạn hợp đồng: 06 (sáu) tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.

ĐIỀU 2: SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ XỬ LÝ

2.1 Khối lượng của từng loại chất thải: là tổng khối lượng bao gồm cả bao bì chứa loại chất thải đó, được tiến hành cân tại kho lưu trữ chất thải của Bên A. Trong trường hợp không xác định được khối lượng tại kho của Bên A thì sẽ căn cứ theo phiếu cân tại bàn cân điện tử của Bên B hoặc phiếu cân tại bàn cân điện tử do Bên A chỉ định.

2.2 Số lượng chất thải giao nhận: Sẽ được xác định bằng biên bản giao nhận theo thực tế giao nhận giữa hai Bên. Trường hợp phát sinh chất thải ngoài danh mục báo giá tại mục 2.3 Điều 2 thì bên A thông báo bằng văn bản cho bên B để hai bên thỏa thuận giá cả và phương thức thu gom trước khi tiến hành thu gom.

2.3 Đơn giá:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	ĐVT	Đơn giá xử lý (VNĐ)
01	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Chuyển	5.000.000/chuyển (Khối lượng dưới 500kg)
02	Pin, ắc quy chì thải	16 01 12		
03	Dầu động cơ, hợp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03		
04	Bao bì mềm thải	18 01 01		
05	Bao bì nhựa cứng thải	18 01 03		
06	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm các thành phần nguy hại)	18 02 01		
07	Mực in thải có chứa các thành phần nguy hại	08 02 01		
08	Rác sinh hoạt	-	Chuyển	2.000.000/chuyển
09	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải (bùn không nguy hại)	12 06 05	Kg	1.800

❖ **Ghi chú:**

- Đơn giá trên bao gồm chi phí thu gom, vận chuyển, lưu trữ và xử lý.
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.
- Rác sinh hoạt thu gom 2 lần/năm.
- Khối lượng chất thải nguy hại thu gom dưới 500kg/lần. Nếu khối lượng vượt sẽ tính thêm với giá là 6.000/kg.
- Khối lượng chất thải công nghiệp thu gom 1 lần tối thiểu là 10 tấn. Nếu dưới 10 tấn vẫn sẽ tính đủ 10 tấn cho một chuyến.
- Bao bì, thùng phuy chứa chất thải Bên B không hoàn trả sau khi thu gom, xử lý.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM THU GOM – SĐT LIÊN HỆ THU GOM, PHẢN ÁNH

- Thời gian thu gom: Theo yêu cầu của bên A. Ngày thu gom cụ thể (trừ ngày lễ và chủ nhật) bên A thông báo trước 03 ngày cho Bên B thực hiện thu gom.
- Địa điểm giao nhận: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG – KCN MỸ XUÂN B1 – TIỀN HÙNG.**
- Địa chỉ: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số điện thoại liên hệ thu gom: 0909439686
- Hotline phản ánh: 0909439686

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Dựa vào khối lượng chất thải được thu gom thực tế Bên B phát hành hóa đơn tài chính cho Bên A.
- Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt cho Bên B 100% giá trị hóa đơn trong vòng 15 (mười lăm) ngày sau khi nhận hóa đơn GTGT do Bên B phát hành.
- Khi có sự thay đổi thông tin trên hóa đơn Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản. Nếu Bên A không thông báo thì Bên B sẽ không chịu trách nhiệm khi đã xuất hóa đơn.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

5.1 Trách nhiệm Bên A:

- Phân loại chất thải thành từng loại riêng biệt theo đúng quy định môi trường hiện hành. Các loại chất thải sau khi phân loại phải chứa trong các thùng chứa riêng biệt, không để rò rỉ ra môi trường, có dán nhãn chất thải và lưu trữ tại một khu vực cố định trước khi bàn giao cho bên B.
- Chuyển giao chất thải đúng như thỏa thuận quy định tại Điều 2. Nếu ngày giao nhận chất thải theo quy định tại Điều 3, xe của bên B đến công ty bên A mà bên A không giao chất thải cho bên B thì bên A phải ký biên bản xác nhận không bàn giao chất thải, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và thanh toán chi phí vận chuyển cho bên B là 2.000.000VNĐ/lần.
- Trong quá trình giao nhận nếu Bên B phát hiện Bên A để lẫn Chất thải nguy hại vào Các loại chất thải khác thì Bên B không nhận lô hàng đó.

- Cung cấp cho bên B giấy phân tích bùn thải công nghiệp 3 tháng 1 lần theo quy định thông từ 02/2022/TT-BTNMT và chịu trách nhiệm với mẫu phân tích.
- Khi bàn giao chất thải Bên A phải cử người cân xác nhận khối lượng chất thải chuyển giao.
- Bố trí nhân sự, phương tiện hỗ trợ Bên B trong quá trình giao nhận chất thải tại kho của Bên A, tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B đến thu gom. Cung cấp những thông tin cần thiết về chất thải (phù hợp với công việc của hợp đồng) khi bên B yêu cầu.
- Trong thời gian còn giá trị hợp đồng Bên A không được giao chất thải cho đơn vị khác hoặc tự tiêu hủy chất thải. Nếu vi phạm Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
- Thanh toán tiền xử lý chất thải đúng như Điều 4. Nếu Bên A thanh toán trễ hạn so với thời gian thanh toán đã ký kết thì Bên A sẽ phải chịu lãi suất trả chậm (theo lãi suất Ngân hàng BIDV – PGD Trảng Dài – CN Đồng Nai) tính từ ngày kết thúc thời hạn thanh toán quy định tại mục Điều 4 hợp đồng này.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5.2 Trách nhiệm Bên B:

- Chịu trách nhiệm thu gom, vận chuyển chất thải của Bên A và lưu giữ, xử lý chúng tại (Nhà máy xử lý chất thải Thiên Phước, xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai) theo quy định hiện hành về quản lý chất thải của Nhà nước Việt Nam.
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để chất thải rò rỉ ra môi trường sau khi chất thải đã được vận chuyển ra khỏi kho của Bên A.
- Thu gom chất thải đúng ngày đã thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng. Nếu không, Bên B phải chịu trách nhiệm về việc lưu trữ quá hạn chất thải nguy hại của bên A, và xem như là đã vi phạm hợp đồng (trừ khi hai bên có thỏa thuận khác).
- Có trách nhiệm giữ vệ sinh, đảm bảo an toàn trong suốt quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng chất thải đã được Bên A giao theo đúng quy định. Trong quá trình thu gom tất cả nhân viên của Bên B phải tuân thủ các nội quy của Bên A về an toàn lao động, môi trường, vệ sinh, bảo vệ tài sản.
- Không nhận chất thải ngoài danh mục đã báo giá cũng như chất thải có tính chất khác biệt so với mẫu báo giá.
- Thực hiện kiểm tra, xác nhận và chuyển giao lại chứng từ chất thải nguy hại cho Bên A.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6: CÁC TRƯỜNG HỢP TẠM NGỪNG – CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng tự động chấm dứt khi hợp đồng và/hoặc phụ lục hợp đồng hết hiệu lực, hoặc một trong hai bên vi phạm pháp luật về môi trường.
- Bên B được quyền thông báo tạm ngưng thu gom chất thải bằng văn bản cho Bên A nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh một số trường hợp sau:
 - + Do Bên A vi phạm hợp đồng.
 - + Do Bên A thanh toán trễ hạn quá 30 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn.
 - + Theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
 - + Do các trường hợp bất khả kháng: thiên tai, lũ lụt...

- Bên B được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bên A vi phạm một trong các nội dung của hợp đồng này hoặc do bên A vi phạm các quy định hiện hành mà gây ảnh hưởng đến hoạt động của bên B, sau 30 ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản chính thức đến Bên A.
- Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp bên B vi phạm một trong các nội dung của hợp đồng này hoặc do bên B vi phạm các quy định hiện hành mà gây ảnh hưởng đến hoạt động của bên A, sau 30 ngày kể từ ngày Bên A gửi văn bản chính thức đến Bên B.
- Một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải báo trước cho bên còn lại 30 ngày, đồng thời trong thời gian này hai bên phải hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng đối với bên còn lại.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Tất cả nội dung của Hợp đồng này, các thông tin kỹ thuật phải được các Bên Bảo mật và không được tiết lộ cho Bên thứ ba trừ trường hợp được các bên còn lại đồng ý bằng văn bản hoặc phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Không bên nào có quyền chuyển quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng này cho bên thứ ba.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, không bên nào được tự ý thay đổi nội dung hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng khi chưa có thỏa thuận bằng văn bản của hai bên (trừ mục 1 của Điều 6). Bên nào vi phạm sẽ phải bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra cho bên bị thiệt hại.
- Mọi tranh chấp phát sinh giữa các Bên liên quan đến hợp đồng đều được ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết, quyết định của Tòa án kinh tế thành phố Hồ Chí Minh là quyết định cuối cùng có hiệu lực buộc các Bên phải thi hành.
- Sau khi Bên A và Bên B hoàn thành xong nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, nếu không có gì vướng mắc thì Hợp đồng này được tự động thanh lý. Trường hợp hai bên có nhu cầu và đồng thuận tiếp tục gia hạn hợp đồng thì hợp đồng sẽ được gia hạn bằng hợp đồng mới hoặc phụ lục hợp đồng.
- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt với đầy đủ các chữ ký và con dấu của hai Bên. Mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



[Signature]

LÊ VIỆT HÙNG

ĐẠI DIỆN BÊN B



[Signature]

PHẠM MINH CHÂU

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÀ RỊA- VŨNG TÀU

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI
Số: 01/LBBB-CT/2025.

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CN.CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG- KCN MỸ XUÂN B1- TIẾN HÙNG
Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TX.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu ĐT:
Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TX.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN
Địa chỉ văn phòng: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TX.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150
Địa chỉ cơ sở xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TX.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

3. Khối lượng: Chất thải rắn công nghiệp thông thường chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý – bùn thải công nghiệp thông thường	9.760	72C-16958
	Tổng khối lượng		

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Bên giao

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Võ Khắc Duyệt

Họ và tên

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Bên nhận

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Tâm
Phạm Tiến Tâm

Họ và tên

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÀ RỊA- VŨNG TÀU

BIÊN BẢN GIAO CHẤT THẢI
Số: 021.BB.BC.X/2025...

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CN.CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG- KCN MỸ XUÂN B1- TIẾN HÙNG

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TX.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu ĐT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TX.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

Địa chỉ văn phòng: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TX.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

Địa chỉ cơ sở xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TX.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

3. Khối lượng: Chất thải rắn công nghiệp thông thường chuyển giao

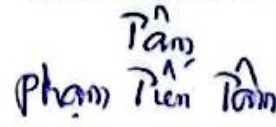
TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý – bùn thải công nghiệp thông thường	8.890 (kg)	72C-16958
	Tổng khối lượng	8.890 (kg)	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 28 tháng 02 năm 2025
Bên giao
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Vũ Đức Lập
Họ và tên

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 28 tháng 02 năm 2025
Bên nhận
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Phạm Tiên Tâm
Họ và tên

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÀ RỊA- VŨNG TÀU

BIÊN BẢN GIAO CHẤT THẢI
Số: 03/BBGCT.1.2025...

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CN.CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG- KCN MỸ XUÂN BI- TIẾN HÙNG

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân BI- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TX.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu ĐT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân BI- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TX.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIỀN

Địa chỉ văn phòng: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TX.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

Địa chỉ cơ sở xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TX.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

3. Khối lượng: Chất thải rắn công nghiệp thông thường chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý – bùn thải công nghiệp thông thường	10.030 (kg)	72H - 05231
	Tổng khối lượng	10.030 (kg)	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 24... tháng 03. năm 2025

Bên giao

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

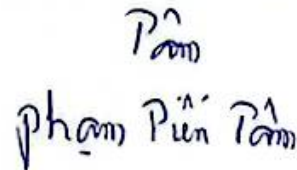


Họ và tên

Bà Rịa- Vũng Tàu., ngày 20 tháng 03. năm 2025

Bên nhận

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)



Họ và tên

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÀ RỊA- VŨNG TÀU

BIÊN BẢN GIAO CHẤT THẢI
Số: Q4.1.BB.BG.CT.1.2025..

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CN.CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG- KCN MỸ XUÂN BI- TIẾN HÙNG

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân BI- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TX.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu ĐT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân BI- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TX.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

Địa chỉ văn phòng: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TX.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

Địa chỉ cơ sở xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TX.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

3. Khối lượng: Chất thải rắn công nghiệp thông thường chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý – bùn thải công nghiệp thông thường	9,430	72H-05231
	Tổng khối lượng		

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 21.. tháng 04.. năm 2025

Bên giao

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Vo Đức Lập

Họ và tên

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 24.. tháng 4.. năm 2025

Bên nhận

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Phạm Tấn Tâm

Họ và tên

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÀ RỊA- VŨNG TÀU

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI
Số: 05/BBBGC.T.12025...

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CN.CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG- KCN MỸ XUÂN B1- TIẾN HÙNG

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TP.Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TP.Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

Địa chỉ văn phòng: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TP.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

Địa chỉ cơ sở xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TP.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

3. Khối lượng: Chất thải rắn công nghiệp thông thường chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý - bùn thải công nghiệp thông thường	10,370 (kg)	72H-06218
	Tổng khối lượng		

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 27 tháng 05 năm 2025

Bên giao

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Vu Đức Lập

Họ và tên

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 27 tháng 05 năm 2025

Bên nhận

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Huỳnh Thanh Dui

Họ và tên

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÀ RỊA- VŨNG TÀU

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RÁC SINH HOẠT
Số: 01/BB&CTRS.H/2025

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CN.CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG- KCN MỸ XUÂN B1- TIẾN HÙNG

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TP.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu ĐT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TP.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

Địa chỉ văn phòng: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TP.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

Địa chỉ cơ sở xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TP.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

3. Khối lượng: Chất thải rác sinh hoạt chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Rác thải sinh hoạt	400 (kg)	1 chuyển 72H-06218
	Tổng khối lượng		

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 27 tháng 05 năm 2025
Bên giao
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Vo Duc Dap

Họ và tên

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 27 tháng 05 năm 2025
Bên nhận
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Nguyễn Thị Quỳnh

Họ và tên



QUÝ TIẾN

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

ĐT: 0254.3603150 - Fax: 0254.3923760

BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI

Hôm nay, ngày 27 tháng 05 năm 2025, đại diện các bên gồm có:

BÊN A (BÊN GIAO): CN. CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG – HCM MỸ XUÂN B1- TIỀN HÙNG

Địa chỉ: KCN Mỹ Xuân B1- Tiền Hùng, X.Mỹ Xuân, TP.Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT

Điện thoại:

Fax:

Người đại diện:

Võ Đức Lập

Chức vụ:

nhân viên QLMT.

BÊN B (BÊN NHẬN): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

Địa chỉ: Khu xử lý tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TP. Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Việt Nam.

Điện thoại: 0254.3603 150

Fax: 0254.3923 760

Người đại diện:

Chức vụ:

1. Thông tin chất thải chuyển giao:

TT	Tên chất thải	ĐVT	Mã CTNH	Số lượng	Phương tiện vận chuyển
01	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, (kể cả vật liệu lọc) giặt lau, vải bảo vệ thiết bị nhiễm TPNH	Kg	18 02 01	20	32H-06218
02	Mực in thải có chứa các TPNH	Kg	08 02 01	-	-u-
03	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Kg	16 01 06	10	-u-
04	Dầu động cơ hộp số bôi trơn thải tổng hợp	Kg	17 02 03	56	-u-
05	Bao bì mềm dính hóa chất	Kg	18 01 01	30	-u-
06	Bùn thải sinh học	Kg	12 06 05	-	-u-
07	Pin, ắc quy thải	Kg	16 01 012	-	-u-
08	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Kg	18 01 03	30	-u-
09					

2. Xác nhận của đại diện các bên:

Đại diện bên giao


Võ Đức Lập

Đại diện bên nhận


Huỳnh Tấn Đạt

1. Chủ xử lý CTNH 1: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN Mã số QLCTNH: 05-GPMT-BNNMT
Địa chỉ văn phòng: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TP.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. ĐT: 02543.603150
Địa chỉ cơ sở/đại lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TP.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. ĐT: 02543.603150

2. Chủ CS DV XLCTNH 2: Số Giấy phép MT/Mã số QLCTNH (nếu có):
Địa chỉ văn phòng: ĐT:
Địa chỉ cơ sở: ĐT:

3. Chủ nguồn thải: CN. CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG –HCM MỸ XUÂN B1- TIỀN HÙNG Số Giấy phép MT:
Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng,X. Mỹ Xuân, TP.Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT ĐT: 0254 3923760
Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng,X. Mỹ Xuân, TP.Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT ĐT: 0254 3923760

4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) *
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, quần áo, giày dép, găng tay, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	X			18 02 01	20	TĐ
2	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại chất thải khác có chứa thủy ngân	X			16 01 06	10	PT - XL bóng đèn
3	Dầu động cơ, hộp số bôi trơn thải		X		17 02 03	56	TĐ
4	Bao bì mềm thải có chứa hoặc bị nhiễm các TPNH	X			18 01 01	30	TĐ
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa	X			18 01 02	30	Sử dụng

* Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hòa); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH (Oxy hóa); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hóa rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

5. Xuất khẩu CTNH: không có Nước nhập khẩu: Cửa khẩu nhập:

Số hiệu phương tiện: Ngày xuất cảng: Cửa khẩu xuất:

7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4Số hiệu phương tiện vận chuyển: 72H-06218

7.1. Họ tên người nhận thay mặt chủ hành nghề QLCTNH 1: Huỳnh Tấn Đức Ký:.....Ngày: 27/05/2025

7.2. Họ tên người nhận thay mặt chủ hành nghề QLCTNH 2:.....Ký:.....Ngày:.....

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5)

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 05 năm 2025



(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ hành nghề QLCTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4.

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 27 tháng 05 năm 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quý

(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

@Liên số:

10203040

TỈNH/THÀNH PHỐ
BÀ RỊA - VŨNG TÀU

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI
Số: QG/BB.BGCT./2025....

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CN.CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG- KCN MỸ XUÂN B1- TIẾN HÙNG
Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TP.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu DT:
Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Mỹ Xuân, TP.Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu DT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIỀN
Địa chỉ văn phòng: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TP.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150
Địa chỉ cơ sở xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, TP.Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: 02543.603150

3. Khối lượng: Chất thải rắn công nghiệp thông thường chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý – bùn thải công nghiệp thông thường	10.750 kg	424-06218
	Tổng khối lượng		

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 30. tháng 06. năm 2025
Bên giao
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Võ Khắc Lập
Họ và tên

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 30 tháng 06 năm 2025
Bên nhận
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Hàng Văn Đức
Họ và tên

TỈNH/THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI
Số: Q71.BB.BGCT/2025.....

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CN.CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG- KCN MỸ XUÂN B1- TIẾN HÙNG
Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam ĐT:
Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIỀN
Địa chỉ văn phòng: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Châu Pha, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. ĐT: 02543.603150
Địa chỉ cơ sở xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Châu Pha, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. ĐT: 02543.603150

3. Khối lượng: Chất thải rắn công nghiệp thông thường chuyển giao

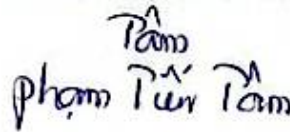
TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý – bùn thải công nghiệp thông thường	8750 Kg	72H-05231
	Tổng khối lượng		

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 23. tháng 07. năm 2025
Bên giao
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Võ Khắc Lập
Họ và tên

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 23 tháng 7. năm 2025
Bên nhận
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Phạm Tuấn Tâm
Họ và tên

TỈNH/THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI

Số: 08.1.BB.BG.CT.1.2025...

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CN.CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG- KCN MỸ XUÂN BI- TIỀN HÙNG

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân BI- Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam ĐT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân BI- Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIỀN

Địa chỉ văn phòng: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Châu Pha, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. ĐT: 02543.603150

Địa chỉ cơ sở xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Châu Pha, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. ĐT: 02543.603150

3. Khối lượng: Chất thải rắn công nghiệp thông thường chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý – bùn thải công nghiệp thông thường		
	Tổng khối lượng	8.580 kg	72C-6757

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 27 tháng 08 năm 2025

Bên giao

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)



Võ Đức Lập

Họ và tên

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 27 tháng 08 năm 2025

Bên nhận

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Hiệp
Phạm Văn Hiệp

Họ và tên

TỈNH/THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI

Số: 091.BBBG.CT/2025....

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển): CN.CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG- KCN MỸ XUÂN B1- TIẾN HÙNG

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam ĐT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

Địa chỉ văn phòng: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Châu Pha, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. ĐT: 02543.603150

Địa chỉ cơ sở xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Châu Pha, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. ĐT: 02543.603150

3. Khối lượng: Chất thải rắn công nghiệp thông thường chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý – bùn thải công nghiệp thông thường	12,220 Kg	72H - 05231
	Tổng khối lượng		

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 23... tháng 09... năm 2025

Bên giao

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Lô Đức Lập

Họ và tên

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 23 tháng 09... năm 2025

Bên nhận

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Phạm Tiến Tâm

Họ và tên

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển):

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG – KCN MỸ XUÂN B1 – TIỀN HÙNG

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam DT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam DT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý):

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI – MÔI TRƯỜNG THIÊN PHƯỚC

Địa chỉ văn phòng: 11/02/19, KP11, Đ. Nguyễn Văn Tiên, P. Tân Triều, T. Đồng Nai DT:

Địa chỉ cơ sở xử lý: Xã Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai DT: 02513 799 235

3. Khối lượng: CTRSH, CTCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Bùn thải công nghiệp không nguy hại	10.600	60K-72698
2			
3			
4			
5			
	Tổng khối lượng		

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

TP. HCM....., ngày 05. tháng 11. năm 2025

Bên giao

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


Vu Thac Lap

Cẩm Mỹ, ngày 05 tháng 11 năm 2025

Bên nhận

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


Phan Van Ly

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển):

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG – KCN MỸ XUÂN B1 – TIỀN HÙNG

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam DT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam DT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý):

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI – MÔI TRƯỜNG THIÊN PHƯỚC

Địa chỉ văn phòng: 11/02/19, KP11, D. Nguyễn Văn Tiên, P. Tân Triều, T. Đồng Nai DT:

Địa chỉ cơ sở xử lý: Xã Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai DT: 02513 799 235

3. Khối lượng: CTRSH, CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Bùn thải công nghiệp tổng hợp	11.780 kg	60K-72698
2			
3			
4			
5			
	Tổng khối lượng	11.780 kg	60K-72698

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

TP. HCM, ngày 12, tháng 11, năm 2025

Bên giao

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


Võ Đức Hiệp

Cẩm Mỹ, ngày 12 tháng 11, năm 2025

Bên nhận

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


Phạm Văn Lý

Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển):

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG – KCN MỸ XUÂN B1 – TIẾN HÙNG

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý):

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI – MÔI TRƯỜNG THIÊN PHƯỚC

Địa chỉ văn phòng: 11/02/19, KP11, Đ. Nguyễn Văn Tiên, P. Tân Triều, T. Đồng Nai

ĐT:

Địa chỉ cơ sở xử lý: Xã Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02513 799 235

3. Khối lượng: CTRSH, CTCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Bùn Thải	9.560 kg	61C - 459.29.
2			
3			
4			
5			
	Tổng khối lượng	9.560 kg	61C - 459.29

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

TP. HCM....., ngày 28. tháng 11. năm 2025

Bên giao

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


Lô Đức Lập

Đồng Nai..., ngày 28. tháng 11. năm 2025

Bên nhận

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)

Biên
Lê Đình Biên

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển):

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG – KCN MỸ XUÂN B1 – TIỀN HÙNG

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam DT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam DT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý):

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI – MÔI TRƯỜNG THIÊN PHƯỚC

Địa chỉ văn phòng: 11/02/19, KP11, Đ. Nguyễn Văn Tiên, P. Tân Triều, T. Đồng Nai DT:

Địa chỉ cơ sở xử lý: Xã Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai DT: 02513 799 235

3. Khối lượng: CTRSH, CTCRNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Bùn thải công nghiệp thải thường dạng lỏng	9420 Kg	20/12 (66K-72698)
2			
3			
4			
5			
	Tổng khối lượng		

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

TP. HCM....., ngày 20 tháng 12 năm 2025

Bên giao

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


Trần Quốc Anh

Cẩm Mỹ, ngày 20 tháng 12 năm 2025

Bên nhận

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


Phạm Văn Lý

BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI

Hôm nay ngày 23 tháng 12 năm 2025, đại diện hai bên gồm có:

**BÊN A (Bên giao) : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG – KCN MỸ XUÂN
B1 – TIỀN HÙNG**

Người đại diện: ...Vũ Khắc Lập.....

Chức vụ : ...nhân viên.....

**BÊN B (Bên nhận) : CÔNG TY TNHH TM – MT THIÊN PHƯỚC-CN THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

Người đại diện: ...Vũ Mạnh Thái.....

Chức vụ : ...T. X.....

Hai bên tiến hành giao nhận chất thải với số lượng cụ thể như sau:

STT	LOẠI CHẤT THẢI	Mã Chất thải	ĐV T	KHỐI LƯỢNG G	GHI CHÚ
1	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Kg	40	
2	Pin, ắc quy chì thải	16 01 12	Kg	—	
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Kg	—	
4	Bao bì mềm thải	18 01 01	Kg	150	
5	Bao bì nhựa cứng thải	18 01 03	Kg	150	
6	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm các thành phần nguy hại)	18 02 01	Kg	20	
7	Mực in thải có chứa các thành phần nguy hại	08 02 01	Kg	—	

Địa chỉ nhận chất thải: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

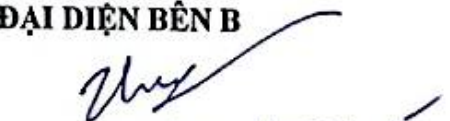
Chất thải được chất lên xe tải BS: 60C-533.98 và vận chuyển về nhà máy xử lý chất thải tại Nhà máy tái chế phế liệu và xử lý rác thải Công ty TNHH TM MT THIÊN PHƯỚC ấp Cẩm Sơn, xã Xuân Mỹ, tỉnh Đồng Nai tiến hành xử lý theo đúng phương án đã thống nhất giữa 2 bên.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A


Vũ Khắc Lập

ĐẠI DIỆN BÊN B


Vũ Mạnh Thái

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển):**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG – KCN MỸ XUÂN B1 – TIẾN HÙNG**

Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam ĐT:

Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam ĐT:

2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý):**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI – MÔI TRƯỜNG THIÊN PHƯỚC-CN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ văn phòng: 11 đường số 3, khu nhà ở Hưng Phú, phường Tam Bình, thành phố Hồ Chí Minh ĐT:

Địa chỉ cơ sở xử lý: Ấp Cẩm Sơn, Xã Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai

ĐT: 02513 799 23

3. Khối lượng: CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTCRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý (Chất thải sinh hoạt)	200 kg (1 chuyến)	60C-53398

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23. tháng 12. năm 2025

Bên giao

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


 Võ Đức Lập

... Đồng Nai ..., ngày 23. tháng 12. năm 2025

Bên nhận

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)


 Vũ Mạnh Thắng

TỈNH/THÀNH PHỐ
ĐỒNG NAI

CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
Số: 802 /2025/3-4-5-6.037.VX

1. Chủ CS DV XL CTNH 1: CÔNG TY TNHH TM – MÔI TRƯỜNG THIÊN PHƯỚC Mã số QLCTNH: 3-4-5-6.037.VX
Địa chỉ CN TP HỒ CHÍ MINH: 11 đường số 3, Khu nhà ở Hưng Phú, phường Tam Bình, TP Hồ Chí Minh ĐT:
Địa chỉ cơ sở: Nhà máy xử lý chất thải Thiên Phước - xã Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai ĐT: 02513 799 461
2. Chủ CS DV XL CTNH 2: Số Giấy phép môi trường/Mã số QLCTNH (nếu có):
Địa chỉ văn phòng: ĐT:
Địa chỉ cơ sở: ĐT:
3. Chủ nguồn thải: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG – KCN MỸ XUÂN B1 – TIẾN HÙNG Giấy phép môi trường:
Địa chỉ văn phòng: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP HCM, Việt Nam ĐT: 02543 949 999
Địa chỉ cơ sở: KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, Phường Phú Mỹ, TP HCM, Việt Nam ĐT: 02543 949 999
4. Kê khai CTNH chuyển giao (sử dụng thêm trang phụ lục cho bảng dưới đây nếu không ghi đủ)

Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng)
		Rắn	Lỏng	Bùn			
01	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	X			16 01 06	40	Phá dỡ - HR
02	Pin, ắc quy chì thải	X			16 01 12	-	Phá dỡ - Tẩy rửa
03	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		X		17 02 03	-	TĐ – Tro xỉ HR
04	Bao bì mềm thải	X			18 01 01	150	TĐ – Tro xỉ HR
05	Bao bì bằng nhựa thải	X			18 01 03	150	Súc rửa - TC
06	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm các TPNH)	X			18 02 01	20	TĐ – Tro xỉ HR
07	Mực in thải có chứa các TPNH	X			08 02 01	-	TĐ – Tro xỉ HR
Tổng Cộng							

Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cố lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác (ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD

5. Xuất khẩu CTNH (nếu có) Nước nhập khẩu: Cửa khẩu nhập:
Số hiệu phương tiện: Ngày xuất cảng: Cửa khẩu xuất:
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4 Số hiệu phương tiện vận chuyển: 60C-533.98
- 7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1: Vũ Mạnh Thắng Ký: Ngày: 23/12/2025
- 7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: Ký: Ngày:

6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1 - 4 (hoặc 5)

TP. HCM ngày 23 tháng 12 năm 2025



(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 (hoặc chủ tái sử dụng xác nhận đã tái sử dụng CTNH đúng mục đích ban đầu)

Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2025



(ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Liên số: 1□ - 2□ 3□ - 4□

Số: 61 /TB-STNMT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 03 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận, kết nối quan trắc nước thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của tỉnh

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về Quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Thông báo số 199/TB-STNMT ngày 01/3/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả điều kiện kết nối quan trắc nước thải tự động, liên tục; Thông báo 17/TB-STNMT ngày 15/01/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả kiểm tra khắc phục các điều kiện kết nối quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng cho Trạm xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp (KCN) Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ;

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá điều kiện kết nối quan trắc nước thải tự động, liên tục tại Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng cho Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng để truyền về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của tỉnh tại Biên bản số 04/BB-STNMT ngày 04/02/2021;

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo như sau:

1. Về hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục

- Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng đã thực hiện việc lắp đặt quan trắc nước thải tự động, liên tục với các thông số: lưu lượng đầu vào và đầu ra, pH, TSS, COD, nhiệt độ cho Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng theo quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019; Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày

01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Thông báo 17/TB-STNMT ngày 15/01/2020. Riêng đối với thông số Amoni do quá trình đầu tư hệ thống quan trắc trước Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP nên Chi nhánh Công ty đang tiếp tục, thực hiện để hoàn thiện. Thiết bị quan trắc được kiểm định, hiệu chuẩn. Vị trí lắp đặt các thiết bị đo sau bể khử trùng.

- Có thiết bị lấy mẫu tự động nước thải, camera giám sát, thiết bị lưu điện, báo cháy,...theo Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Có hồ sơ quản lý hệ thống quan trắc theo Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Việc kiểm soát chất lượng của hệ thống quan trắc tự động nước thải đã được Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Khoa học và Công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận kiểm tra tính năng, độ chính xác tương đối.

2. Về việc tiếp nhận, truyền và quản lý dữ liệu

Kể từ ngày ra Thông báo này, việc tiếp nhận, kết nối dữ liệu chính thức được thực hiện với các thông số: lưu lượng đầu vào và đầu ra, pH, TSS, COD, nhiệt độ. Các thông số được so sánh đánh giá theo QCVN 40: 2011/BTNMT (Cột B, Kq = 1,0; K_f = 0,9) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

3. Đề nghị Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng

- Thực hiện trách nhiệm liên quan theo quy định Điều 8 của Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh.

- Phải thường xuyên vận hành, kiểm định thiết bị đúng quy định; thường xuyên theo dõi, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế định kỳ thiết bị quan trắc theo hướng dẫn của nhà sản xuất và quy trình sử dụng thiết bị. Khi có kế hoạch thay thế, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng thiết bị quan trắc phải thông báo trước khi thực hiện cho Sở Tài nguyên và Môi trường bằng văn bản để biết, giám sát và thực hiện giải pháp thay thế nhằm bảo đảm việc truyền số liệu quan trắc tự động liên tục, không bị gián đoạn trong thời gian dài. Khi thực hiện thay thế, duy tu, bảo dưỡng thiết bị phải báo cáo bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý. Đồng thời tăng cường giám sát nước thải và không được xả nước thải vượt quy chuẩn ra môi trường.

- Khi xảy ra sự cố liên quan đến hệ thống quan trắc tự động, phải thực hiện các quy định tại Điều 10 Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh. Trường hợp nước thải vượt quy chuẩn cho phép, yêu cầu Công ty phải khẩn trương khắc phục, thực hiện biện pháp ứng phó, ngưng ngay việc xả thải và báo cáo bằng văn bản, kế hoạch khắc phục sự cố về Sở Tài nguyên và Môi trường trong 72 giờ. Khi khắc phục xong sự cố có báo cáo kết quả khắc phục.

- Tiếp tục vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục bảo đảm độ tin cậy và tính ổn định; thực hiện kiểm soát chất lượng của hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo đúng quy trình vận hành chuẩn (SOP), đúng quy định kỹ thuật quan trắc môi trường, bảo đảm việc truyền dữ liệu về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của tỉnh theo Quy chế quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tuân thủ nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1682/QĐ-BTNMT ngày 14/11/2016.

- Bổ sung, lắp đặt thiết bị đo thông số Amoni cho hệ thống và thực hiện kết nối về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu quan trắc của tỉnh trước ngày 31/5/2021 theo cam kết của Công ty tại văn bản số 20/CV-TH.2021 ngày 05/03/2021; báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

- Phối hợp Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường để hoàn thành kết nối điều khiển thiết bị lấy mẫu tự động.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đến Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng được biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- CN Công ty TNHH Tiến Hùng – KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- UBND thị xã Phú Mỹ;
- Trung tâm QT TN&MT;
- Trung tâm CNTT TN&MT;
- Lưu: VT, CCBVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Sở Tài nguyên và Môi trường
sotnmt@baria-vungtau.gov.vn
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đặng Sơn Hải

Số: 5303 /STNMT-BVMT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 06 tháng 08 năm 2021

V/v nâng cấp, bổ sung thiết bị đo
thông số Amoni cho hệ thống quan trắc
nước thải tự động, liên tục KCN
Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng

Kính gửi: CN Công ty TNHH Tiến Hùng - KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng

Phúc đáp đề nghị của Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng Chủ đầu tư KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng tại văn bản số 46/CV-TH.2021 ngày 21/5/2021 về việc lắp đặt bổ sung, thiết bị đo thông số Amoni cho hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục của Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng và thực hiện kết nối về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động của tỉnh (đặt tại Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường) để theo dõi, quản lý (kèm theo hồ sơ Báo cáo đánh giá, kiểm soát chất lượng hệ thống của Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ tháng 05/2021; Chứng nhận hiệu chuẩn phương tiện đo Amoni số HC.0716.21 ngày 06/5/2021),

Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Về hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục của Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng cho Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng

Ngày 18/3/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Thông báo số 61/TB-STNMT về tiếp nhận, kết nối hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục của Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng cho Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng để truyền dữ liệu về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của tỉnh. Theo đó, có đề nghị bổ sung, lắp đặt thiết bị đo thông số Amoni cho hệ thống và báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý. Đến nay, Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng đã thực hiện theo yêu cầu.

Qua theo dõi, dữ liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục truyền Trung tâm tiếp nhận dữ liệu cho thấy các thông số quan trắc của KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng đã truyền đủ các thông số quan trắc: lưu lượng đầu vào và đầu ra, pH, TSS, COD, nhiệt độ và Amoni theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

2. Đề nghị Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng

- Tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan tại Thông báo số 61/TB-STNMT ngày 18/3/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường để hoàn thành kết nối điều khiển thiết bị lấy mẫu tự động.

- Ngày 30/6/2021, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường (thay thế Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường), có hiệu lực ngày 16/8/2021 và Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 5066/STNMT-BVMT ngày 29/7/2021 triển khai Thông tư nêu trên. Do đó, trong quá trình vận hành trạm quan trắc tự động, liên tục, đề nghị Quý CN Công ty nghiên cứu thực hiện các nội dung liên quan theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đến Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Hùng được biết để thực hiện (gửi kèm bản số 5066/STNMT-BVMT ngày 29/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- UBND thị xã Phú Mỹ;
- Trung tâm QT TN&MT;
- Trung tâm CNTT TN&MT;
- Lưu: VT, CCBVMT.


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Sơn Hải

S' NUN 20/12/2023
Chức Châu

**CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI SẢN SUẤT TIẾN HÙNG**

Số: 74/CV-TH.2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2023

V/v: Hoàn thành đầu tư và xây dựng mới Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng công suất 3.000 m³/ngày đêm theo tiêu chuẩn cột A, QCVN 40:2011/BTNMT.

**KÍNH GỬI: - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
- BAN QUẢN LÝ CÁC KCN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU;**

Lời đầu tiên, Công ty TNHH TM-SX Tiến Hùng – chủ đầu tư KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số: 72/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022; Nghị định số: 08/2022/NĐ-CP ban hành ngày 10/01/2022 và Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ban hành ngày 10/01/2022 “Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường”.

Căn cứ Thông tư số: 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 “Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường”.

Căn cứ Quyết định số: 08/2022/QĐ-UBND ban hành ngày 22/04/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu VT V/v: Ban hành quy định phân vùng tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Căn cứ Giấy phép môi trường số: 114/GPMT-BTNMT ngày 20/04/2023 của dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng” – Giai đoạn 1 (diện tích 197,72 ha) do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

Căn cứ kết quả đối chứng mẫu nước thải sau xử lý ngày 15/08/2023 đã được Bộ tài nguyên và môi trường thực hiện lấy mẫu vào ngày 03/08/2023 theo kế hoạch kiểm tra thực tế công trình xử lý chất thải của KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng sau khi đã hoàn thành vận hành thử nghiệm;

Nay công ty kính gửi đến Quý cơ quan các nội dung đã hoàn thành như sau:

1./ Công ty đã hoàn thành đầu tư và xây dựng mới Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng, công suất 3.000 m³/ngày đêm với tiêu chuẩn xả thải đáp ứng theo quyết định số: 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là tiêu chuẩn xả thải cột A, QCVN 40:2011/BTNMT và hoàn thành trước ngày 01/01/2024.

2./ Công ty đã hoàn thành thực hiện Kiểm định – Hiệu chuẩn và thực hiện đánh giá kiểm soát chất lượng hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng theo các yêu cầu của Thông tư 10:2021/BTNMT và theo tiêu chuẩn xả thải cột A, QCVN 40:2011/BTNMT.

Căn cứ vào các nội dung trên, Công ty kính gửi đến Quý cơ quan báo cáo hoàn thành công việc nâng cấp và đầu tư mới Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng



theo tiêu chuẩn cột A, QCVN 40:2011/BTNMT kèm các hồ sơ về việc thay đổi tiêu chuẩn xả thải của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ cột B thành Cột A QCVN 40:2011/BTNMT bao gồm:

- 01 bản Công văn hoàn thành đầu tư và xây dựng mới Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng theo tiêu chuẩn cột A, QCVN 40:2011/BTNMT (bản chính).
- 01 bản Thông tin Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng đã cập nhật các thay đổi trong quá trình thực hiện nâng cấp đầu tư mới hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN (bản chính).
- 01 bộ bản vẽ Sơ đồ Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng (bản chính).
- 01 cuốn quy trình vận hành các thiết bị và hướng dẫn sử dụng các thiết bị của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng đã cập nhật theo Thông tư 10:2021/BTNMT (bản chính).
- 01 bản Quy trình khắc phục sự cố Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng đã cập nhật theo Thông tư 10:2021/BTNMT (bản photo).
- 01 bộ hồ sơ kết quả Kiểm định – Hiệu chuẩn, báo cáo “RA” của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng đã cập nhật theo Thông tư 10:2021/BTNMT còn hiệu lực (bản photo).

Trên đây là các nội dung về việc hoàn thành hoàn thành nâng cấp và đầu tư mới Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng theo tiêu chuẩn cột A, QCVN 40:2011/BTNMT của Công ty TNHH TM-SX Tiến Hùng (chủ đầu tư KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng) kính gửi đến Quý cơ quan để báo cáo và xem xét.

Công ty kính mong Quý cơ quan xem xét và điều chỉnh thay đổi tiêu chuẩn xả thải của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ cột B sang thành cột A, QCVN 40:2011/BTNMT theo đúng các quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường.

Rất mong nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của Quý cơ quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm QTTN và MT tỉnh BR-VT (thay báo cáo)
- Lưu : VT;

CÔNG TY TNHH TM – SX TIẾN HÙNG



LÊ VIỆT HÙNG

**CN CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG
KCN MỸ XUÂN B1 – TIẾN HÙNG**

Số: 22/CV-TH.2025

V/v: Báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu quan trắc và biện pháp khắc phục sự cố của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ 07 giờ ngày 10/04/2025 đến 12 giờ 05 phút ngày 11/04/2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 11 tháng 04 năm 2025

**KÍNH GỬI: - SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BR-VT;
- BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BR-VT;**

CN công ty TNHH Tiến Hùng - KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng kính gửi đến Quý cơ quan báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng ngày 10/04/2025 như sau:

1/. Thời gian xảy ra sự cố: từ 7 giờ ngày 10/04/2025 đến 12 giờ 05 phút ngày 11/04/2025. Nguyên nhân ban đầu là do đường truyền Internet cáp quang của công ty bị đứt phía bên ngoài công ty dẫn đến không có kết nối mạng từ 7 giờ đến 11 giờ, sau khi nhà mạng VNPT khôi phục lại đường truyền cáp quang bị đứt thì công ty thực hiện kiểm tra lại hệ thống truyền dữ liệu quan trắc nước thải tự động thì phát hiện thiết bị thu thập và truyền dữ liệu quan trắc (Adam3600 – Advantech) gặp sự cố không thu thập dữ liệu để thực hiện truyền trực tiếp về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh BR-VT.

2/. Biện pháp khắc phục:

- Công ty đã liên hệ với đơn vị lắp đặt để tiến hành tìm hiểu nguyên nhân bị lỗi của thiết bị Adam3600 và có biện pháp khắc phục sự cố.

- Đối với hoạt động xử lý nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung KCN thì công ty tiến hành ngưng tạm thời hoạt động xả thải đồng thời nước thải từ các nhà máy trong KCN sẽ được công ty bơm về Hồ sự cố có dung tích 6.000 m³ để lưu chứa tạm thời trong thời gian khắc phục sự cố.

- Vào lúc 11 giờ ngày 11/04/2025, đơn vị lắp đặt đã xuống trực tiếp để tiến hành kiểm tra và khắc phục sự cố trên, nguyên nhân là do bộ truyền dữ liệu Adam3600 – Advantech bị lỗi thiết bị. Đơn vị lắp đặt bộ truyền dữ liệu Adam3600-Advantech dự phòng để thay thế thiết bị truyền dữ liệu Adam3600-Advantech hiện hữu để kết nối và truyền dữ liệu quan trắc nước thải về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh BR-VT, Đồng thời, đơn vị lắp đặt tháo thiết bị truyền dữ liệu bị lỗi ra gửi về Hãng sản xuất Advantech – Đài Loan để kiểm tra sửa chữa và dùng làm thiết bị dự phòng.

- Đến 12 giờ 05 phút ngày 11/04/2025, Trạm quan trắc nước thải KCN đã truyền dữ liệu ổn định về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh BR-VT và không còn nhận mail cảnh báo nữa.



Công ty cam kết sẽ theo dõi chặt chẽ và có kế hoạch trang bị thay thế các linh – phụ kiện định kỳ của Trạm quan trắc nước thải KCN đảm bảo Trạm quan trắc hoạt động ổn định.

Trên đây là báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu của Trạm quan trắc nước thải tự động KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng của Công ty kính gửi đến Quý cơ quan để xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh BR-VT (thay b/cáo).
- Lưu : VT;

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG



Đ. GIÁM ĐỐC

Võ Tuấn Cường



Số: 23./CV-TH.2025

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 05 tháng 05 năm 2025

V/v: Báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu quan trắc và biện pháp khắc phục sự cố của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ 01 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 05/05/2025.

KÍNH GỬI: - SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BR-VT;
- BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BR-VT;

CN công ty TNHH Tiến Hùng - KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng kính gửi đến Quý cơ quan báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng ngày 05/05/2025 như sau:

1/. Thời gian xảy ra sự cố: từ 01 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 05/05/2025. Nguyên nhân là do đường truyền Internet cáp quang của công ty bị lỗi không có tín hiệu kết nối mạng Internet.

2/. Biện pháp khắc phục:

- Công ty đã liên hệ với đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông VNPT- BRVT để xuống tiến hành kiểm tra và khắc phục sự cố. Đối với hoạt động xử lý nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung KCN thì công ty tiến hành ngưng tạm thời hoạt động xả thải đồng thời nước thải từ các nhà máy trong KCN sẽ được công ty bơm về Hồ sự cố có dung tích 6.000 m³ để lưu chứa tạm thời trong thời gian khắc phục sự cố.

- Vào lúc 09 giờ 15 phút ngày 05/05/2025, nhân viên kỹ thuật của VNPT – BRVT đã xuống trực tiếp tiến hành kiểm tra tìm hiểu nguyên nhân và khắc phục sự cố mất kết nối Internet cáp quang như trên. Lúc 10 giờ 25 phút ngày 05/05/2025, đại diện VNPT-BRVT đã hoàn thành khắc phục sự cố mất kết nối Internet cáp quang và đường truyền đã hoạt động ổn định trở lại. Đến 10 giờ 30 phút ngày 05/05/2025, Trạm quan trắc nước thải KCN đã truyền dữ liệu ổn định về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh BR-VT và không còn nhận mail cảnh báo nữa.

Công ty cam kết sẽ theo dõi chặt chẽ và có kế hoạch trang bị thay thế các linh – phụ kiện định kỳ của Trạm quan trắc nước thải KCN đảm bảo Trạm quan trắc hoạt động ổn định.

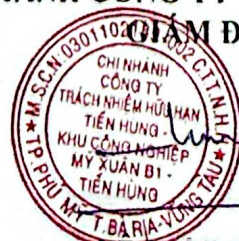
Trên đây là báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu của Trạm quan trắc nước thải tự động KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng của Công ty kính gửi đến Quý cơ quan để xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh BR-VT (thay b/cáo).
- Lưu : VT;

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG



LÊ VIỆT HÙNG

V/v: Báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu quan trắc và biện pháp khắc phục sự cố của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng từ 0h đến 7h05' và từ 12h đến 19h45' ngày 18/07/2025.

**KÍNH GỬI: - SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH;
- BQL CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP TP. HCM;**

Lời đầu tiên, CN công ty TNHH Tiền Hùng - KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng chân thành cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

CN công ty TNHH Tiền Hùng - KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng kính gửi đến Quý cơ quan báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng ngày 18/07/2025 như sau:

1/. Thời gian xảy ra sự cố: từ 00 giờ đến 7 giờ 05 phút và từ 12 giờ đến 19 giờ 45 phút ngày 18/07/2025. Nguyên nhân ban đầu do bộ truyền dữ liệu Adam3600 – Advantech gặp sự cố không thu thập dữ liệu để thực hiện truyền trực tiếp về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh (bộ truyền dữ liệu bị lỗi thiết bị).

2/. Biện pháp khắc phục:

- Công ty đã liên hệ với đơn vị lắp đặt để tiến hành tìm hiểu nguyên nhân bị lỗi của thiết bị Adam3600 và có biện pháp khắc phục sự cố.

- Đối với hoạt động xử lý nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung KCN thì công ty tiến hành ngưng tạm thời hoạt động xả thải đồng thời nước thải từ các nhà máy trong KCN sẽ được công ty bơm về Hồ sự cố có dung tích 6.000 m³ để lưu chứa tạm thời trong thời gian khắc phục sự cố.

- Vào lúc 19 giờ ngày 18/07/2025, đơn vị lắp đặt đã xuống trực tiếp để tiến hành kiểm tra và khắc phục sự cố trên, nguyên nhân là do bộ truyền dữ liệu Adam3600 – Advantech bị lỗi thiết bị. Đơn vị lắp đặt bộ truyền dữ liệu Adam3600-Advantech dự phòng để thay thế thiết bị truyền dữ liệu Adam3600-Advantech hiện hữu để kết nối và truyền dữ liệu quan trắc nước thải về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh, Đồng thời, đơn vị lắp đặt tháo thiết bị truyền dữ liệu bị lỗi ra gửi về Hãng sản xuất Advantech – Đài Loan để kiểm tra sửa chữa và dùng làm thiết bị dự phòng.

- Đến 19 giờ 50 phút ngày 18/07/2025, Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng đã truyền dữ liệu ổn định về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh và không còn nhận mail cảnh báo nữa.



- Công ty cam kết sẽ theo dõi chặt chẽ và có kế hoạch trang bị thay thế các linh – phụ kiện định kỳ của Trạm quan trắc nước thải KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng đảm bảo Trạm quan trắc KCN hoạt động ổn định.

Trên đây là báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu và biện pháp khắc phục sự cố của Trạm quan trắc nước thải tự động KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ 00 giờ đến 7 giờ 05 phút và từ 12 giờ đến 19 giờ 45 phút ngày 18/07/2025 của Công ty kính gửi đến Quý cơ quan để xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu : VT;

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG



LÊ VIỆT HÙNG



V/v: Báo cáo hoàn thành khắc phục sự cố không truyền dữ liệu quan trắc của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ 19 giờ, ngày 28/08/2025 đến 17 giờ 45 phút, ngày 29/08/2025.

**KÍNH GỬI: - SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH;
- BQL CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP TP. HCM;**

Lời đầu tiên, CN công ty TNHH Tiến Hùng - KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng chân thành cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

CN công ty TNHH Tiến Hùng - KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng kính gửi đến Quý cơ quan báo cáo hoàn thành khắc phục sự cố không truyền dữ liệu của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ 19 giờ, ngày 28/08/2025 đến 17 giờ 45 phút ngày 29/08/2025 như sau:

1/. Thời gian xảy ra sự cố: từ 19 giờ ngày 28/08/2025 đến 17 giờ 45 phút ngày 29/08/2025 đến. Nguyên nhân là do mưa giông lớn gây nổ Trạm điện Nhà máy XLNT tập trung KCN dẫn đến mất điện toàn bộ Khu XLNT và không thể truyền dữ liệu quan trắc nước thải tự động liên tục trực tiếp về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. HCM.

2/. Biện pháp khắc phục:

- Công ty đã liên hệ ngay với đơn vị cung cấp điện để xuống kiểm tra và khắc phục sự cố trên. Ngày 29/08/2025, đơn vị cung cấp điện đã xuống kiểm tra và tiến hành khắc phục sự cố trên.

- Lúc 17 giờ 45 phút cùng ngày, đơn vị đã hoàn thành công việc sửa chữa thay thế các thiết bị của Trạm điện và đến 17 giờ 50 phút đã tiến hành mở điện để cung cấp điện sử dụng cho KCN.

- Đến 18 giờ cùng ngày, Trạm điện Khu XLNT KCN đã hoạt động ổn định và Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN đã kết nối và truyền dữ liệu quan trắc nước thải về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. HCM.

- Đối với hoạt động xử lý nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung KCN sẽ thực hiện như sau:

+ Sau khi có điện trở lại vào lúc 17 giờ 50 phút thì nước thải sau xử lý từ các Doanh nghiệp trong KCN sẽ Bơm liên tục từ Bể thu gom lên Hồ sự cố nước thải (dung tích lưu chứa > 6.000 m³) để lưu chứa tạm thời. Trạm XLNT tập trung KCN sẽ tạm thời không thực hiện xử lý và xả nước thải mà chỉ tiến hành bổ sung chất dinh dưỡng liên tục để ổn định lại vi sinh của hệ thống xử lý sinh học (Anoxic và Aerotank).

+ Vào lúc 6 giờ, ngày 30/08/2025 Trạm XLNT KCN sẽ bắt đầu hoạt động trở lại, tiến hành Bơm nước thải từ Bể thu gom về Trạm XLNT tập trung để xử lý và xả nước thải ra môi trường theo đúng quy định. Lượng nước lưu chứa tạm thời tại Hồ sự cố sẽ được luân phiên Bơm liên tục về Trạm XLNT tập trung 3.000 m³/ngày đêm để xử lý và xả nước thải theo đúng quy định. Thời gian xử lý nước thải tồn đọng trong thời gian xảy ra sự cố là 02 ngày từ ngày 30/08/2025 đến hết ngày 31/08/2025.

+ Kể từ ngày 01/09/2025 trở đi, Trạm XLNT tập trung KCN sẽ hoạt động bình thường theo lưu lượng nước thải phát sinh từ các nhà máy trong KCN.

Trên đây là báo cáo hoàn thành khắc phục sự cố không truyền dữ liệu của Trạm quan trắc nước thải tự động KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ 19 giờ, ngày 28/08/2025 đến 17 giờ 45 phút ngày 29/08/2025 của Công ty kính gửi đến Quý cơ quan để xem xét.

(Đính kèm hình ảnh thực tế sự cố và biện pháp khắc phục sự cố KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ ngày 28/08/2025 đến ngày 29/08/2025).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu : VT;

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG



LÊ VIỆT HÙNG

**CN CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG
KCN MỸ XUÂN B1 – TIẾN HÙNG**

Số: 7.1./CV-TH.2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

V/v: Báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu quan trắc và biện pháp khắc phục sự cố của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ 2 giờ 10 phút đến 11 giờ 35 phút ngày 21/12/2025.

KÍNH GỬI: - SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH;
- BQL CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP TP. HCM;

Lời đầu tiên, CN công ty TNHH Tiến Hùng - KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng chân thành cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

CN công ty TNHH Tiến Hùng - KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng kính gửi đến Quý cơ quan báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng ngày 21/12/2025 như sau:

1/. Thời gian xảy ra sự cố: từ 02 giờ 10 phút đến 11 giờ 35 phút ngày 21/12/2025. Nguyên nhân ban đầu do bộ truyền dữ liệu Adam3600 – Advantech gặp sự cố không thu thập dữ liệu để thực hiện truyền trực tiếp về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh (bộ truyền dữ liệu bị lỗi thiết bị).

2/. Biện pháp khắc phục:

- Công ty đã liên hệ với đơn vị lắp đặt để tiến hành tìm hiểu nguyên nhân bị lỗi của thiết bị Adam3600 và có biện pháp khắc phục sự cố.

- Đối với hoạt động xử lý nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung KCN thì công ty tiến hành ngưng tạm thời hoạt động xả thải đồng thời nước thải từ các nhà máy trong KCN sẽ được công ty bơm về Hồ sự cố có dung tích 6.000 m³ để lưu chứa tạm thời trong thời gian khắc phục sự cố.

- Vào lúc 08 giờ ngày 21/12/2025, đơn vị lắp đặt đã xuống trực tiếp để tiến hành kiểm tra và khắc phục sự cố trên, nguyên nhân là do bộ truyền dữ liệu Adam3600 – Advantech bị lỗi thiết bị. Đơn vị lắp đặt đã tiến hành cài đặt lại phần mềm, khởi động lại các thiết bị để kết nối tín hiệu từ thiết bị thu thập truyền dữ liệu Adam3600 – Advantech về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

- Đến 11 giờ 40 phút ngày 21/12/2025, Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng đã truyền dữ liệu ổn định về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh và không còn nhận mail cảnh báo nữa.



- Công ty cam kết sẽ theo dõi chặt chẽ và có kế hoạch trang bị thay thế các linh – phụ kiện định kỳ của Trạm quan trắc nước thải KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng đảm bảo Trạm quan trắc KCN hoạt động ổn định.

Trên đây là báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu và biện pháp khắc phục sự cố của Trạm quan trắc nước thải tự động KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng từ 02 giờ 10 phút đến 11 giờ 35 phút ngày 21/12/2025 của Công ty kính gửi đến Quý cơ quan để xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu : VT;

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG

GIÁM ĐỐC



LÊ VIỆT HÙNG



V/v: Báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu quan trắc và biện pháp khắc phục sự cố của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng từ 04 giờ 05 phút ngày 26/12/2025 đến 01 giờ ngày 27/12/2025.

**KÍNH GỬI: - SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH;
- BQL CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP TP. HCM;**

Lời đầu tiên, CN công ty TNHH Tiền Hùng - KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng chân thành cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

CN công ty TNHH Tiền Hùng - KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng kính gửi đến Quý cơ quan báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu của Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng ngày 26/12/2025 như sau:

1/. Thời gian xảy ra sự cố: từ 04 giờ 05 phút ngày 26/12/2025 đến 01 giờ ngày 27/12/2025. Nguyên nhân do cấu hình FTP tại Trạm bị lỗi, dữ liệu vẫn được lưu trữ theo định dạng txt.text tại Máy tính Trạm nhưng không thực hiện truyền dữ liệu trực tiếp về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh (phần mềm cài đặt, kết nối và truyền dữ liệu thông qua giao thức FTP tự động xóa chưa mình được nguyên nhân cụ thể phải thực hiện cài đặt, lập trình lại cấu hình FTP để có thể kết nối và truyền dữ liệu).

2/. Biện pháp khắc phục:

- Công ty đã liên hệ với đơn vị lắp đặt để tiến hành tìm hiểu nguyên nhân bị lỗi của thiết bị và có biện pháp khắc phục sự cố.

- Đối với hoạt động xử lý nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung KCN thì công ty tiến hành ngưng tạm thời hoạt động xả thải đồng thời nước thải từ các nhà máy trong KCN sẽ được công ty bơm về Hồ sự cố có dung tích 6.000 m³ để lưu chứa tạm thời trong thời gian khắc phục sự cố.

- Đến 01 giờ ngày 27/12/2025, Trạm quan trắc nước thải tự động liên tục KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng đã truyền dữ liệu ổn định về Trung tâm tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Hồ Chí Minh và không còn nhận mail cảnh báo nữa.

- Công ty cam kết sẽ theo dõi chặt chẽ và có kế hoạch trang bị thay thế các linh – phụ kiện định kỳ của Trạm quan trắc nước thải KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng đảm bảo Trạm quan trắc KCN hoạt động ổn định.

Trên đây là báo cáo giải trình sự cố không truyền dữ liệu và biện pháp khắc phục sự cố của Trạm quan trắc nước thải tự động KCN Mỹ Xuân B1-Tiền Hùng ngày 26/12/2025 của Công ty kính gửi đến Quý cơ quan để xem xét.

(Đính kèm file dữ liệu đã lưu tại máy tính Trạm theo định dạng txt.text tại thời điểm xảy ra sự cố từ từ 04 giờ 05 phút ngày 26/12/2025 đến 01 giờ ngày 27/12/2025).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu : VT;

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG

GIÁM ĐỐC

LÊ VIỆT HÙNG